

VƯƠNG-DUY-TRINH

THANH-HÓA QUAN PHONG



bản phiên-diễn của
NGUYỄN-DUY-TIỂU

ỦY BAN DỊCH THUẬT

VƯƠNG DUY TRINH

THANH - HÓA
QUAN PHONG

Bản phiên diễn

của

NGUYỄN DUY TIỂU

Nguyên tác lưu trữ tại

Viện Khảo Cổ dưới số VNT-17

TỦ SÁCH CỔ - VĂN

ỦY-BAN DỊCH-THUẬT

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN

1973

Vài lời giới-thiệu của dịch-giả

*T*HANH-hóa là một tỉnh rộng lớn nhất nước Việt-Nam, gồm có 24 phủ, huyện và châu.

Thanh-hóa cũng là vựa lúa lớn nhất miền Trung-Bắc nước ta, với những câu phương-ngôn : « Được mùa Nông-cống sống thiên-hạ », và « Được mùa Nông-cống sống khắp nơi », v.v... Và Thanh-hóa cũng là một hạt có những sản-vật trân-kỳ đặc-biệt : « Thanh-hóa Trịnh-vạn vi ngọc quế, Nghệ-an Quý-châu thứ chi » (1).

Thanh-hóa núi không quá cao, sông không quá sâu và xiết như sơn xuyên các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-nam, Quảng-nghĩa... đã chung đúc ra những mẫu người có một truyền-thống thuần-lương, thanh-nhã...

(1) Quế Trịnh-vạn thuộc tỉnh Thanh-hóa là ngọc quế quý nhất, rồi đến quế phủ Quý châu thuộc tỉnh Nghệ-an thứ nhì.

Theo thuyết phong-thủy (phép địa-lý), Thanh-hóa là đất Đê-Vương: chung hội. Riêng chúng tôi thì lại không muốn hiểu như thế, vì chúng tôi nghĩ rằng : Dù Lam-Son (thuộc tỉnh Thanh-hóa) có là cơ-sở của cuộc tranh đấu chống ngoại xâm do Bình-định-vương Lê-Lợi khởi-xướng, qua 10 năm kháng-chiến diệt Minh để xây-dựng nhà Hậu-Lê, cũng như Thanh-hóa là Thang-mộc-ấp của triều Nguyễn, các sự-kIỆN lịch-sử này, còn rất nhiều yếu-tố địa-lý và nhân-chúng khác cấu tạo nên, chúng ta không nên khẳng-định vấn-đề một cách độc-đoán và phiến-diện như thế.

Để tìm hiểu tỉnh Thanh-hóa một cách tương-đối đầy-đủ hơn về dân-phong sĩ-khí cũng như thủy tú sơn kỳ của từng phủ, huyện và châu thuộc tỉnh Thanh-hóa, năm thứ 15 niên-hiệu Thành-thái (tức năm Quý-mão là năm 1903 sau Công-nguyên), Cụ Vương Duy-Trinh, với hàm hiệp-biện đại học-sĩ, lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa đã sáng-thảo quyển «Thanh-hóa quan-phong» bằng chữ Nôm gồm 70 tờ ($70 \times 2 = 140$ trương).

Với quyển sách dày 140 trương giấy, tác-giả đã cho chúng ta biết khá tường-tận về tỉnh Thanh-hóa.

Dịch phẩm này được thực-hiện đúng nội-quĩ đã hoạch-định từ lúc ban đầu của Ban Cổ Văn thuộc Ủy Ban Dịch-thuật. Tôn chỉ của Ban Cổ Văn là dịch-thuật tất cả các tác phẩm bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm do người Việt Nam trước thuật trong số có quyển «Thanh-hóa quan phong». Chúng tôi rất may-mắn được nhận lãnh trách-nhiệm phiên dịch tác phẩm này để cống hiến tài liệu cho học giới.

Là một người cựu-học, tài sơ lực bạc, chúng tôi đâu cố gắng đến đâu, cũng không sao tránh khỏi có những điều thiếu-sót, lệch-lạc trong khi phiên-dịch.

Vậy chúng tôi sẵn-sàng đón nhận những lời chỉ-giáo của các vị học-giả cao-minh, nhất là các vị cựu-học thâm nho khắp chốn xa gần,

Sài-gòn ngày 1 tháng 9 năm 1971

Dịch-giả cần chỉ

Lời dẫn - giải của tác-giả sách : «THANH HÓA QUAN PHONG»

T Ừ ngày Kinh Thi có 15 loại thơ Quốc-phong (2) ra đời trở về sau, thì điền-chế « Trần-thi quan phong » (3) tự-nhiên phải bỏ. Nói như vậy không phải là không có thơ quan-phong. Nước Trung-hoa còn như vậy, phương chi nước Việt-Nam chúng ta.

Đại-phàm làm người ở trên cõi đời, ai lại không có khi-huyết và tư-chất, cũng như ai lại không có tính-tình ? Tâm-tình của người ta phát-xuất ra ở nơi đâu, cũng đều có ảnh-hưởng ở nơi ấy, nào có khác gì trước ngọn gió thổi, cây cỏ đều bị chuyển-động rung-rinh.

Đến đời gần đây, thói thường người ta chỉ ưa-chuộng văn-chương, từ-cú. Người ta hằng ham-muốn bắt-chước thơ họ Đỗ,

(2) 15 loại thơ quốc-phong là thơ của 15 nước, ấy là :

- | | | |
|-------------------|---------------------|--------------------|
| 1) Thơ Chu-nam | 6) Thơ Vương-phong | 11) Thơ Tần-phong |
| 2) Thơ Thiệu-nam | 7) Thơ Trịnh-phong | 12) Thơ Trần-phong |
| 3) Thơ Bội-phong | 8) Thơ Tề-khong | 13) Thơ Cối-phong |
| 4) Thơ Dung-phong | 9) Thơ Ngụy-phong | 14) Thơ Tào-phong |
| 5) Thơ Vệ-phong | 10) Thơ Đường-phong | 15) Thơ Bân-phong. |

(3) Trần-thi quan phong là quan-sát phong-tục từng địa-phương qua các bài thơ hay câu ca của địa-phương ấy.

họ Lý (4) ngày xưa, đề mong có danh-tiếng ở chốn Tao-đàn. Còn như những câu ca-dao được sáng-tác tại những nơi làng quê nhỏ hẹp, thì người ta lại tỏ ý khinh-bĩ, mà cho là những câu hát quê-mùa ở ngoài đường-sá, không đáng lưu ý, thật là đáng tiếc thay !

Gia-khê tiên-sinh thường thường bàn-bạc đến việc ấy. Tiên-sinh còn yêu-cầu chúng tôi ghi-chép lại những câu ca-dao, làm thành quyển sách, rồi đưa cho tiên-sinh phiên dịch. Ý-tứ tiên-sinh thật là thâm-thúy, uyên-nguyên và tinh-vi vô cùng !

Gia-khê tiên-sinh là một nhà học-giả Tây-phương, còn học-vấn Đông-dương ngày xưa là học-vấn của Chu-công và Khổng-tử. Thế mà một ngày, tiên-sinh học hỏi được một điều gì hay-ho, mới-mẻ ở Đông-dương, tiên-sinh coi hơn mười năm đọc sách, cho nên Tử-Cán này [tức biệt-hiệu của Vương-duy-Trinh, tức tác-giả cuốn sách này] chịu ơn tiên-sinh nhiều lắm.

Chúng tôi đoán nhìn lại các làng xóm ta phần nhiều không có văn-tự, nên mỗi khi bày-tỏ tinh-tinh, người ta chỉ diễn-đạt bằng tiếng nói của Việt-Nam mà thôi.

Quan huyện-doãn (tức quan Tri-huyện) huyện Nông-cống thuộc tỉnh Thanh-hóa là Tiến-sĩ Phan Hữu-Nguyên (5) có nói :

(4) Họ Đỗ tức Đỗ-Phủ, họ Lý tức Lý-Bạch. Hai thi-nhân ấy đều là nhà thơ có danh-tiếng nhưt nhĩ về đời nhà Đường (618-935).

(5) Phan Hữu-Nguyên trên đây là Phan-Quang, người làng Phước-son thuộc tỉnh Quảng-nam.

Phan-Quang thi đậu Tiến-sĩ thứ hai tại khoa Hội-thí năm Mậu-tuất là năm thứ 10 niên-hiệu Thành-thái tức là năm 1898 sau Công-nguyên.

Khoa thi Hội ấy, tỉnh Quảng-nam có người đậu Đại-khoa, ấy là :

- 1) Phan-Liệu, người làng Trùng-giang (Quảng-nam) đỗ đầu Tiến-sĩ ;
- 2) Phan-Quang, đậu Tiến-sĩ thứ hai ;
- 3) Phạm-Tuấn, người làng Xuân-đài (Quảng-nam), đậu Tiến-sĩ thứ năm ;
- 4) Ngô-Truân, người làng Cầm-sa (Quảng-nam), đỗ đầu Phó-bảng ;
- 5) Dương-hiền-Tiến, người làng Cầm-lũ (Quảng-nam), đỗ Phó-bảng thứ chín.

Năm người ấy được vua ban cho một lá cờ thêu bốn chữ "Ngũ phụng tề phi" là năm con chim phượng-hoàng đồng bay.

« Hoặc có khi người ta tiếp-xúc với cảnh-vật mà sinh tình ; hoặc có khi nhân sự việc xảy ra mà người ta cảm-hứng ; hoặc người ta truy-niệm luân-thường mà nảy sinh lòng hiếu hữu ; người ta khen-ngợi Thần Phật quá đáng mà tấu thành thiên chương. Từ phong-tình mà có những khúc nhạc, từ cây, gặt mà có những câu ca, đều là do sở-đắc ở trong tình-tình rồi mới phát-tiết ra ngâm-nga vịnh phú. Tuy những câu ca-đao ở địa-phương, lời lẽ có phần thô-tục quê-mùa, tựa-hồ không đáng phổ-biến tới những nơi xa-ngái. Nhưng phong-tục vốn chuộng thuần-hậu thật-thà, cho nên qua những câu ca-đao ấy, người ta có thể hay biết dân-tình thể-thái từng địa-phương một cách khái-quát». Câu nói của Phan huyệן-doãn thật là chân-thành vậy !

Chúng tôi bèn lượm-nhặt những câu ca-đao tại các địa-phương trong tỉnh Thanh-hóa làm thành một quyển sách, lại còn làm những bài giải-thuyết sơ-lược, xong rồi chúng tôi gửi đến Gia-khê tiên-sinh, đề Tiên-sinh tự rút ngắn lại, ngõ hầu thoả-mãn chí tiên-sinh trong muôn một. Còn như nói chúng tôi làm công việc trước-thuật, thì chúng tôi đâu dám nghĩ tới.

Niên-hiệu Thành-thái

năm thứ 15 sau tiết Đông-chi năm ngày

Thự Hiệp-biện Đại-học-sĩ lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa la VƯƠNG-DUY-TRINH căn chỉ.

THANH-HÓA QUAN PHONG

*Vàng trời mở vãn,
Tỉnh Thanh thang-mộc nước nhà.
Nay Thanh-hóa, trước Thanh-hoa,
Thanh-đó, Thanh nội, Đường là Ái-châu.
Đời Tần Tạng-quận ở đâu,
Cửu-chân đời Hán, Chử hầu cũng đây.
Kể danh thắng thì ;
Nước xanh khéo dặt, non lạ khôn bày,
Mà khí thiêng nung đúc những ngày,
Vật đã tốt, người cũng hay,
Thói đất tình trời thấy chùng thuở lý
Hạng ca-dao chỉ tác.
Một nơi một khác,
Chép lại đề đọi khách quan phong coi trác thử.*

TỔNG-SƠN HUYỆN

(Tức Hà-trung phủ-ly sở)

[Tờ 3b] Năm cũ đã qua, năm mới đã đến.
 Bước chân vào đình trung, tôi xin kính chúc.
 Trước tôi chúc :
 Thành-hoàng vạn tuế, tại thượng dương dương.
 Bảo quốc hộ dân, lưu ân tích phúc.
 Tôi lại chúc kỳ lão sống tám chín mươi thọ tăng thêm thọ.
 Tôi lại chúc quan viên trùm lão,
 Niên tăng phú quý, nhật hưởng vinh hoa.
 Tôi lại chúc quan lại binh dân ta,
 Đột pháo xông tên, công thành danh toại.
 Tôi lại chúc đồng trang thượng hạ,
 Già sức khỏe, trẻ bình an,
 Nhờ Đức Vua nhà no người đủ,
 Các xưởng thiên thu vạn vạn tuế,
 Thiều quang đản dật, thực khi nhân uân,
 Ngũ lão ban đồng kiên lão, tam đa chúc hiệp hoa phong.
 Tam đạt tôn (6) chữ xỉ làm đầu.
 Ai ai cũng mần ông trùm tuế thọ.
 Sách có chữ : « Tuế hữu tứ thời, xuân tại thủ (7),
 «Nhơn kiêm ngũ phúc thọ vi tiên» (8).
 Mông ông trùm đề phúc lộc kiêm toàn,
 Lại gồm chữ hương trung thượng thọ (9).
 Tước lộc thế mà danh lợi thế,
 Dầu ngàn năm còn tiếng thơm dai,
 Thành thời thọ vực xuân dài (10)
 Đâu đâu cũng hoan hải ca vũ.

(6) Tam đạt tôn : xỉ, đức, tước, (ba điều đáng tôn-trọng nhất là : lớn tuổi, có đức, có chức tước).

(7) Tuế hữu tứ thời xuân tại thủ : một năm có bốn mùa, mùa xuân ở đầu.

(8) Nhơn kiêm ngũ phúc thọ vi tiên : người gồm năm điều phúc, tạo làm đầu.

(9) Hương trung thượng thọ : sống lâu nhất trong làng.

(10) Thọ vực xuân dài : cõi thọ dài xuân.

GIẢI

Đầu năm mừng chúc Thánh-cung,
 Tôn thân đâu cũng một lòng nữa ta.
 Đạt tôn thứ nhất tuổi già,
 Đầy voi chén ngọc, đàn hòa ngày xuân.

Anh chờ em từ thuở mô tê,
 Không hề buộc lá, không hề để nha.
 Buộc lá kinh em mau già,
 Để nha sợ nữa ra cảnh mĩa lau.

Khoan hồ khoan.

Thiếp như mĩa tiến vừa tơ,
 Chàng như mĩa tiến dật dờ đợi ai.
 Non cao sóng hã còn dài,
 Thương nhau đã [Tờ 4b] dễ bằng ngày gặp nhau.

Khoan hồ khoan.

GIẢI

Năm năm tuổi cống gọi là,
 Lòng người vui vẻ, miệng ca ngọt ngào.

Bồng bồng đồ lọc ra hoa,
 Một đàn con gái hái hoa bồng bồng.
 Trở ra lấy chồng,
 Gánh gánh gồng gồng, bầy bị còn ba.

Nào ai nhãn nhủ mi ra,
 Mà mi lại kể con cà con kê.

Muốn tốt quấy bị mà về,
 Việc quan ta chịu một bề cho xong.
 Ngày xưa anh ở trong phòng,
 Bây giờ anh đã vào trong hành thuyền.
 Hai tay bung đĩa trầu lên,
 Trước lạy hành thuyền, sau lạy ông cai.
 Chồng tôi tham sắc tham tài,
 Một chính đôi gáo, tôi ngồi sao yên.
 Cho tôi chiếc đĩa đồng tiền,
 Anh đi lấy vợ, tôi xin lấy chồng.
 [Tờ 5a] Có lấy thì lấy cách sông,
 Để tôi ra lảng lẩy ông chèo dò.
 Có chèo thời tôi chèo cho,
 Lệnh dênh mặt nước ai lo cho mình.

GIẢI

Việc gì bề một bề hai,
 Hãy còn ăn cáy máy tai tức mình.
 Chính phu vương viú với tình,
 Thuyền xuôi lái ngược, chong chính giữa dòng.
 Rủ nhau lên núi đốt than,
 Anh đi Tạm-điệp, em mang non Trinh.
 Gối than lem luốc với tình,
 Nhờ lời vàng đá, xin đừng xa nhau.

GIẢI

Nói non riêng một góc trời,
 Ghé vai gánh vác ngỏ lời gió trắng.
 [Tờ 5b] Muốn cho gần chợ ta chơi,
 Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.

Muốn cho gần bến gần thuyền,
Gần bác gần mẹ hơn duyên cũng gần.

Muốn cho gần mẹ gần cha,
Khi vào thúng lúa, khi ra quan tiền.

Muốn cho chợ họp đôi chiều,
Cho lắm kẻ bán cho nhiều người mua.

GIẢI

Phương-ngôn :
Rằng khôn một người một ý,
Lịch sự mỗi vẻ mỗi hay

Nên lại có câu rằng :
Gần thời chẳng bèn duyên cho,
Xa xuôi cách mấy chuyến đò cũng theo

Xin trời mưa xuống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy bát cơm đầy,
Lấy khúc cá to.

GIẢI

Lòng dân ai thấu cho chợ,
Vi dân so nắng tính mưa mới là.

[Tờ 6a] Tối hôm qua, mạn đến hỏi đào,
Vườn xuân đã có ai vào hái hoa.
Bông hoa đào chính chính nở ra,
Gia tay khiến bứt, sợ nhà có cây.
Lạ lòng anh mới đến đây,
Thấy hoa liền hái, biết cây ai trồng.

GIẢI

Đây là trai gái phong tình.

NGA SƠN HUYỆN

Nay mừng hải yến hồ thanh,
 Muốn dân trăm họ thái-bình âu ca,
 Miền Thanh-hóa, huyện Nga ta,
 Cỏ cây thang mọc quốc-gia triều-đình.
 Bốn phương bề lặng tấm kính,
 Muốn dân trăm họ thái-bình âu ca.

GIẢI

Bốn phương đâu cũng một nhà,
 Dưới cây ngồi bóng nhớ là phận riêng.

[Tờ 6b] Bao giờ cho hương bén hoa,
 Khăn đào bén túi thì ta lấy mình.
 Thuyền không đậu bến giang-đình,
 Ta không ta quyết lấy mình mà thôi.

Ai về đường ấy mấy dò,
 Mấy cầu mấy quán ta cho mượn tiền.

Ước gì quan đắp đường liền,
 Kéo ta đi lại tốn tiền dò ngang.

Em về soạn quán bán hàng,

Đề anh là khách đi đàng trú chân.

Anh về xăm ván cho dày,

Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang.

Thầy mẹ sang, em cũng theo sang,

Dò dọc quan cấm, dò ngang không chèo.

GIẢI

Hoa thơm bướm cũng khoe vàng,
Thế gian mấy kẻ không tình bướm hoa.

Ai lên nhắm chịch hàng cau,
Chiếu buồm chận nước mượn màu cho tươi.

GIẢI

[Tờ 7a] Cau tươi buồm chiều mới tươi,
Phấn son dôi mặt là người phù hoa.
Lời gần mà ý tứ xa,
Thảo nào tứ vật, lời ca hãy còn.

(Tứ vật : vật giao An-hạnh hữu (11)
 vật thú Trị-cụ thê (12)
 vật mãi Đông-kinh bố (13)
 vật đá Bạch-câu đề) (14).

Linh-đỉnh qua cửa Thân-phù,
Khéo tu thời nổi, vụng tu thời chìm.

GIẢI

Kim-sơn đỏ cửa Thần-phù,
Xưa là hiểm ác ra vô khó lòng.
Dầu khi gió lộng trời trong,
Cánh buồm tay lái cũng phòng sự xa.

(11) Vật giao An-hạnh hữu : chớ làm bạn với người An-hạnh.

(12) Vật thú Trị-cụ thê : chớ lấy vợ ở Trị-cụ.

(13) Vật mãi Đông-kinh bố : chớ mua vải Đông-kinh.

(14) Vật đá Bạch-câu đề : đừng đánh bài với người làng Bạch-câu,

Khác gì bề hoạn (15) xông pha,
 Không phong ba (16) lại phong ba hiềm nghèo.
 Đem trung tín (17) thả con chèo,
 Thuyền hay đến bến hải đảo (18) lo chi.
 Giang sơn vốn sẵn hộ trì,
 Chơn nhơn đời trước thiên ky bày giờ.
 Mũi-Rồng cỡi sóng chớ vì,
 Giày lèo vừa đứt có tợ thị Đờng.

[Tờ 7b] ĐỘC

Hưng hữu định đả, thức cao lự viễn,
 tuân thiệp thể nhơn trung lưu nhất hồ giã.

HOÀNG, MỸ NHỊ HUYỆN (19)

Em là con gái Kê-dăng,
 Bên Tê bên Sở biết rằng chờ ai.
 Ai lên nhẩn nhủ hàng bóng,
 Có muốn lấy chồng thời xuống Nguyệt-viên,
 Nguyệt-viên lắm lúa nhiều tiền,
 Lại có sóng liền lắm mát nghỉ ngơi.
 Chiều chiều ba gió cá tươi,
 Chẳng ăn thì thiệt, chẳng chơi thì hèn.
 Đồn rằng Kê-Trọng nhiều cau,
 Kê-Cát lắm lúa, Kê-Mao nhiều tiền.

-
- (15) Bề hoạn : đời làm quan.
 (16) Phong ba : gió sóng.
 (17) Trung tín : ngay chính thật thà.
 (18) Hải đảo : sóng ở bờ.
 (19) Hoàng, Mỹ : Hoảng-hóa, Mỹ-lộc.

GIẢI

Đặng-cao, Đặng-xá, hay là Đặng-xuyên chưa rõ;
 Nguyệt-viên, Tri-trọng là xã, Mao-yên là thôn.

[Tờ 8a] Rung rinh nước chảy ngang đèo,
 Ngựa đua dưới bến, thuyền chèo trên non.

GIẢI

Việc đời điên đảo đảo điên,
 Khác gì nước lụt dưới trên lộn phèo.
 Xắn quần bắt kiến cỏi chơi,
 Trèo cây rau má bỏ rơi tức mình.

GIẢI

Lòng người phóng dăng, lời nói hoang đường.
 Giữ gìn một đỉnh tiu tiu,
 Tiếng như trong núi, bóng tiều ngoài sông.
 Lạnh lùng những thuở đêm đông,
 Áo đơn mỏng mảnh ngóng trông đợi hè.

GIẢI

Có chảng người ấy lúc cùng,
 Đăm đăm danh lợi nóng lòng ước ao.

[Tờ 8b] HẬU-LỘC HUYỆN

Danh giáo thủ trung giai lạc địa, (20)

Thi thơ chi ngoại tòng nhân thiên. (21)

(20) Danh giáo thủ trung giai lạc địa: những nơi danh giáo đều là nơi vui vẻ.

(21) Thi thơ chi ngoại tòng nhân thiên: chốn thi thư đều là chốn an nhàn.

Gắm mà xem phong cảnh Phú-diên,
 Sơn khâm hậu thủy nhiều tiền tác án. (22)
 Bán mẫu phương đường giai đạo ngoạn, (23)
 Quần phong hoa thảo tức văn chương. (24)
 Kìa ruộng ngọc, nọ non vàng,
 Dầu ngọc uẩn (25) châu tàng (26) tối diệu.
 Núi Anh-võ dục năng ngôn ngữ, (27)
 Gái thanh-tán lắm tiếng cầm ca.
 Lùm tùng sơn tươi tốt cỏ hoa.
 Khách giao dịch mai chiều tụy hội.
 Rừng kỳ lão mưa nhuần cây cỏ thụ,
 Cõi Xuân-đài lắm kẻ cao niên.
 Chùa Định-tâm gió thoảng mùi sen,
 Ngày hạ thưởng say sưa người dật khách. (28)
 Bút Dựng-tồn Mã giang dẫn mạch,
 Tài ba vỏ trái can thành.
 Nước dinh canh lưỡng dịch song hành,
 Đủ sơn tú [Tờ 9a] thủy thanh là thế.
 Phong-cảnh ấy mà giang-sơn ấy,
 Nền công hầu khanh tướng từ đây.
 Khuyến ai có chí thì hay.

(22) Sơn khâm hậu thủy nhiều tiền tác án : núi bao bọc phía sau, nước lượn vòng quanh trước mặt.

(23) Bán mẫu phương đường giai đạo ngoạn : mấy đường vuông vắn nơi ruộng nương đều là bờ đạo lý.

(24) Quần phong hoa thảo tức văn-chương : hoa cỏ trên núi non là văn-chương.

(25) Ngọc uẩn : dầu ngọc.

(26) Châu tàng : che châu.

(27) Năng ngôn ngữ : hay nói.

(28) Dật khách : khách rảnh rỗi.

GIẢI

Huyện này với huyện Đông-son cũng vậy.
Đó là lời ca xã Phú-diên,

LÔI-DƯƠNG HUYỆN

(tức Thọ-xuân phủ lý)

Bước vào bãi vọng qui tâu,
Thế vua tôi chúc sống lâu muôn đời.
Mừng vua chính thật con trời,
Vua lên trị vì, nhà đủ người no,
Trăm năm kính chúc tuổi vua,
Bát thiên xuân hướ g, bát thiên thu lâu dài,
Tôi dâng chữ thọ chữ tài,
Chữ phú chữ qui chữ lai chữ tuyền.
Tôi dâng chữ kinh chữ tiên,
Tôi dâng bốn chữ [Tò 9b] bánh niên thọ trường.
Tôi dâng chữ phụ chữ khương,
Tôi lại mừng làng nhân vật đề đa.
Tôi dâng chữ lạc chữ gia,
Chữ thái chữ hòa, chữ hanh chữ thông.
Tôi dâng vạn phúc du đồng, (29)
Văn rõ rõ tiền, võ trùng trùng thắng.
Văn thời khoa đệ kế dăng, (30)
Võ thời thao lược ai bằng dân ta.
Bình thời dẹp giặc quốc-gia,
Vua yên chùa dấu ban ra sắc rồng.

(29) Vạn phúc du đồng : Vạn phúc đều đều.

(30) Khoa đệ kế dăng : thi đậu luôn luôn.

Lão thời tóc phụng râu rồng,
 Bàn đào thi tửu (31) gọi cung tánh tình.
 Sĩ thời ấu học tráng hành, (32)
 Khởi nguyên giáp bảng đề danh ba kỳ.
 Nông thời xuân hạ cấy cày,
 Lã thương lúa chất bằng đời Hán gia.
 Công thời mực thước tài hoa,
 Đục rồng vẽ phụng vua đã ban khen.
 Thương thời lã bạc nhiều tiền,
 Bán buôn lời lãi dư ngàn dư trăm.
 Trai thời có chí hăng chăm,
 Gái thời khuya sớm chẵn [Tờ 10a] lãm hái dâu,
 Chúc mừng đã sang lại giàu,
 Chúc mừng lại được sống lâu hơn người.

GIẢI

Ấy là nhập tịch tự thân, (33)
 Dâng cầu chúc tụng ngày xuân lệ thường.
 Thuyền ai đứng chực bên sông,
 Có lòng đợi khách hay không hỏi thuyền.
 Đề ta kết nghĩa làm quen.

Thuyền tình đã ghé đến nơi,
 Khác tình sao chẳng xuống chơi thuyền tình.
 Thuyền không đỗ bến giang-đình.

(31) Bàn-đào thi tửu: thơ rượu ở cõi tiên.

(32) Ấu học tráng hành: bé thi học, lớn thi làm.

(33) Nhập tịch sự thân: vào cuộc thờ thần.

Em như cây quế giữa rừng,
 Thêm tho ai biết, ngọt lừng ai hay.
 Anh như cây phước nhà chay,
 Em như chiếc đĩa sánh bày sao nên.

 Em nay khăn khăn một lòng,
 Muốn cho phu xứng phụ tòng (34) cùng nhau.
 Lòng em như ý sở cầu.

 Đôi ta như đá với dao,
 Năng liếc thì sắc, năng chào thì quen,
 Đôi ta như thẻ con [Tờ 10b] bài,
 Đã quyết thì đánh đừng nài thấp cao.

THỤY-NGUYỄN HUYỆN

(tức Thiệu-hóa phủ lý)

*Điện xây bình trị, hội mở văn minh.
 Nay bốn phương hải yến hà thanh.
 Đều ca múa thái bình hơn hử.
 Làng ta mừng rỡ, kỳ phúc nay yến mở sự thần.
 Tiết xuân-thiên mở tiệc xứng ca,
 Xin giao ánh mấy lời kính chúc.
 Một chương thánh thọ vô cương. (35)
 Mệnh trời quyền hạn đền vương càng dài.
 Hai chương hân hoan trừ tai,*

(34) Phu xứng phụ tòng: chồng xứng lên, vợ tuân theo.

(35) Thánh thọ vô cương: vua sống lâu không ngần.

Thần về giáng phúc phúc lai sùng thành.
 Ba chương phong tục hòa bình.
 Đội truyền đất qui dân lành xưa nay.
 Bốn chương côi thọ nhiều ngày,
 Chúc mừng quan lão tuế ngoài một trăm.
 Năm chương bút trận từ lâm,
 Văn [Tờ 11a] đua tài cả tên nhằm bảng cao.
 Sáu chương đồng trạch đồng bào, (36)
 Võ ra khoẻ sức, công vào thường cân.
 Bảy chương hộ khẩu thứ ân, (37)
 Số đình trừ mặt việc dân vững vàng.
 Tám chương niên cốc phong nhưong, (38)
 Nhà nhà đầy đủ năm thường có dư.
 Chín chương con cháu sản sơ,
 Trong làng gái sạch trai tơ thêm nhiều.
 Trước sau chúc phúc mấy lời,
 Ấng ta lặng lẽ mọi nơi tiếng đồn.
 Nhơn hòa thuận hưởng, (39)
 Tục mỹ phong thuận, (40)
 Dân tôi nay tiệc mở thưởng xuân,
 Nhờ được có quan trên hạ cố.
 Trước thời thần linh ứng hộ,
 Sau nữa dân cảm đội dư quang.

(36) Đồng trạch đồng bào: đồng chịu ơn như nhau.

(37) Hộ khẩu thứ ân: được đông người.

(38) Niên cốc phong nhưong: được mùa.

(39) Nhơn hòa thần hưởng: người hòa-thuận thì thần nhậm lễ.

(40) Tục mỹ phong thuận: tục tốt thói thuận.

Xin dâng cầu phù quý thọ khương,
 Cho tôi được bước vào kinh chúc.
 Chúc quan Tồng-đốc đại thần,
 Khoa danh minh thế (41), quan thân trọng triều ? (42)
 Khâm sai xuất trấn Thang-châu,
 Một phương vạc vạc, sáng màu khức [Tờ 11b] tinh.
 Oai nghiêm trong có khoan bình,
 Phụng công (43) nhưng cũng thấu tình dân ngay.
 Thương dân mọi việc chẳng nề,
 Hiệu thần nhờ bút đợi đề phân minh.
 Kính thành cảm đến thần minh,
 Hào quang hiển hiện anh linh tức thì.
 Mừng nay hạ cố đến dân,
 Thoả lòng trên dưới đôi lần ước ao.
 Nguyện xin phúc thịnh sang giàu,
 Hàn đồng đậu quế (44) công hầu tập phong.
 Xuân hồi vũ trụ, (45)
 Lạc phổ đồng nhưn. (46)
 Khai tượng kỳ ca xướng tự thần,
 Lãnh hồ ần kiến thân chức cổ,
 Nhất bãi chúc hoàng đồ cách cố, (47)
 Thiên vạn niên quốc tộ hưng long. (48)
 Nhị bãi chúc vạn tuế thánh cung, (49)

(41) Khoa danh minh thế : khoa danh có tiếng với đời.

(42) Quan thân trọng triều : làm quan được triều-đình trọng-vọng.

(43) Phụng công : làm việc chung.

(44) Hàn đồng đậu quế : cháu họ Hàn con họ Đậu.

(45) Xuân hồi vũ trụ : ngày xuân về với trời đất.

(46) Lạc phổ đồng nhưn : vui khắp mọi người.

(47) Hoàng đồ cách cố : nước của vui được bền đở.

(48) Thiên vạn niên quốc tộ hưng long : muôn ngàn năm ngôi vua thịnh vượng.

(49) Vạn tuế thánh cung : mình vua muôn tuổi.

*Thiên vạn cổ hội đồng hưng thịnh.
 Tam bá chúc quốc-gia cảnh mạnh,
 Hội thái bình ninh tịch hưng ca,
 Tứ bá chúc dân xã mục hòa,
 Hồi mỹ tục gia gia hưng hạnh,
 Long giá hạ hộ qui phụng mạnh.
 [Tờ 12a] Phục thiên thanh thống lãnh kỳ phu.
 Xuân nhân tai sĩ thứ hy du, (50)
 Thiệt ngưỡng lại không phò đại đức.*

GIẢI

Ba bài nhập tịch sự thần,
 Ngày xuân mờ áng đánh cờ làm vui.
 Ai về Phú-lộc gởi lời,
 Thơ này một bức nhân người tri-âm.
 Mỗi tờ chín khúc ruột tâm,
 Khi tháng tháng đợi, mà năm năm chờ.
 Vì tình ai lẽ làm ngo,
 Cầm sào chỉ quyết đợi chờ nước xuân.
 Ước sao chỉ Tấn tờ Tần,
 Sắc cầm hảo hợp, lựa vắn Quan-thư.
 Đòi bên ý hợp lòng ưa,
 Mới phu công thiếp mới vừa lòng anh.
 Thiếp thời tần tảo cưới canh,
 Chàng thời nấu sừ sôi kinh kịp thời.
 Một mai chiêm bảng xuân-vi,
 Ấy là đề diệp tinh kỳ (51) từ đây.
 Ai ơi, nghe thiếp lời này.

(50) Hy du : chơi vui.

(51) Tinh kỳ : lễ cưới.

[Tờ 12b] GIẢI

Khen cho gái biết tìm chồng,
Đuốc hoa lại đợi bảg rông với luôn.

ĐÔNG-SƠN HUYỆN

*Đời vua Thái-tổ, Thái-tông,
Con bé, con bông, con ngã, con mang.
Bò đen hút lợn bò vàng,
Hai con hút chắc đâm quàng xuống sông.
Thằng bé đi về bảo óng,
Bò đen ta đã xuống sông mất rồi.*

GIẢI

Vàng đen cũng của một nhà,
Không người chẵn dất nên mè ra ri.
Bước trời phải bước lưu ly, (52)
Lòng người nhớ đến binh thì thuở xưa.
Ấy là thuở Hậu-Lê thấy nhứt thống,
Hay là khi Ngụy Mạc tìm can chưa tường.

[Tờ 13a] Cây cao bóng mát chẳng ngời,
Em ra ngoài nắng trách trời không rân.

Xa xuôi dịch lại cho gần,
Làm thân con nhện mấy lần giăng tơ.

(52) Lưu ly : lạc loài.

GIẢI

Đầy lời gái, trên lời trai,
 Tiếng chi tiếng bắc ngoài tai,
 Đồn xướng đồn lao hể hai duyên người.

Con chuột mắc bẫy, vì ống tre
 Già đeo ra đòn xóc, chông đi linh
 Vợ ở nhà khóc hy hy.
 Trời ơi sinh giặc làm chi,
 Cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường.

Đồng-đăng có phố Kỳ-lừa,
 Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-thanh.
 Ai lên xứ Lạng cùng anh,
 Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.
 Tay cầm bầu rượu năm nem,
 Khi vui quên hết lời em dặn dò.

Con cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo [Tờ 13b] đưa chồng, tiếng khóc nỉ non,
 Nàng ơi trở lại cùng con,
 Để anh đi Trĩ nước non kịp người.
 Cho kịp chân ngựa chân voi,
 Cho kịp chân người kéo thiếu việc quan.

Con cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non.
 Nàng bay trở lại cùng con,
 Cho anh đi Trĩ nước non Cao-bằng.
 Chân đi đá lại dùng dằng,

Nửa nhớ Cao-bằng, nửa nhớ vợ con.
 Đi thời nhớ vợ cùng con,
 Khi về nhớ củ khoai môn trên rừng.

GIẢI

Dường là thuở Lê đã dấy, Mạc lên Cao bằng.
 Mười tám năm đồn thú giao chinh. (53)

Có vui gì việc dụng binh,
 Thương tình nên phải tự tình làm khuấy.
 Tình kẻ dưới người trên hay,
 Thái vi trượng đồ thế này mà thôi.

[Tờ 14a] Muốn ăn đậu phụ tương chao,
 Mài dao lựa kéo cạo đầu đi tu.
 Đi tu cho tốt đi tu,
 Ăn chay năm mộng ở chùa hồ sen.

Thấy cô má đỏ răng đen,
 Nam-mô di Phật lại quên ở chùa.
 Muốn tu chùa ngói Bụt vàng,
 Chùa tranh Bụt đất ở làng thiếu chi.

Tu đâu cho bằng tu nhà,
 Thờ cha kính mẹ ấy là chơn tu.

Mồng chín tháng chín có mưa,
 Thì con đi sớm về trưa mặc lòng.
 Mồng chín tháng chín không mưa,
 Thì con bán cả cây bừa con ăn.

(53) Giao chinh : đánh nhau.

GIẢI

Tháng năm không mưa mồng năm,
 Tháng tám đêm rằm mà được trăng trong.
 Ấy là điềm tốt nghề nông,
 Nhà khõe ai nấy dễ lòng làm gương.
 Ba mươi tết xem tàn hương,
 Được bông được đậu hai đường cùng phân.
 [Tờ 14b] Ngày nào trời nắng chang chang.
 Mẹ con hái củi đốt than no lòng.
 Trời làm một trận mình mông,
 Mẹ con nhịn đói năm không ba ngày.

GIẢI

Một ngày cũng khó làm ơn,
 Người kêu rằng nắng kẻ hờn rằng mưa.
 Biết sao trời ở cho vừa,
 Thay trời nên phải trước giữa việc dân.

ĐỌC

*Pha thi vân : nhược sử nhờn nhờn đảo
 nhiếp toại tạo vật ụng tu nhật thiên
 biến tức thứ ý dã. (54).*

Chẳng tham ruộng cả ao sen,
 Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.
 Đi đâu chẳng lấy học trò,
 Khi người ta đổ khóc đừ mà nôm.

(54) Pha thi vân : nhược sử nhờn nhờn đảo nhiếp toại tạo vật ụng tu nhật thiên biến tức thứ ý dã : Pha thi tức là thơ Tô-Đông-Pha. Tô-Đông-Pha tức là Tô Thức, người ở đất Uy-sơn nhà Tống. Tô-Đông-Pha là một nhà thơ và nhà văn nổi tiếng nhất về đời Tống. Câu ấy nghĩa là nếu khiến mọi người cầu gì được nấy thì mỗi ngày trời phải thay đổi một ngàn lần.

GIẢI

[Tờ 15a] Phú cô có câu rằng :
 Giàu thú quê chân lấm tay bùn.
 Duyên chẳng đẹp, chớ ép dầu ép mỡ.
 Khó hàn-sĩ tai thần mắt thánh,
 Phận mà ưa, đừng cân nghĩa cân vàng.

Trám vàng ai nỡ uốn câu,
 Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

GIẢI

Người khôn giá nặng hơn vàng,
 Hỡi ai sao chẳng giữ giàng nết na.
 Lừa lựa cho qua tháng tiền đại,
 kẻ năm còn rộng, tháng còn dài.
 Dép thay mặt dưới, quần thay ống,
 áo đổi vai trên, túi đổi quai ;
 Dặn vợ có cà đừng gấp mắt,
 khuyên con bớt gạo bỏ thêm khoai.
 Dầu ai có nói rằng hà tiện,
 hà tiện dầu mà chẳng lụy ai.
 Đi đồng gió mát thanh thơi,
 Thương ai năm [Tờ 15b] vông nắng nôi ở nhà.
 Muốn tắm mát lên ngọn sông đào,
 Muốn ăn thơm chín thì vào rừng xanh.
 Hai tay vin cả hai cành,
 Quả chín thì hái quả xanh thì đừng.
 Bấy lâu ăn ở trên rừng,
 Chim kêu vượn hót nửa mình nửa lo.
 Sa chân bước xuống mạn đò,
 Nửa lo buôn bán nửa lo sự đời.

Ngồi đêm trông thấy trăng tròn,
 Muốn toan hỏi nguyệt mà doan mấy lời.
 Nguyệt rằng vật đổi sao dời,
 Thân này sẽ đề cho người soi chung.
 Làm cho rõ mặt anh hùng,
 Ngàn năm sương tuyết một lòng thanh quang.

GIẢI

Chỉnh (55) về thì Trịnh-(56) thị đi,
 Chỉnh đi Trịnh-thị lại về.
 Được thua đương cuộc tỉnh mê,
 Người hiền suy tính hai bề tới lui.
 Chim còn lẫn bóng mà coi,
 Cây cao mới đậu nữa người ta ru.

[Tờ 16 a] Ruột tấm chín khúc vò tơ,
 Biết rằng chàng có đợi chờ ta chẳng.
 Ngọc đèn thấp thoáng bóng trăng,
 Ai đem người ngọc xung xãng chốn này.

Đôi ta làm bạn thông dong,
 Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng,
 Bởi chẳng thầy mẹ nói ngang,
 Đề cho đũa ngọc mâm vàng cách xa.

Đôi ta như thể con tằm,
 Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.
 Đôi ta như thể con ong,
 Con lớn, con bé, con trong, con ngoài.

(55) Chỉnh : Nguyễn-hữu-Chỉnh người làng Lỗ-đan, huyện, Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-an.

(56) Trịnh : họ Trịnh đời nhà Lê.

Cầm lược lại nhớ đến gương.
Cầm khăn nhớ túi, ngồi giường nhớ nhau.

Chim khôn mắc phải lưới hồng,
Đố ai gỡ được, đèn công lượng vàng.
Vàng thì anh chẳng lấy vàng,
Anh mà gỡ được thì nàng lấy anh.

Nhớ ai mà đứng đầu cầu,
Lược sưa biếng chải gương tàu biếng soi.
Đá hoa bỏ vắng không ngồi,
Phòng hương bỏ vắng cho người vắng lai.

[Tờ 16b] GIẢI

Sáu bài lời hát phong tình.
Huyện này sở tại tỉnh Thanh,
Dân phong một nửa thị thành nửa quê.
Ca thi hai mươi lăm đề,
Là lời thông xướng xưa tề lưu truyền.

AN-ĐỊNH HUYỆN

*Đức vua Thành-thái lên ngôi,
Cửu châu tứ hải làm tôi một nhà.
Đức vua có sắc ban ra,
Âm phò dực bảo (57) để mà trung hưng.
Phương dân đâu đó nở màng,
Ai ai thì cũng kính dâng một lòng.*

(57) Âm phò dực bảo : thần linh bảo hộ.

Mằng nay thiên địa an bài,
 Ngàn năm hương khói muôn đời anh linh.
 Từ xưa quốc thái linh linh,
 Tả long hữu hổ (58) kéo quanh châu về.
 Lịch triều điển lệ cũng ghê,
 Sắc phong thượng đẳng rước về điện ta.
 Yên dân, yên nước, yên nhà,
 Thần công trợ [Tờ 17a] hộ (59) làng ta phú cường.

GIẢI

Tế thần ca xứng khi được sắc phong.

Nay màng thiên hạ thái bình,
 Tiết xuân vui vẻ, điện đình phong quang.
 Sống lâu như núi Nam-san,
 Nhà no người đủ chan chan lúa tiền.
 Mở ra một tiệc tháng giêng,
 Thờ thần lễ nghĩa nhà riêng rượu trà.

Nay màng tứ hải đồng xuân, (60)
 Tam dương khai thái (61) muôn dân hòa bình.
 Sĩ thời chăm việc học hành,
 Một mai khoa bảng để dành công danh.
 Công thời phụng các long đình, (62)
 Đủ nghề sư khoán rất vành công trâu.

(58) Tả long hữu hổ : bên trái thì rồng, bên mặt thì cọp.

(59) Thần công trợ hộ : công của thần-linh giúp đỡ.

(60) Tứ hải đồng xuân : bốn bề đều mùa xuân.

(61) Tam dương khai thái : mùa xuân mở vật tốt.

(62) Phụng các long đình : làm các phụng đình rồng.

Nông thời cuộc vãm (63) cày sâu,
 Thu hòa hạ mạch (64) phong thu (65) có ngày.
 Thương thời buôn bán liền tay,
 Rất tài Tử-cống (66) ai tày cho đương.

[TỜ 17b] GIẢI

Ấy là lời ca hương ẩm tiết thiều xuân (67).

Mùi thể-vị khi nờng lúc nhạt,
 Chén yên hà (68) kẻ tỉnh người say.
 Là người say nghiêng bầu phong nguyệt cho đầy cuộc vui.
 Mừng nay thái vũ xuân hồi,
 Miệng dâng câu hát hoan bồi một khi.

Nguyệt hoa hoa nguyệt nã nùng,
 Đêm xuân ai dễ cầm lòng đặng ma,
 Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ,
 Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp khêu.

GIẢI

Lời ngạn rằng :
 Văn-chương chữ nghĩa bề bề,
 Chi chi ám ảnh thời mê sự đời.
 Đây là lời người vợ hiền khuyên chồng gắng học.

(63) Cuộc vãm : cuộc cho kỹ, cho sâu.

(64) Thu hòa hạ mạch : mùa thu cấy lúa hòa, mùa hạ cấy lúa mạch.

(65) Phong thu : đượ mùa.

(66) Tử-Cống : học-trò giỏi của Đức Khổng-tử.

(67) Thiều xuân : tiết đầu xuân.

(68) Chén yên hà : chén đựng rượu, ngoài có vẽ mây khói, móng cầu,

Làm trai nét đủ trăm đường
 Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay.
 Công cha đức mẹ cao dày,
 Cưu mang trứng nước [Tò 18a] bù chi ngây thơ.
 Nuôi con khó nhọc đến giờ,
 Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
 Thức khuya dậy sớm cho cần,
 Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.

Làm người phải biết cương thường,
 Xem trong ngũ đẳng (69) quân vương ở đầu.
 Thờ cha kính mẹ trước sau,
 Anh em hòa thuận mới hầu làm nên.
 Vợ chồng đạo nghĩa cho bền,
 Bận bề cho thật dưới trên đáng thường

Dạy con từ thuở tiểu sanh,
 Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi.
 Học cho cách vật trí tri,
 Văn chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông.

Học trò đèn sách hôm mai,
 Ngày sau thi đỗ nên trai mới hào.
 Làm nên quan thấp quan cao,
 Làm nên lóng tía võng đào (70) nghinh ngang,

GIẢI

Hai bài trên khuyên thiện (71)

(69) Ngũ đẳng : năm bậc tức vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn.

(70) Lọng tía võng đàn : làm quan thuở xưa, đi võng đi lọng.

(71) Khuyên thiện : khuyên làm điều lành.

Hai bài dưới là khuyên đọc thơ (72).

[Tờ 18b] Đèn tôi từ thuở Toại-nhơn (73)

Chà cây lấy lửa, đề muôn dân phanh âm thực thực. (74)

Từ thuở ấy hoả sinh bất tức,

Sinh có đèn sánh rực bốn phương.

Trai vẫn phòng chi lập văn-chương,

Cũng phải đèn soi kinh nấu sử.

Gái thực-nữ giữ bề cung cấm,

Cũng lấy đèn dẹt gấm thêu hoa.

Dầu đến nhà quê cũng nhờ bóng sáng.

Sách có chữ rằng «hoả chi công đại hỷ tai». (75)

GIẢI

Hương âm sự thần đội đèn hát nói.

Rủ nhau đi cấy đi cày,

Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.

Trên đồng cạn dưới đồng sâu,

Chồng cày vợ dắt con trâu đi bừa.

Tháng giêng chân bước đi cày,

Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng năng.

Thuận mưa lúa [Tờ 19a] tốt đàng đàng,

Tháng mười gặt lúa ta ăn đầy nhà.

(72) Đọc thơ : đọc sách.

(73) Toại-nhơn : người đời thượng-cò đã tìm ra lửa.

(74) Phanh âm thực thực : nấu đồ uống, nấu đồ ăn.

(75) Hỏa chi công đại hỷ tai : công dụng của lửa lớn lắm.

Tháng chạp là tháng trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày phá ruộng ra,
 Tháng tư là mạ mưa sa đầy đồng.
 Ai ai cũng vợ cũng chồng,
 Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay.

Lạc trông sao đầu về đông,
 Chị em ra sức cho xong mẫu này.
 Lom lem tay lấm chân trầy,
 Năng trồng cây ngọc cũng ngày hữu thu.
 Khuyên người đừng có ngao du,
 Một năm no ấm vận trù từ đây.

Ơn trời mưa móc phải thì,
 Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
 Công linh đừng quản lâu lâu,
 Ngày nay nước bạc, ngày sau mưa vàng.
 Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
 Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Trời cho cày cấy đầy đồng,
 Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê.
 Một mai gặt lúa đem về.
 Thờ [Tờ 19a] cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.
 Đây chính là gạo tấm xuân,
 Máy phen giá sắc (76) gian nan mới thành.
 Bây giờ ta giã cho tinh,
 Phòng khi yến ẩm dâng lên chớ chầy,
 Đa no rồi lại đã say,
 Mừng rằng nay đã hy thái bình.

(76) Giá sắc : cây gặt,

GIẢI

Bảy bài ấy là việc nông gia.

Bước chân xuống thuyền chân bấm ngón ba,
 Trách cô hàng trũng ở ra hai lòng.
 Một con sông nước chảy đòi giòng,
 Một đèn đôi ngọn em trông ngọn nào.

GIẢI

Một người một dạ ai hay,
 Cũng vì danh lợi niềm tày đó mà.
 Ấy là lấy chuyện hàng trũng nói [Tờ 20a] nhơn tình
 như thế vậy.

Hạt lúa vàng, gạo cũng vàng,
 Anh yêu em, bác mẹ họ hàng cũng yêu.
 Tiếc thay hạt gạo tám xoan,
 Dem vo nước đục, lại chan nước nhà.
 Tiếc thay hạt gạo trắng ngần,
 Đã vo nước đục lại vắn than thiêm.

GIẢI

Ba bài ấy:
 Phải là lời vợ trách chồng,
 Lắm lời cậy thăm khoe hồng ai khen,
 Hay là vợ khá chồng hèn,
 Người ta thương xót cho nên phàn nàn.

Anh võ trống đất kêu vang,
Em thổi sáo trúc nhịp nhàng với anh.
Gọi là xanh lá rậm cành.

Dở xem một chuyện phong tình,
Cho loan nhớ phụng, cho mình nhớ ta.
Nhớ nhau nên thất nên gia,

Nên cửa [Tờ 20b] nên nhà, nên vợ nên con.
Chim thái qui chiu chít trên non,
Ước gì ta được vợ con như người.

Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàng.
Khác gì như thể phụng hoàng gặp nhau.
Tiện đây ăn một miếng trầu,
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng là.
Xin chàng quá bước vào nhà,
Trước là hỏi chuyện, sau là nghỉ chân.

Vì tình em phải tới đây,
Trăm năm duyên phải một ngày mà nên.
Làm trai chi ở cho bền,
Đừng lo muộn vợ, chớ phiền muộn con.

Vì con sông, lụy chú chèo đò,
Bởi vì trời tối, lụy cô bán hàng.
Vì tình nên phải đa mang,
Vì duyên em biết quê chàng ở đây.

Vì sàng cho gạo xuống nia,
Vì nằng anh phải đi khuya về thăm.

Bây giờ mạn mới hỏi đào,
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa.
Mạn [Tờ 21a] hỏi thì đào xin thưa,
Vườn hồng có đó, nhưng chưa ai vào.

Ở đây gần cảnh nhà chùa,
 Lẽ dẫu có lẽ dạn dò trắng hoa.
 Trúc mai sum họp một nhà,
 Song tình đạo nghĩa đã già đồng cân.
 Cũng liêu phú thác cái thân,
 Khi vui cũng một Tấn Tần mà thôi.

Anh muốn trông, anh lên ba đội anh trông,
 Một đội anh ngồi, hai đội anh trông.
 Trống thu không ba hồi điểm chỉ,
 Anh ngồi anh nghĩ, thở vắn thở dài.
 Trúc nhớ mai, thuyền quyền nhớ khách,
 Quan nhớ ngựa bạch, bóng lại nhớ cây.
 Anh nhớ em đây, biết bao giờ cho được.
 Đạo vợ chồng chẳng trước thời sau,
 Ngàn năm xin chớ quên nhau,
 Bấy lâu vắng mặt khát khao,
 Bây giờ thấy mặt bằng trao lượng vàng.

Nhà anh có ruộng năm sào,
 Một bờ ở giữa làm sao cho liền.
 Muốn liền [Tờ 21b] thời phá bờ đi.
 Mạ non cấy xuống làm chi chẳng liền.

Nhà em có ruộng giữa đồng.
 Bắt anh tát nước cực lòng anh thay.
 Gặp cơn mưa bụi gió may,
 Tay tát gàu nước, hai tay lay trời

Lòng em đã quyết thì đành,
 Đã cấy thì gặt với anh một mùa.

GIẢI

Mười hai bài ấy, là lời hát trai gái phong tình,

VĨNH-LỘC HUYỆN

(tức Quảng-hóa phủ lý sở)

Triều-đình còn chuộng thi thơ,
 Khuyên anh đèn sách sớm trưa học hành.
 May nhờ phận có công danh,
 Mà anh phú quý, ấy mình vẻ vang.
 Khuyên đừng trai gái lãng quàng,
 Khuyên đừng trà rượu nữa mang chê cười.
 Cũng đừng [Tờ 22a] cờ bạc đua chơi,
 Sao cho sự-nghiệp ra người trượng-phu.
 Làm sao nên tiếng danh nho,
 Thần trung tử hiếu (77) để cho khen cùng.

 Em thời canh cuới trong nhà,
 Nuôi anh đi học đặng khoa bảng vàng.
 Trước là vinh hiển tổ-đường,
 Bõ công đèn sách lưu phương (78) đời đời.

 Anh ỏi có chí canh nông,
 Chín phần ta cũng được trong tám phần.
 Can chi để ruộng mà ngâm,
 Làm ruộng lấy lúa, nuôi tầm lấy tơ.
 Tầm có lúa, ruộng có mùa,
 Chăm làm trời cũng đền bồ có khi.

 Em thì đi cấy ruộng bông,

(77) Thần trung tử hiếu : tôi ngay con thảo.

(78) Lưu phương : để lại tiếng thơm.

Đề anh đi gặt lúa chung một nhà.
 Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
 Muốn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.

Trăm nghề làm thợ trai kia,
 Muốn cho khéo việc quản gì dụng công.
 Đại-mộc phải cầu lương-công, (79)
 Nhờ trời minh huấn rờng rờng [Tờ 22b] còn đây.
 Trí khôn ai bảo ai hay,
 Tấc gang nhận ở trong tay mặc dầu.

Tin nhau buồn bán cùng nhau,
 Thiệt hơn, hơn thiệt trước sau như lời.
 Hay gì lừa đảo kiếm lời,
 Một nhà ăn uống tội trời ai mang.
 Theo chỉ mang thói gian tham,
 Pha phối thiệt giả tìm đường dối nhau.
 Cửa phi nghĩa có giàu đâu,
 Ở cho ngay thật giàu sang mới bền.

Đố ai biết núi mấy cây,
 Biết sông mấy lạch biết mây mấy làng.

Đố ai đốt cháy ao bèo,
 Đề ta gánh đá Đông-triều về ngàm.
 Bao giờ cho đá mọc mần,
 Thì ta kết nghĩa tri-âm với mình.

Đố ai quét sạch lá rừng,
 Đề ta bảo gió, gió đừng rung cây.

(79) Lương công : thợ giỏi.

Rung cành, rung cội, rung cây,
Rung sao cho chuyển cây này thì rung,

Bây giờ rờng mới gặp mây,
Sao rờng chẳng thờ với mây [Tờ 23a] vãi lời.
Đêm qua vật đổi sao dời,

Tiểu công gấn vó, như lời giao đoan.

Có kia gánh nước quang mây,
Cho xin một gáo tưới cây ngô-đồng.
Ngô-đồng thêm tốt thêm xinh,
Đề chim phụng đỗ đầu cành xa ly.

Sớm ngày ta đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn. (80)
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng cô ấy vội vàng đi đâu.
Trình rằng tôi đi hái dâu,
Hai anh mở túi đưa tràu cho ăn.
Thưa rằng bác mẹ tôi răn,
Làm thân con gái chớ ăn tràu người.

THẠCH-THÀNH HUYỆN

Nay mừng ông lão làng ta,
Phơ phơ tóc bạc, nước da dồi mồi.
Đầu năm mới mở tiệc vui,
Rượu xuân [Tờ 23b] dâng chén khuyên mời ông xơi.
Tuần sơ trò chuyện vui cười,

(80) Thạch bàn : bàn đá.

Cùng dần vui vẻ như người ngày xưa.
 Đến chùng tuần á dằng thi,
 Đem câu vạn thọ vô kỳ (81) ngâm nga.
 Thông dong rượu đến tuần ba,
 Đạo đàn hát chữ tam đa (82) mấy lời.
 Thượng thần trông xuống sáng soi,
 Hộ cho ông lão đời đời sống lâu.
 Trong làng ai cũng khẩn cầu,
 Chúc mừng ông lão thiên thu thọ trường. (83)

Lão tôi đội đức thượng-thần,
 Việc này vui vẻ muốn phần ơn dân.
 Nhớ xưa Châu ở nước Mán,
 Kính lão cũng đặt rượu xuân khuyên mời.
 Xin mừng già, trẻ, gái, trai.
 Ở trong thọ vực, xuân dài vẻ vang.
 Sĩ thời thi chiếm bảng vàng,
 Nông thời tiền lúa giàu sang đời đời.
 Công thời nghề-nghiệp hơn người,
 Thương thời vốn một lời mười tranh đua.
 Yến diên ăn uống say no,
 Một năm [Tờ 24a] một tiệc xin cho lâu dài.

GIẢI

Hai bài yến lão mừng xuân,
 Một lòng trên dưới mười phần kính yêu.

Ba năm trấn thủ lưu đồn,
 Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan.

(81) Vạn thọ vô kỳ : sống lâu không định hạn.

(82) Tam đa đa : tử, đa thọ, đa phú-quí.

(83) Thiên thu thọ trường : đời sống dài ngàn năm.

Chém tre ngã gổ trên nguồn,
 Uống ăn cam khổ phàn nàn cùng ai.
 Phàn nàn cùng trúc cùng mai,
 Cùng cây lim tấu cùng cây ngô-đồng.

Bấy lâu ăn ở trên rừng,
 Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo.
 Ai ôi đừng lấy làm lo,
 Dương xuân (84) rồi cũng soi cho âm hàn. (85)

GIẢI

Hai bài ấy lời người đồn thú.
 Gian nan đành phận tôi đòi,
 Làm trên cũng phải xét soi đến tình.

CẨM-THỦY HUYỆT

[Tờ 24b] *Thánh chúa vạn niên (86).*
Thánh chúa vạn niên.
Chúng tôi nay, dấng cách đội đèn,
Thái-hòa gặp liết xuân-thiên,
Gió đưa cội ngọc, hoa chen cành vàng.
Tình tang, tình tang, tình tang,
Trong nhà ta đèn thấp sáng trung,
Song le lại muốn chơi trăng ngoài thềm.
Đề cho trong ấm ngoài êm,
Êm ngoài êm.

84) Dương xuân : nắng ấm.

85) Âm hàn : lạnh lẽo.

86) Thánh chúa vạn niên : vua thánh muôn tuổi,

*Quang minh mấy ngọn một màu,
 Khêu lên cho rõ, xem nhau cho trường.
 Kẻo còn đi nhớ về thương.*

GIẢI

Hai bài ấy là lời ca đội đèn, tiệc hương âm.

Mẹ em cấm đoán em chi,
 Đề em sắm sửa em đi lấy chồng.
 Lấy chồng cho đáng tẩm chùng,
 Bỏ công trang điểm má hồng răng đen.

Muốn ăn măng trúc, măng giang,
 Măng tre, măng nứa, trà bàng cơm lam.
 Muốn [Tờ 25a] ăn thơm chín đi tìm,
 Đố ai tìm được đem lên hầu nàng.
 Chim kêu, vượn hót trên ngàn,
 Bây giờ đã đến trăng tàn canh ba.

GIẢI

Hai bài ấy là lời ca trai gái phong tình.

Nước trong mã thủy, sóng lặng kinh ba
 Màng nay nhưt thống sơn hà,
 Đâu thủy quốc chẳng còn giáy mặt bề.
 Chúng tôi vốn giòng quân thủy,
 Khi thừa nhàn giờ cách vui chơi.
 Thuyền lan chèo quế thành thơi,
 Từng dạo khắp am mây non nước.
 Làng ta nay mở tiệc chèo hay,

Đem quân bộ xin bày hàng ngũ.
 Nghiêm trang nhẽ, tư ca tư tụ,
 Việc chèo nên, chí kính chí thành.
 Đúc bề trên sản ứng oai linh,
 Hộ làng được thiên niên thọ lão.

[Tờ 25b] Đòi tay nâng lấy mái chèo,
 Nâng lên cho đều, bái tạ quân vương.
 Bề trên giá ngự ngai vàng,
 Hộ làng ta được thọ tràng hiển vinh.
 Là xinh xinh xinh !
 Ngày Nghiêu tháng Thuấn thái bình âu ca.

Thuyền ngược ta bỏ sào ngược,
 Ta chống chảng được, ta trở sào xuôi.

Thuyền ngược ta khiến gió nồm,
 Thuyền xuôi ta khẩn mưa nguồn gió mây.

Thuyền ai thấp thoáng bên bờ,
 Hay thuyền ông Lữ (87) đợi chờ vua Văn (88).

Thuyền ai đỗ bến Ô-giang,
 Hay thuyền Đinh-trưởng (89) đi rước Hạng-vương (90)
 sang cùng.

GIẢI

Sáu bài ấy, ca đua thuyền.
 Tục xưa sơ mở dân đua thuyền, có ý tập luyện
 việc quân, cũng như đua gậy đua quyền.
 Con trai đua vật, các dân có phường.

(87) Ông Lữ : ông Lữ-Vọng.

(88) Vua Văn : vua Văn-Vương.

(89) Đinh-trưởng : người chèo đò.

(90) Hạng-vương : Hạng-Võ.

[Tờ 26a] Đôi ta như lúa phai màu,
Đẹp duyên thì lấy, tham giàu làm chi.

Cầu mông bước tới cầu châu,
Bước sang cầu sủ, gặp nhau cầu dừ.
Em ôi, em có chồng chưa,
Sông còn có lạch, lọ là người ru.

Hoa cầu gặp hội hát xong,
Em ở một làng, anh ở một nơi.
Bây giờ mới gặp nhau đây,
Ước làm phu phụ muôn đời nên chăng.

Hữu bằng tự viễn phương lai, (91)
Lạc hồ quân-tử (92) lấy ai bạn cùng.
Chữ hiểu chữ trung là thầy với mẹ,
Chữ nhờn chữ nghĩa là ai với ân.
Yêu nhau bao quản xa gần.

Đôi tay cầm đôi ống tơ,
Rủ năm ba mối, cũng chờ mối anh.

Quả như lời ấy chớ sai,
Tháng giêng chặt gỗ, tháng hai làm nhà.
Tháng ba ăn cưới đôi ta.

Ăn chanh ngồi cội cây chanh,
Khuyên cội, khuyên [Tờ 26b] cành, khuyên lá, khuyên lông.
Khuyên cho đó vợ đây chồng,
Đó bề con gái, đây hồng con trai.

91) Hữu bằng tự viễn phương lai : có bạn từ xa tới.

92) Lạc hồ quân-tử : người quân-tử vui vẻ.

Tháng xuân là tiết cày bừa,
Chăm bẽ lúa thóc, để hòa làm ăn.
Nông tang việc gốc cho cần.

Thóc đèn hương thơm hơn mọi thóc,
Điền trên lâu, trống giục đình đồng.
Năm canh gió mát trăng trong,
Thần hôn định tỉnh (93) một lòng chó sai.
Ai ôi, nghe lấy ai ai.

Em thì đi cấy lấy công,
Đề anh nhỏ mạ tiền chung một lời.
Đem về cho bác mẹ coi,
Làm con phải thế em ôi.

GIẢI

Mười câu ru nín con thơ,
Khi ca già gạo cấy cày ruộng nương.
Dân ta nửa chợ nửa man,
Phong tình còn giữ tánh thường không sai.

[Tờ 27a] NGỌC SƠN HUYỆN
(tức Tinh-gia phủ-lỵ)

Tay cầm gậy trúc hóa long,
Trên thời thượng lão, dưới giòng con trai.
Măng cây rồi lại măng người,
Cây đức lắm chồi, người đức lắm con.
Ba vương sánh với bảy tròn,
Đời cha hơn đức, đời con sang giàu.
Trời nào có phụ ai đâu,
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.

(93) Thần hôn định tỉnh : sớm tối thăm nom cha mẹ

Trúng rỗng lại nở ra rỗng,
 Hạt xoan lại nở cây xoan rườm rà.
 Có cha sinh mới ra ta,
 Làm nên thì bởi mẹ cha vun trồng.
 Khôn ngoan nhờ ẵm cha ông,
 Làm nên phải đoái tổ-tông phụng thờ.
 Đạo là con, chớ có hững hờ,
 Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.

Bao giờ đồng ruộng thịnh thái,
 Ngồi trâu thổi sáo vui đời Thuấn, Nghiêu.

[TỜ 27b] GIẢI

Đề khuyên lấy hiếu làm đầu,
 Bài trên mắng tiệt khuyên nhau làm lành.
 Dưới là ao ước thái bình.

Trăng mờ còn tỏ hơn sao,
 Tuy rằng núi lở, còn cao hơn bờ.

Hoa thơm, thơm nức cả cây,
 Ong chưa dám đỗ, bướm đừng xông xao.

GIẢI

Thôi thôi, cậy sắc khoe tài mà chi.
 Sao không nghĩ, sao không suy,
 Phương-ngôn rằng:
 Suy ra ai kém ai đâu,
 Kẻ xe chỉ thắm, người xấu hạt vàng.

Yêu nhau trầu chằm cũng chơi,
 Ghét nhau, cau đậu đầy khay không màng.

GIẢI

Cũng như phương-ngôn rằng :
 Yêu nhau hốc bậy dần sàng,
 Ghét nhau đũa ngọc mâm vàng chớ thây.

[Tờ 28a] Lưỡi vò độc quá đuôi ong,
 Xui người tan hiệp dứt lòng nghĩa nhân.

GIẢI

Có câu rằng :
 Rung cây, rung cội, rung cành,
 Đố ai rung được chúng mình thì rung.

Như thế thì :
 Chữ tâm, giữ lấy chữ đồng,
 Lưỡi vò cũng quên, lưỡi ong dăm hề.

Một ngày mấy lúc trào non,
 Lấy chi mà đẹp mà dòn hỡi anh.
 Đòi tay vịn cả đôi cành,
 Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng.

GIẢI

Lời rằng : Gái tham tài, trai tham sắc ;
 Lại rằng : Một cái nết đánh chết trăm cái đẹp.
 Thuận mua thì bán, biết đâu là quả chín, quả xanh.

[Tờ 28b] Đào tơ sen ngọc xanh xanh,
 Ngọc lành phải giá, gái lành đẹp duyên.
 Cho nên tiên kết bạn tiên,
 Phụng hoàng chẳng chịu đứng chen với gà.

Chim khôn lánh bầy lánh đo,
 Người khôn lánh chốn ò-dò mới khôn.

GIẢI

Chẳng những là :

Trai khôn tìm vợ, gái khôn tìm chồng mà thôi,
 Chọn người làm bạn, chọn chùa làm tối mới là.

Trước đường những lối vào ra,
 Lợi danh là bầy, do là quyền mưu.

Cam ngon quit ngọt đã từng,
 Còn quả khế rụng trên rừng chờ ăn.
 Con gà tốt mã vì lòng,
 Răng đen vì thuốc, rượu nồng vì men.

GIẢI

Ngọt chua cho trái mùi đời,
 Một đời cũng chẳng một người làm nên.
 [Tờ 29a] Anh khôn mà vợ anh đần,
 Lầy ai đãi khách xa gần cho anh.

Tiệc thay cây gỗ lim chim,
 Đem chôn cột giậu, cho bìm nó leo.
 Bìm leo thì mặc bìm leo,
 Ta đập bìm xuống, ta trèo lên trên.

GIẢI

Một lời gái, một lời trai,
 Trách duyên rồi lại mĩa mai với tình.
 Chữ rằng : Giai ngẫu thiên thành, (94)

94) Giai ngẫu thiên thành : tốt đôi là nhờ trời định.

Nào ai kén cá, chọn canh được nào.

Trăng thanh nguyệt rạng mái đình,
Chén son chưa cạn, sao tinh đã quên.

Vợ chồng là nghĩa già đời,
Ai ôi chớ nghĩ những lời thiệt hơn.

Vợ anh như ngọc như ngà,
Anh còn tình phụ, nữa là thân tôi.

Vợ anh như thề đĩa xôi,
Anh còn phụ bạc, hưởng tôi cơm đùm.

[Tờ 29b] GIẢI

Bốn bài ấy, dường là bài thiệp trách chồng.

Trai làng ở goá còn đông,
Cớ sao em vội lấy chồng ngu cư.

Ngu cư có lúa cho vay,
Có lúa bán đầy, em lấy ngu cư.

Lấy lính thời được ăn lương,
Lấy thầy ăn mồi, ăn xương chi thầy.

Em đừng thấy lính mà khinh,
Lãnh-binh, thống-chế, tam-dinh một dòng.

GIẢI

Một người một ý, ai có như ai.
Nên lại có câu rằng :
Chẳng tham lắm ruộng lắm trâu.
Tham vì ông lão tốt râu mà hiền.

Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.

Thuyền đời mà bến không đời;
Bán buôn là nghĩa ở đời cùng nhau.

[Tờ 30a] GIẢI

Ấy là thương cô chi giao, (95)
Chi lan chi nghị, (96) thế nào biết không.
Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Kẻ kéo cho chết, người không động mình.

GIẢI

Ấy là thuyền chài kéo lái chung.
Phương ngôn rằng :
Già quen việc, trẻ quen chơi,
Giàu quen việc, thất nghiệp quen ăn.
Việc nhà còn vậy, nửa phần việc quan.

ĐỌC

Thiên hạ sự vãng vãng như thử, tư ngôn tuy tiêu, khả dĩ dụ đại (97).

Trời mưa cho lúa chín vàng,
Cho anh đi cắt, cho nàng đem cơm.
Đem thì bát sứt mâm son,
Chớ đem mâm gỗ, anh hờn không ăn.

95) Thương cô chi giao : giao thiệp buôn bán.

96) Chi lan chi nghị : tình nghĩa bạn bè.

(97) Thiên hạ sự, vãng vãng như thử, tư ngôn tuy tiêu, khả dĩ dụ đại : Việc thiên hạ, man mác như thế. Lời này tuy ít, có thể ví dụ việc lớn.

Bởi anh chăm việc nông công,
 Cho nên mới có bò trong bịch ngoài.
 Ngày [Tờ 30b] mùa trỉa đậu trồng khoai,
 Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn.

Kề việc làm ruộng mọi đàng,
 Tôi xin kê được rõ ràng ở ai.
 Tháng chạp là liết trồng khoai,
 Tháng giêng trỉa đậu, tháng hai cấy cà.
 Tháng ba cấy bã ruộng ra,
 Tháng tư bắt mạ, thuận hòa vui thay.
 Tháng năm cấy lúa vừa rồi,
 Tháng sáu mưa xuống, nước nổi đầy đồng.
 Tháng bảy cấy cấy đã xong,
 Tháng tám thấy lúa tốt ròng vui thay.
 Tháng chín tôi lại kê nay,
 Bắt mạ chiêm được mới vui trong lòng.
 Tháng mười lúa chín đầy đồng,
 Cắt về đờ cót để phòng năm sau.
 Tháng mười một là liết cấy sáu,
 Một năm kê cả từ đầu đến dưới.

GIẢI

Đây là liết hậu nông công.

ĐỌC

Hà giám Mãn phong. (98)

[Tờ 31a] Ngọc còn ẩn bóng cây tùng,
 Thuyền-quyền đợi khách anh hùng vắng lại.

(98) Hà giám Mãn-phong : không thua gì thơ Mãn-phong.

Anh thấy em, anh cũng muốn thương,
Sợ lòng bác mẹ soi gương chưa tường.

Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.

Đêm qua thiếp mới hỏi chàng,
Tre non đủ lá, đan sàn nên chăng?
Đan sàn thiếp cũng xin vàng,
Tre non đủ lá, chưa đan được sàn.
Xa đường mượn ngựa mà đi,
Xin cho tốt tuổi, quản chi xa đường.
Trồng hường bẻ lá che hường,
Thương em chẳng quản nổi đường xa xuôi.

Muốn ăn cá cả thì thả câu dài,
Kia như miệng cá, ai hoài mà đo.

Đố ai lặn xuống vực sâu,
Mà đo miệng cá, uốn câu cho vừa.

Lưỡi câu anh uốn đã vừa,
Sợ lòng cha mẹ kén lừa nơi đầu.

Vực sâu thì mặc [Tờ 31b] vực sâu,
Kia sâu hay cạn, nở đầu lo hoài.

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Em nằm cành trúc, em dựa cành mai.
Đông đào tây liễu (99) lấy ai bạn cùng.

(99) Đông đào tây liễu : phía đông có cây đào và phía tây có cây liễu.

Chàng về thì thiếp xin đưa,
Xin trời đừng nắng, chớ mưa chặng đường.

Em về em hỏi mẹ cha,
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.

Chưa quen đi lại cho quen,
Tuy rằng cửa đóng mà then không cài.

Kẻ khinh người trọng vãng lai,
Song le cũng chửa có ai bằng lòng.

Sơn lâm mấy cội tương vàng,
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy nhiêu,

Núi kia ai đắp nên cao,
Sông kia ai đào, nước chảy cùng quanh,
Cùng quanh thì mặc cùng quanh,
Có về Lê-xá để anh đưa tiền.

Ăn chơi cho hết tháng hai,
Đề làng [Tờ 32a] đóng án cho trai dọn đình.
Trong thì trống đánh rập rình,
Ngoài thì trai gái tự tình cùng nhau.

Trèo non ước những non cao,
Anh đi dò dục, ước ao sao sông dài.

GIẢI

Trở lên lời trai gái hát phong tình.

QUẢNG-XƯƠNG HUYỆN

Trời che đất chỗ rộng thênh,
 Lò âm dương đúc nên hình người ra.
 Chữ tài sánh lại là ba,
 Gồm no thiên tánh (100) khác xa vật tình (101).
 Kẻ tài là bậc tinh anh,
 Sinh tri (102) lựa phải học hành mới hay.
 Vua tôi sẵn có nghĩa dày,
 Cha con thân lắm, đấng người nên trông.
 Khi ấp lạnh, lúc quạt nồng,
 Bữa dướng ngon ngọt [Tờ 32b] bữa dùng sớm trưa.
 Ở cho thoả chí người ưa,
 Đền ân trả nghĩa thuở xưa bể bằng.
 Nhất hiếu lập vạn thiện tùng, (103)
 Ông bằng cháu, cháu lại nên ông,
 Hoàng-thiên chẳng phụ tấm lòng hiếu đấng.
 Đàn bà phận gái làm dâu,
 Làm dâu ắt muốn mai sau mẹ chồng.
 Phải nhắm bước trước cho xong,
 Bước sau theo dõi, ông ông bà bà,
 Chữ rằng tích thiện chi gia, (104)
 Đường kia nổi nọ chẳng qua nọ nần.
 Ấy là khuyên hiếu ư thân.
 Lại còn một nỗi ái ân bạn bầu.
 Anh em cốt nhục đồng bào,

(100) Thiên tánh : tánh của trời cho.

(101) Vật tình : tánh tình của loài vật.

(102) Sinh tri : sinh ra thì biết.

(103) Nhất hiếu lập vạn thiện tùng : được một việc hiếu, muôn điều lành sẽ theo sau.

(104) Tích thiện chi gia : nhà chứa nhiều điều lành.

Kế sau người trước phải hầu cho vui.
 Lọ là ăn thịt ăn xôi,
 Qui hồ ưa nết, tới lui bằng lòng.
 Chớ hề tranh cạnh hành hung,
 Chớ nên khinh dễ, dốc lòng yêu đàng,
 Cớ trong nghĩa lý luận thường, (105)
 Làm người phải giữ kỹ cương mới lâu.
 Đứng cây khoẻ chớ [Tờ 33a] khoe giàu,
 Trời kia còn ở trên đầu còn kinh.

Trăm năm trong cõi trời chung,
 Trăm nghề cũng phải có công mới thành.
 Cớ trong gia nghiệp nhà mình,
 Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.
 Chớ rằng tiêu phú do cần, (106)
 Còn như đại phú là phần do thiên.
 Đứng để dãi, chớ ghét ghen,
 Còn nhờ lộc nước, có phen đời dào.

Người ta đi cấy lấy công,
 Đây tôi đi cấy còn trông nhiều bề.
 Trông trời trông đất trông mây,
 Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm.
 Trông cho chân cứng đá mềm,
 Trời thanh bề lặn mới êm tấm lòng.
 Chấm bề cấy cấy cho xong,
 Rồi lên sửa việc cung công thế nào.
 Thi rằng : trú nhĩ vu mao, (107)

(105) Luân (ngũ luân) : vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn. Thường (ngũ thường) : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

(106) Tiêu phú do cần : giàu nhờ nhờ siêng.

(107) Trú nhĩ vu mao : ban ngày lo việc tranh tre.

Lại câu : tiêu nhĩ sách đào tương liên. (108)

*Kíp sửa nhà cửa được an,
Mới ra vãi lúa ăn về mùa sau.*

Là hố hồ [Tờ 33b] khoan.

*Ta chèo cắt mái hồ khoan,
Thuyền rồng chúa ngự khoan khoan mái chèo.
Lênh đênh duyên nổi phận bè,
Đã đánh khi nước thủy-triều đầy voi.
Lộ đồ diêu viễn (109) xa khơi,
Thuyền tình chở một mình tôi nặng gì.*

*Chẳng dấm thì thuyền chẳng đi,
Dấm ra mắc tiếng thị phi với tình.
Khách tình lại nhớ thuyền tình.
Thuyền tình lại nhớ khách tình là duyên.*

*Hồ khoan hồ ụy, hồ khoan hồ ụy.
Ăn làm vậy mùa gặt làm sao ?
Chung thấp chung cao, cho mau cho chóng.
Năng khiếp năng đồng (110) hữu khuất hữu thân (111)
Cao tổ thì nhơn, Hạng-Vương thì bạo,
Nhơn hiền tại mạo (112) trắng gạo ngon cơm.
Hồ khoan, hồ ụy hồ khoan.*

(108) Tiêu nhĩ sách đào tương liên : ban đêm lo việc thêu dệt. Công việc liên-tiếp như vậy.

(109) Lộ đồ diêu viễn : đường xá xa xôi.

(110) Năng khiếp năng đồng : có thể khiếp sợ, có thể mạnh dạn.

(111) Hữu khuất hữu thân : có co có giãn.

(112) Nhơn hiền tại mạo : người hiền ở tướng mạo.

Bóng bống bồng bồng.

Trai ăn vua châu chực sán rồng,

Gái ăn chồng ngồi võng ru con.

Ăn vua xem trọng bằng non,

Ăn chồng nhờ phúc tổ [Tờ 34a] tống dôi truyền.

Làm trai lấy được vợ hiền,

Như cầm đồng tiền mua được của ngon.

Phận gái lấy được chồng khôn,

Xem bằng cá vượt Võ-môn hóa rồng.

Bóng bống bồng bồng, bồng bống bồng bồng.

Em là con gái trẻ thơ,

Em đi bán rượu tình cờ gặp anh.

Rượu ngon chẳng quản ve sành,

Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

Rượu ngon uống lắm thì say,

Áo rách có chỉ vá may lại lành.

Một năm được mấy mùa xuân,

Một ngày được mấy giờ dần sớm mai.

Em đừng cậy sắc khoe tài,

Khéo thay nổi lũng cũng tay thợ hàn.

Trời kia khôn cũng thừa cần,

Nước kia Tấn cũng hợp Tần mới xong.

Ngồi trong cửa sổ chạm rồng,

Chăn loan gối phụng không chồng ra chi.

Thi đào nghĩ chữ vu qui,

Hón hơn lẽ đặt, kịp thì yêu yêu.

Trong [Tờ 34b] sóng riu rít thư cừ,

Thục-nữ quân-tử hảo cừ [câu] đẹp duyên.

Tục rằng tiên lại tìm tiên,

Phú lại tìm qui, bạn hiền tìm nhau.

Một đời được mấy anh hùng,
 Một nước được mấy đức ông trị vì.
 Anh đừng cợt diều em chi,
 Em đương chấp chỉ chọn ngày cải hoa
 Tin lên thiên thượng Hằng-nga,
 Cây ông Nguyệt-lão với bà Ty Vương,
 Chăn loan gối phụng sẵn sàng,
 Mản đào rủ dọc, lầu hường trái ngang.
 Còn đương chọn đá thử vàng,
 Ngọc lành ai quấy ra đàng bán rao.
 Quan quan bốn tiếng thư cru,
 Mong người quân tử hảo cừ [cầu] kết duyên.
 Phấn son cho phi tẩm nguyệt,
 Anh hùng sánh với thuyền quyên mới tình.
 Phạt kha (113) thi ấy đình rình,
 Phi môi bắt đặc, (114) xin anh liệu lường.

[Tờ 35a] **NÔNG CÔNG HUYỆN**

Nay mừng đời trị trung hưng,
 Giáo-văn rộng mở mặt rồng trị an.
 Đất thiêng khi thụy Lam-sơn,
 Trời sinh thánh chúa long nhan khác thường.
 Tiền là tiền nhật đặng quang,
 Hưng là hưng-phục Lê-Hoàng nghiệp xưa.
 Hội lành cả nước duyên wa,
 Chủ ông kẻ cả trời đà giáng sinh,
 Kỷ cương là chánh Triều-đình,
 Nội hiến ngoại hình thêm dạng qui mô,

(113, 114) Kinh Thi có câu ; Phạt kha như hà, phi phủ phát khắc ; thú thể như hà, phi môi bắt đặc ; Chặt cây thế nào, không búa không được ; lấy vợ thế nào, không môi không xong.

Sáu năm một khóa làm chay,
 Lam-điền hương ước xưa nay lưu truyền,
 Trong thời tiền tạ tổ tiên,
 Ngoài thời mở sáng cờ tiên chơi bời.
 Nhi đồng ca tiểu vui thay
 Vãng lai đại tiểu vận trời hiệp giao.
 Chúng tôi là gái tơ đào,
 Khoan khoan gót ngọc bước vào thềm hoa.
 Chúc mừng vận hội làng ta.
 [Tờ 35b] Nhơn khương vật phụ nhà nhà hiền vinh.

Đất ta sơn thủy hữu tình,
 Đường đi khuất khúc như hình con long,
 Trên chùa, giữa chợ, dưới sông,
 Trông lên phong cảnh linh lung rành rành.
 Mười sáu pho tượng tinh anh,
 Dân ta mở hội khánh thành vui chơi.
 Trinh làng khắp hết đóng tày,
 Lặng nghe kinh chúc mừng thay mười điều :
 Một mừng phong thổ làng này,
 Lũy triều thư kiểm đến nay ân dài,
 Hai mừng võ-tước văn-giai,
 Văn thời tấn chức, võ thời thăng quan.
 Ba mừng kỳ lão bình an,
 Lại thêm tuế nguyệt bách niên qui trừ
 Bốn mừng trùm thứ làng du,
 Lắm con nhiều cháu ai hầu dám đương,
 Năm mừng binh lính khương cường,
 Đời đời kế thế lưu trường thiên niên.
 Sáu mừng làng họ linh diên,
 Lắm con nhiều cháu, bạc tiền đê đả.
 Bảy mừng học sĩ quyết [Tờ 36a] khoa,

*Chuyên cần lập nghiệp tên ra bảng rồng.
 Tám mùng nông khéo vun trồng,
 Lắm lúa nhiều thóc để phòng hữu dư.
 Chín mùng công khéo họa thư,
 Nghiệp nghề nối dõi ấm dư muôn đời.
 Mười mùng thương cổ có lời,
 Lắm tiền nhiều bạc tứ thời bán buôn.*

GIẢI

Đường là Lê trung hưng chi hậu, thờ thần
 mở áng ân ca thái bình. Hai là trai tiểu,
 ba là tô tượng khánh thành.

Xa thơ một mối, chẵn chiếu muôn dân.
 Mở áng cờ trong tiết thiếu-xuân,
 Trên sự thần, dưới hòa du thưởng.
 Chúng tôi dự sai làm tướng,
 Vâng lãnh xa lĩnh mã đem binh.
 Một là mắng quốc thọ dân ninh,
 Nửa ngàn [Tờ 36b] gặp thời Đinh nhứt trị.
 Hai là mắng tôn thần chư vị,
 Lửa hương trải vạn ức niên.
 Ba là mắng văn võ quan viên,
 Văn tuấn chưởng, võ an thiên hạ.
 Bốn là mắng đồng dân thượng hạ,
 Nhà nhà đều phú thú dinh dư.

Tam dương khai thái, vạn vịnh hồi xuân.
 Mở áng cờ ca xướng sự thần,
 Lãnh hổ ấn kiên thân chức hộ.
 Nhứt bá chức hoàng-đồ củng cố,

Tam bách niên quốc-tộ hưng long.
 Nhị bách chúc tuế thánh cung,
 Thiên vạn cổ hội đồng hưng thịnh.
 Tam bách chúc đồng dân phong cảnh,
 Hội thái-bình gia-tĩnh hưng ca.
 Tứ bách chúc thượng mục hạ hoà,
 Hồi mỹ tục gia gia hân hạnh.
 Long giá hạ hầu qui phụng mệnh,
 Tượng thiên thanh thống lãnh kỳ phu.
 Xuân nhân lai cộng lạc tư du,
 Chánh gương lại khương phò đại đức.

Mãng [Tờ 37a] nay nho-sĩ có tài,
 Bút nghiên đóng giả dôi mài nghiệp nho.
 Rõ-ràng nên đấng học trò,
 Công danh hai chữ trời cho dần dần.
 Tinh cờ chiếm đặng bảng xuân,
 Ấy là phú quý đầy sân quế hoè.
 Một mai chùng bước cổng nghề,
 Vinh qui báỉ tổ ngựa xe đưa mãng.
 Bốn phương nức tiếng vang lừng,
 Ngao du bề thánh vẫy vùng rừng nho.
 Quyền cao chức trọng trời cho,
 Bỏ công học tập bốn mùa chúc minh.
 Vui đâu bằng hội đề danh,
 Nghề đâu là nghiệp học hành là hơn.
 Công cha như núi Thái-son,
 Nghĩa mẹ như nước trên nguồn chảy xuôi.
 Phu nhân thì có công nuôi,
 Toàn gia hưởng phúc lộc trời ban cho.

Nay mừng những kẻ nông phu,
 Kỳ cho hòa cốc phong thu bình thời.
 Bốn nghề nông ở bậc hai,
 Thuận hòa mưa gió ấy thời lên trên.
 [Tờ 37b] Qui hồ nhiều lúa là tiền,
 Rõ ràng phú túc bình yên cả nhà.
 Bốn mùa xuân lại thu qua,

Muốn cho tiền lúa đầy nhà Hán thương.
 Bước sang hạ giá đông tàng,
 Thu thâu tiền hoạch giàu ngang Thạch-Sùng.
 Quý hơn cùng kẻ anh hùng,
 Rắp toan muốn hỏi nhà nông e dè.
 Thiệt thà chăm chỉ thú què,
 Chuyên cần nông nghiệp là nghề đoan trang.
 Gặp thời là được thọ Khang,
 Tam đa ngũ phúc rõ ràng trời cho.

Mặt Nghiêu mày Thuấn háy háy,
 Tuổi vua kính chúc cao tày Thái-son.

Thái-son như lệ (115) lâu bền,
 Hoàng-hà như đá bước trên công thần.

Công thần phải đạo chúa tôi,
 Trên thuận lòng trời, dưới đẹp lòng dân.

Thong dong mở nước trị dân,
 Đã lắm bên võ, bên văn lại nhiều.

Trời thời bửu tọa nguy nga,

Kim thân ngọc [Tờ 38a] sắc thiệt là nghiêm trang
 Trông lên thấy đôi bực vàng,

(115) Lệ : đá giáp.

Phật độ cho làng được chữ gia hanh.
 Bước lên lại thấy đôi đình,
 Trông vào lại thấy tối linh rõ-ràng.
 Thần độ cho làng được chữ an khang,
 Trường sanh thiên tuế là đường,
 Trường sanh thiên tuế hai hàng song song.
 Trên chùa, trong chợ, dưới sông,
 Khách buôn người bán một lòng kính tin.
 Người thời cúng bạc cúng tiền,
 Viết vào trong bảng treo lên cửa chùa.
 Có lòng Trời Phật độ cho.

Huyện Nông cao nhứt rừng Na,
 Tối linh vạn cổ nhứt chùa Khánh-long.
 Lại thêm khánh đá chuông đồng,
 Long-quan tại tả, hữu ông thổ-thần.
 Phật đà bảo hộ cho dân,
 Thời xin cải cựu tòng tân từ rày.
 Tôi xin dân tích chùa này,
 Đòi Lê Vĩnh-Thạnh lưu truyền đến nay.
 Có năm Bình-Tuất lạ thay,
 Bình-Đình [Tờ 38b] một hội chùa này phong phi.
 Còn nhờ lượng cả từ bi,
 Mười sáu vị tượng lại y như tiền.
 Chữ rằng hương hoả ức niên,
 Nên tạc bia đá để truyền hậu lai.
 Đến kỳ khánh hạ kỳ an,
 Lại mời tổng lý huệ hoan mới là.
 Phần dân tươi tốt như hoa,
 Trạch người phú quý lương gia mỹ miều.
 Xin cho bình đủ hộ giàu,

Sự khai binh thuế hệ đầu công sưu.
 Các hạng khoa nghệ cũng nhiều,
 Qui hồ dân sự thuận yêu lo gi.
 Việc quan có phái mới đi,
 Quan yêu nha dấu, dân vì là hơn.

Lại mừng quan lão vinh hoa,
 Bước lên cõi thọ thiệt là lão-lai.
 Hai mông đặc thọ đặc tài,
 Ba mông phú qui là hai thọ trường.
 Bốn mông lịch sự vẻ vang,
 Năm mông phúc hậu gia khang đối truyên.
 Ấy là ngũ lão cao niên,
 [Tờ 39a] Cầu bằng tuổi hạc tiếng khen giáng đình.

GIẢI

Chín bài trên, là sự thần phụng Phật đình áng làm vui.

Từ xưa trời đất cấu tinh,
 Dương thư âm trưởng mới sinh ra người,
 Nuôi ta sinh sản nước nôi,
 Lại sinh lúa gạo, đủ mùi cam trái.
 Sấm sanh nhà cửa áo quần,
 Tơ, bông, tre, nứa, cỏ cây để dành,
 Lo ta tật bệnh để lành,
 Đã sinh ra thuốc, lại sinh ra thầy.
 Lo ta đại đột ngu si,
 Sinh vua sinh thánh sinh thầy sinh cha.
 Sinh ta rồi lại nuôi ta,
 Ý như cha mẹ trong nhà với con.

Cha sinh mẹ dưỡng ra con,
 Cũng như trời đậy nước non không cùng.
 Vẫn là một khí huyết chung.
 Chia riêng mày mặt trong [Tờ 39b] lòng sinh ra.
 Bào thai chín tháng mang ta,
 Kiêng khem bịnh tật ai hòa chịu chung.
 Vượt bề đông có bề có bạn,
 Mẹ sinh ta vượt cạn một mình.
 Sinh ta mát mẻ an lành,
 Từ nay mẹ mới nhẹ mình không lo.
 Chốn lạnh ngắt đê cho mẹ ngủ,
 Nơi ấm êm mẹ ủ con nằm.
 Năm canh con khóc cả năm,
 Ôm con mẹ chịu khổ tâm lo phiền.
 Khi con ốm sốt chẳng yên,
 Con phiền có một mẹ phiền bằng hai.
 Ngọn đèn chong chóng canh dài,
 Nghĩ thua nghĩ được có ai ngó cùng.
 Con rày đã yên lành mát mẻ,
 Mẹ mới lòng vui vẻ không lo.
 Dành riêng quà bánh nhường cho,
 Sắm riêng quần áo mọi đồ chiều con.
 Trông cho con nằm ngủ ăn ngon,
 Sợ còn thất ý lại còn hờn lâu,
 Hai ba tuổi độ hầu học nói,
 Tập dạy cho thừa nói [Tờ 40a] dần dần.
 Đến chừng biết mặc áo quần,
 Nuôi thầy dạy học tập văn tập bài.
 Kể với ai cửa nhà nghèo đói,
 Trông cho con theo dõi người ta.
 Đến ngày con bước chun ra,
 Mẹ cha biết mấy thịt da tiêu mòn.

Đến khi con mười lăm mười tám,
 Lấy vợ cho lại sắm cửa nhà.
 Sinh ta rồi lại nuôi ta,
 Cũng như trời đất sinh ra giống người.

Nem cha mẹ cũng như trời,
 Mới là phải đạo ở đời làm con.
 Ta những bận vợ thương con,
 Thần hôn định tỉnh nào còn có đâu.
 Vợ con ngày tháng còn lâu,
 Mẹ cha ngày tháng có đâu còn dài.
 Tháng ngày thắm thoát như thoi,
 Tiền đâu chuộc đặng mà nuôi được nhiều.
 Con khổng tống trời xiêu đất lở,
 Lời di ngôn cứ giữ gìn ta.
 Định ninh việc cửa việc nhà,
 Còn một hơi thở còn [Tờ 40b] là lòng thương.
 Mặt nhìn thoảng hồn hương lạnh ngắt,
 Tình mẹ cha bóng dứt từ đây.
 Có bao com dậu áo dày,
 Áo rầy không mặc com rầy không ăn.
 Tiến trần cam bày làm lễ tế,
 Chẳng qua che miệng thế mà thôi.
 Viện mà khóc kẻ lời thôi,
 Sầu than phong mộc đoạn rồi như không.
 Trời cao đất rộng chẳng cùng,
 Khi nào lại thấy âm dung trở về.

Xin người hiếu tử gắng khuyên,
 Kịp thời nuôi nấng cho toàn đạo con.
 Kẻo khi sông cạn đá mòn,
 Phú nga phú uất có còn ra chi,

Anh em một khi huyết sinh,
 Cũng như người có tay chun khác gì.
 Ai ai lấy đó mà suy,
 Có câu đường-đệ trong thi để truyền.

Đã sinh ra kiếp ở đời,
 Trai thời trung hiếu đôi vai cho tròn.
 Gái thời trinh tịnh lòng son,
 Sớm hôm gìn [Tờ 41a] giữ kẻo còn sót sai.
 Trai lành gái tốt ra người,
 Khuyên con trong bấy nhiều lời cho chuyên.

Trời sinh ra đã làm người,
 Hay ăn hay nói hay cười hay chơi.
 Khi ăn thì phải lựa mùi,
 Khi nói thì phải lựa lời chớ sai.
 Cả vui chớ có vội cười,
 Nơi không lễ phép chớ chơi làm gì.

Trời cao đất rộng thanh thanh,
 Cái đường phú quý còn dành cho ta.
 Có công mài sắt những là,
 Khi nhờ lộc nước rồi ra dồi dào.
 Công nợ của có là bao,
 Ra tay tháo vác thế nào cũng xong.

Trời cao bề rộng bao la,
 Việc gì mà chẳng phải là việc ta.
 Trong việc nhà, ngoài thời việc nước,
 Giữ làm sao sau trước vẹn toàn.
 Lộ là cầu Phật cầu Tiên.

Trời thu vừa gặp tiết lạnh,
 Muốn dân an khỏe thái bình àu [Tờ 41b] ca.

Muốn cho an nước an nhà,
 Một là đặc hiếu hai là đặc trung.
 Trong bốn nghiệp ra công gắng sức,
 Đường nghĩa phương ta phải khuyển con.
 Còn trời còn nước còn non,
 Còn cô bán rượu ta còn say sưa.

GIẢI

Chín câu hiếu thảo làm lành,
 Nghề nào nghiệp ấy việc mình mình lo.
 Trước thềm lan quế thơm tho,
 Say sưa ba chén bầy hồ là vui.

Khó thay công việc nhà quê,
 Cùng năm khó nhọc dám hề khoan thai.
 Tháng chạp thì mặc trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày phá ruộng ra,
 Tháng tư bắt mạ thuận hòa mọi nơi.
 Tháng năm cắt hái vừa rồi,
 Bước sang tháng sáu nước nôi đầy đồng.
 Nhà nhà vợ vợ chồng chồng,
 Đi làm ngoài đồng [Tờ 42a] sá kể sớm trưa.
 Tháng sáu tháng bảy khi vừa,
 Lón trồng giống lúa, bỏ trừ cỏ nan.
 Tháng tám lúa lổ đã đành,
 Tháng mười cắt hái cho lanh kịp người.
 Khó khăn làm mấy tháng trời,
 Trời còn mưa nắng bất thời khổ trông.
 Cắt rồi nạp thuế nhà công,
 Từ rày mới được an lòng ấm no.

Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
 Nào cày nào cấy trẻ già khuyên nhau.
 Chim gà cá lạch cảnh cao,
 Mùa nào thức ấy giữ màu nhà quê.
 Sớm đi thời tối lại về,
 Quần hồng áo tía phủ phê trăm chiều.
 Ai ôi xem thế còn nhiều.

GIẢI

Tay bùn chân lấm quanh năm,
 Thuế vua chưa nạp, thức năm chưa yên.
 Thuế vua đã nạp thì yên.
 Mua vui sẵn thú điền viên bốn mùa.

[Tờ 42b] Xin chàng kinh sử học hành,
 Đề em cày cấy cưỡi canh kịp người.
 Một mai xiêm áo thanh thoi,
 Ơn trời lộc nước đời đời hiền vinh.

Anh ôi phải linh thì đi,
 Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi.
 Tháng chạp là tiết trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
 Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi.
 Tháng năm cắt hái vừa rồi,
 Trời đổ mưa xuống nước nổi đầy đồng.
 Anh ôi giữ lấy việc công,
 Đề em cày cấy mặc lòng em thay.

GIẢI

Vợ hiền là kẻ giúp trong,
 Chắc đâu cháu dỗi con giòng đã hơn.
 Ấy cho nên có câu rằng :
 Nhứt hảo gia, nhị đa điền, tam hiền thê.
 Mà lại có câu rằng :
 Nhứt thê hiền, nhị điền đa, tam gia hảo.

[Tờ 43a] Nay mừng vận mở dư ngàn,
 Việt-Nam có thánh cầm quyền sửa sang.
 Bốn phương đầm ấm dân an,
 Trời Nghiêu ngày Thuấn lưỡng gian thái hòa.
 Trông xem phong cảnh làng ta,
 Bồng sơn tú thủy ngõ là đầu đây.
 Tư mùa bát tiết thành thoi,
 Vinh lời quốc-ngữ một bài mười chương.
 Một chương kính chúc nhà vương,
 Hoàng-đồ củng cố tộ trường vạn niên.
 Hai chương kính chúc chư phiên,
 Lợi dân ích quốc mở nền thái hanh.
 Ba chương phúc lý sùng thành,
 Dồn về các phủ xứ Thanh thanh cường.
 Bốn chương thiện hữu dư khương, (116)
 Chúc mừng quan lão thọ trường thiên xuân.
 Năm chương thiên hạ bình dân,
 Các thầy hào-mục phước thân trùng trùng.
 Sáu chương mừng kẻ sĩ nông,
 Sĩ đặng khoa đệ (117), nông phong lộc tài. (118)

(116) Thiện hữu dư khương : làm việc thiện có dư điều tốt.

(117) Sĩ đặng khoa đệ : học-trò được thi đỗ.

(118) Nông phong lộc tài : nhà nông được mùa của cải nhiều.

Bảy chương mừng chúc gái trai,
 Trai thanh gái lịch lâu đài thông dong.
 [Tờ 43b] Tám chương tạp nghệ thương công,
 Buồn may bán đắt tác dòng khôn ngoan.
 Chín chương như phụ như san, (119)
 Chúc mừng các tỉnh dân quan vững vàng.
 Mười chương khuyết hậu khắc xương, (120)
 Lan tôn quế tử lưu truyền miên diên.
 Nay vừa tiết giới xuân thiên, (121)
 Có lời ca xương dăng lên cửu trùng.

GIẢI

Âu ca là chúc nhà vương,
 Dường là đương buổi Trịnh cường lấn Lê.

 Làng ta phong cảnh hữu tình,
 Dân cư giang khúc như hình con long.
 Nhờ trời hạ kế sang đông,
 Làm nghề cấy cấy vun trồng tốt tươi.
 Vụ năm cho tới vụ mười,
 Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.
 Trời ra gắng trời lẫn về,
 Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên.
 Dưới dân hộ, trên quan viên,
 Công bình giữ mực, cầm [Tờ 44a] quyền cho thay.
 Bảy giờ gặp phải hội này,
 Khi thời cạn hạn, khi hay mưa dầm.
 Khi thời gió bão âm âm,
 Đồng điền lúa thóc mười phần được ba,

(119) Như phụ như san : như gò như núi.

(120) Khuyết hậu khắc xương : thanh vương về sau.

(121) Tiết giới xuân thiên : đến tiết mùa xuân.

Lấy chi đặng nạp nữa mà,
Lấy chi công việc nước nhà cho đàng.
Lấy chi sưu thuế phép thường,
Lấy chi hỗ trợ đong lường làm ăn.
Trời làm cực khổ hại dân,
Trời làm mất mát có phần nào chẳng.
Ca dao tình tự than rằng,
Ca ngâm một khúc trẻ hằng hát chơi.
Trẻ rằng cũng gặp buổi trời,
Cũng khi no ấm có người có ta.
Cũng khi ơn đội quốc gia,
Cũng khi đại xá dân ta được màng.
Cũng khi quả phúc đưa dâng,
Chúc vua muôn tuổi thăng hằng muôn năm.
Trăm quan rõ rõ đình sum,
Lộc điền thêm mãi chăm chăm lệ thường.
Khi học xá, khi huyện đường,
Ơn trên hậu tặng ngày [Tờ 44b] lương tháng tiền.
Can chi dân sự nhiều phiền,
Mừng rằng có kẻ cầm quyền cho ta.
Ai ai giữ phép nước nhà,
Ai ai thương lấy dân nhà là công.
Với hậu dưỡng, vớí phú phong,
Kẻ cày nhờ được ở trong thái bình.
Kẻ nho lo nghiệp học hành,
Đề cho chiếm bằng nức danh trong đời.
Kẻ buôn thì dặng lăm lời,

Tàng vương chi thị tứ thời bán mua.
 Kẻ công ai cũng so đua,
 An nghề chạm vẽ phụng rùa long ly.
 Từ dân mỗi nghiệp mỗi nghề,
 Cùng đều nhờ dựng gặp khi thái-hòa.
 Trước sau một khúc diêu ca,
 Khi nhàn hạ, khi đàn hòa với nhau.

GIẢI

Lộc điền là phép triều Lê,
 Lời ca trung hậu nhiều bề đình ninh.

[Tờ 45a] Trăm thức hoa đua nở về tiết tháng giêng,
 Có bông hoa cái nở riêng tháng mười.
 Trăm cánh hoa cười,
 Trăm nụ bông hoa nở.
 Mùa xuân sang,
 Đàn con én trắng dập dìu đàn ong.
 Con chim kia sao khéo náo nùng,
 Quốc kêu dồng dĩa như nung dạ sầu.
 Gió nam hây hây lúc ban chiều,
 Một đàn bướm trắng dập dìu trên non.
 Đêm đông trường nghe vượn ru con,
 Vượn hát ru con, cá khe lãn bóng, chim lòn cội cây.
 Con ve kêu óng ánh tiếng tri,
 Kia quân tử trúc dạ này bàng khuâng.
 Em như hoa thơm mà mọc góc rừng,
 Thơm tho ai biết, ngọt ngào ai hay.

Con gái thời đã nên con gái,
 Cái áo em mặc chói chói hoa hồng.
 Trong yếm đại hồng chuỗi xa con toán,
 Cái quai dàu chạm em đội trên đầu.
 Cái lòi dàu dập diu [Tờ 45b] đồ chói.
 Lỗ miệng em nói có đôi đồng tiền,
 Như cánh hoa sen giữa ngày mới nở.
 Mẹ em đi chợ có kẻ gánh gồng,
 Anh đứng anh trông, má hồng đỏ thắm.
 Anh đứng anh ngắm đẹp dễ làm sao.
 Con cháu ông nào, churen đi đẹp đẽ,
 Anh có vợ rồi, chẳng lẽ anh xiêu.

Di thẳng Cu như cánh hoa lái,
 Ba mươi sáu cánh tiếc tài nở đêm.
 Sáng trắng trong sáng cả ngoài thềm,
 Lại đây ta xẻ áo mền đắp chung.

Đêm đông thấp ngọn đèn lồng,
 Minh về có nhớ ta không hỏi mình.
 Chiếc thuyền nan anh dầm thình thình,
 Anh thời cầm lái, cô mình phách ba.

Có thương anh, bẻ mái chèo ra,
 Sợ mẹ bằng bề, sợ cha như trời.
 Anh thấy em, anh cũng ư đời,
 Biết là chốn cũ có rời ra chững.

Tình cờ mà gặp nhau đây,
 Mượn [Tờ 46a] cắt cái áo, mượn may cái quần.
 Lá sen gấu áo churen quần,
 Tương tư đã nhận bầy phần còn ba.
 Ngọn đèn thấp thoáng bóng xa,
 Xuân lan thu cúc mậu mà cả đời.

GIẢI

Ong hoa, bướm nhụy đã đành,
 Máy người ngấn đắp ruộng tình được chẳng.

Phận em vốn ở đầu hè,
 Trở ra mà cần mà đê chẳng thôi.
 Chẳng nghe sợ mất lòng người,
 Nghe ra lấm láp mình tôi thế này.

GIẢI

Thân lươn chẳng quản lấm đầu,
 Quít làm cam chịu cũng dầu làm thình.
 Đã hay mình biết phận mình,
 Hỏi người tức tức tiêu chinh thế nào.

[Tờ 46b] Gặp đời hải yến hà thanh, (122)
 Bốn dân trăm họ gặp vành ấm no.
 Nay mừng điển hội cầu nho,
 Văn nhơn sĩ tử phải lo học hành.
 Làm sao cho được công danh,
 Bỏ công bác mẹ sinh thành ra thân.
 Lại bàn đến việc nông dân,
 Cày mưa cuốc gió chuyên cần công phu.
 Đêm thì cỗ phúc nhi du, (123)
 Ngày thì kịch nhượng khang cù vô ngu. (124)

Trời nay mưa nắng thuận hòa,
 Người cày kẻ cấy thật là vui thay.
 Nhơn khi thông thả các tây,

(122) Hải yến hà thanh : bèo yên sông lặng.

(123) Cỗ phúc nhi du : Vô bụng mà chơi.

(124) Kịch nhượng khang cù vô ngu : Cảnh đất đi đường không có gì lo âu.

Ca ngâm một chuyện đề ngày khuyên con.
 Nhờ quan qui quốc lòng sòn,
 Đức vua ta nữa chánh còn thối liêm.
 Cho nên ta được một niềm,
 Sớm khuya an nghiệp thấy điềm phong thu.
 Ai ai kích nhượng ca cù,
 Cương thường nét cũ chẳng thù nào sai.
 Ai có khuyên ai.

Trời nay mưa nắng hòa bình,
 Ruộng cấy [Tờ 47a] lúa cấy thật là vẻ vang.
 Ngoài thời thuế lệ thanh hoàn,
 Lại khuyên con cái chăm làm việc nông.
 Trời cho hòa cốc đặng phong,
 Trước lo ngân thuế đề phòng lai niên.
 Vua ta đức rộng cầm quyền,
 Măng quan qui quốc lòng hiền thương dân.
 Khuyên trai học nghiệp cho cần,
 Gái thời gìn-giữ mười phần hiếu trinh.

Măng nay đức chánh cao minh,
 Bốn phương hòa thuận thái bình muôn dân,
 Làm trai quyết chí lập thân,
 Cương thường giữ lấy có phần hiền vinh.
 Gái thời giữ lấy chữ trinh.
 Siêng năng chín chắn trời dành phước cho
 Giàu nghèo tại số đừng lo.
 Mà đường công nợ có lo chi mà.

Măng nay mưa nắng thuận trời,
 Trị đời Ngu, Hạ dân đời Thương, Chu.
 Nơi nơi kích nhượng ca cù,
 Khắp trong Võ-điện Thang-Chu thuận hòa.

Đâu đâu già trẻ gần xa,
 Người [Tờ 47b] người kính chúc thiên gia vững vàng.
 Ai ai trung hiếu lưỡng toàn,
 Năm năm mừng được phong niên thái bình.

Trước mừng trời đất bốn phương,
 Xa thur một mối kỷ cương một nhà.
 Vừa trên thánh đế ngự tòa,
 Đâu đâu đước ngọc thái hòa âu ca.
 Nay mừng vận hội làng ta,
 Nhon kang vật phụ nhà nhà hiền vinh.
 Sĩ thời nấu sử sôi kinh,
 Làm nên khoa bảng công danh để truyền.
 Nông thời cày cấy gian nan,
 Thóc Châu lúa Hán chan chan đầy nhà.
 Công thời khôn khéo ai qua,
 Chạm rồng trở phụng quốc gia yêu vi.
 Thương thời buôn bán trăm nghề,
 Tiền trăm bạc mở đồn về nơi ta.
 Tử thời kiếm cổ trải qua,
 Gẫm xem địa mạch gần xa hữu tình.

[Tờ 48a] GIẢI

Đã từng cơ khốn đao binh,
 Mười phần cũng mới thắng bình hai ba,
 Ở đây gốc cốc nước nhà,
 Xin đừng tơ kén mới là phải cho.

NHƯ-XUÂN CHÂU

Năm cũ đã qua, bước sang năm mới. Quân phường phù chúng tôi, đi chơi đến nhà. Lang ra mở cửa, ra mở cửa chúng tôi vào nhà. Chúng tôi ăn trà. Ăn trà cho đỡ mới. Chúng tôi xin chúc một vài lời Lang nghe, Lang nghe Lang thưởng tiền, thưởng tiền một quan hai. Thưởng cho mỗi người hai ba mươi đồng, đừng để cho ai ra không, mà tủi năm mới.

Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang.

Trông bên trước có cây [Tờ 48b] hoa đào,

Bờ rào có cây hoa thông.

Cây hoa đào nở ra mười bốn bông,

Cây hoa thông nở ra mười bốn trái.

Con gái nhà Lang khéo bày ra mười chín mâm.

Nãi thắm bán nước xa, nãi tra bán nhà người.

Tết nhưt vui cười, nhà Lang ăn uống.

Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang

Tôi mừng nhà Lang,

Năm nay giàu sang phú quý.

Con nhà Lang bước chun ra đường, tay cầm cây mía,

cỡi ngựa tía, có dù chia bang;

Các bà nương, bước chun ra đường, có võng đôn cong,

có con hầu theo sau xách dép.

Hết năm cũ, bước sang năm mới,

Quân phường phù chúng tôi vào nhà Lang.

Trông bên trước vườn cây nan (là cây cau)

Bên sau có vườn cây trà.

Trâu bỏ nhà Lang đình (là buộc) trong khánh (là chuồng

trâu), gà vịt nhà Lang nuôi đặng áng mang áng tài.

[Tờ 49a] Mười hai con đũa (là con trai) chung ở bên xa,
 Mười hai con mái (là con gái) chung ở bên trong.
 Con nào cũng mặc áo vóc vàng,
 Bà con nhà Lang đều kiết là (cần thiết là được) giàu sang
 phú quý.

Vua chúa là người khôn ngoan,
 Vua quan là người khéo đặt.
 Một năm là mười hai tháng,
 Một tháng là bao mươi ngày.
 Đặt ngày rày năm nọ có tháng thiếu,
 Con Lang tôi là người chứng kiến,
 Lang tôi khiến ờn (là em) anh tôi rằng thường,
 tôi xin rằng thường.
 Tôi mừng Lang, tôi như mụ hoa sói,
 mừng Lang tôi như nhà ngói mười lăm quang (gian nhà),
 mừng Lang tôi như hành chiêng án hội,
 mừng Lang tôi như chử muối, như hội chẵn bóng.
 con người đi đồng bán trùa án nón mới.

Hết năm lại đến năm. Năm cũ đã qua bước ra năm mới,
 uẩn anh tôi xin rằng thường, mừng [Tờ 49b] Lang tôi như
 hàng hoa khế, Lang là bố mẹ cho man, cầm càn nẩy mực cho
 dân án nhờ.

Năm cũ đã qua, bước ra mùa xuân năm mới, chúng tôi
 xin rằng thường. Tôi mừng lang sống đa già lân, cho án ngàn
 năm trăm tuổi, di hầu quan yêu dân chuộng, để nuôi binh hộ
 man, cho án an đất an man. Trăm nhà ngàn người, đều án
 giàu sang hơn năm trước.

Ổ (cổ thiết là không) mấy khi gặp hà (là nhiều), kết bông ra lá, kết lạ ra quen, kết hoa sen lại cùng hoa ấu, kết trường đôi hậu (là người) là trường đôi kha (là ta). Lại nơi đây ăn trầu, đề kha ở dụng (là chơi), đêm nay cho chỉ trắng (chỉ là chỉ, trắng là sáng).

Chấm chấm là cụm bông chanh, uẩn anh ăn ở dụng cùng kha cả đêm nay chỉ trắng, đêm đề hậu thổ than đều thương tiếng nhớ. Nhớ [Tờ 50a] lâu cho thay ngày ở độn (thấy) cho bỏ tối ngày ổ gặp.

Uẩn anh ăn ở cùng kha, dụng cho nên cửa, dụng cho nên nhà, trước nữa về nuôi cha kha (là già), bỏ cần mẹ cùng kha, sau nuôi năm ba bài uẩn muộn (là con út, là quý đệ).

Dụng cho nên cửa, dụng cho nên nhà, cùng vào ra chung một cửa cái (là cửa ngăn), thái cho chung một đồng, về nhà bỏ mẹ hốc (là kêu) nhấp (là bảo) cùng chồng, hai tên lại là một hiệu.

Thỏ âm, gọi cái chiêng là cái thương, chữ ở thiết với chữ cố, nghĩa là không có, cũng như tiếng kinh là nộ tiếng tây là nô. Bốn bài trên hát sắc phù, ba bài giữa hát thương, ba bài dưới trai gái chơi xuân. Thỏ tục, tiết Nguyên đán sớm ngày, thì thỏ đàn từ mười lăm, mười sáu tuổi trở lại [Tờ 50b], sáu bảy người một phường, tám chín người một phường, một người cầm một cái chiêng, đến nhà thỏ ty thỏ mục, các nhà người đàn anh, hát một câu đánh chiêng một hồi, ấy thế là phường sắc phù, cũng như các phường phố trẻ con hát súc sắc, lại khi ở trong nhà, thì người lớn uống rượu cần hát xướng, cũng đánh chiêng, đánh cồng làm vui.

THƯỜNG-XUÂN CHÂU

Thỏ âm: 嗽聚覓袖并班. 官殘袖并班. 嗽殘袖搥
色腸開. 袖絲色腸珂. 腸能府服辣辣勿仿唯油.

[Tờ 51a] Dịch: Mời ông thần sang ở trên làng, nhà người ở trên trình, mời người ở xa xích lại gần, ở dưới thời mời lên chiếu, lại ngồi trên chiếu, người vô thì mời ăn cơm uống rượu, người về bảo hộ cho.

Thỏ âm: 既婁習閩桂. 鏗婁習閩拱眉鋪拱覓比乙恭
既婁.

Dịch: Uống rượu đánh niêu bặt, thì rượu thì đánh trống chiêng, có bặt tó thì đánh cho vui vẻ.

Trở lên hai bài là tế thần ăn uống làm vui.

Thỏ âm: 透欣送透送眉辣. 透昨媚淹透匡皆運. 喋稔
佐訂嬌純堅. 喋蓮枯訂娘嬌連噪啣

[Tờ 51b] Dịch: Nàng đến nhà tôi có đèn không, có đèn lồng không, không có chi mà ăn uống, có nước lã cho nàng uống đỡ nhọc, có bánh sen khô cho nàng ăn rồi hỏi thăm.

Thỏ âm: 娘去證涅速唸條素方把. 梳速那條速坊
印. 奏欣注煩伴方莫汲富方操婁耜

Dịch: Như rái dưới nước thì tốn cá, như con chuột vô ruộng thì tốn lúa, như tôi đến nhà thì tốn cơm rượu lợn gà. Trở lên hai bài là trai gái.

Thỏ âm: 唸亨洵湄罷. 匪載洵湄罷. 媚證嬌洵湄
岳嶽.

[Tờ 52a] Dịch: Nước cạn thì về biển, ma chết thì về mộ, quan tài táng xuống đất.

Bài này là khi tổng táng.

NGỌC LẶC CHÂU

Thỏ âm : 受辨臭昌階. 奚借泣併羣渚返與. 艾逐傳
 寧渚返與仲莖. 住汶囊哥肖禁. 轟濁教哥終沒能. 戲仍肖
 坤碩朱併况 (土音艾羅野牙羅茄渚羅助)

Dịch : Anh nghe sầu thương em, tìm em khắp man còn
 cho gặp mình. Ngày gặp em giữa chợ, gặp mình trong đờng,
 trâu với cau ta đều cầm, trời mưa dào ta chung một nón, nói
 những điều khôn ngoan cho em mến.

[Tờ 52b] Thỏ âm : 碎汶齋卑用! 拱呵. 約怒用演驪用!
 演牙. 宰响卑莖菴賒. 遠併枯埃. 朱混牙艾欽. 遠併攏攏.
 朱混牙艾灰. 灰吶哆妃碎探. 皮堆滯侶燻杖.

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, ước chi chơi nên cửa,
 chơi nên nhà, đây ta đi đường Mông, Sa về man khò man ai,
 cho con nhà người gặp về man Săm man Lam, cho con nhà
 người vui, vui rằng đó vợ đây chồng, vừa đòi phải lừa rồ mười
 (Mông là man Mông, Sa là man Sa).

[Tờ 53a] Thỏ âm : 碎汶齋卑用拱牙. 如花腫毖花腫
 地. 晏演呂呂. 盆用卑併驕. 臭昧昌卑庄磁媪公院淹止英
 於院淹岑墟笠庄聯沒程

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, như hoa tháng ba,
 hoa tháng chín, nở nên rõ rõ, ai dong chơi xa man, nghe sầu
 nghe thương đi chẳng đến. Em ở ngọn sông Chánh, anh ở
 ngọn sông Săm, lâu năm chẳng nghe một tiếng.

Thỏ âm : 喝昌朱弄更挈童卑菴爾與演乃乃芘滯與
 濱州州. 愜澆鑰英浪貼蝶鐵卒英浪姑仙. 遠差丐芘連記.
 麻庄躡躡燻杖.

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, trông ra hoa nhà nở
nên sái sái, hoa phải nở nên châu [Tờ 53b] châu, muốn vòng
thau: anh răng của chúng, xuyên tốt anh răng của tiên, tiếc
thay cái hoa liền cảnh mà chẳng đứng đợi rõ mười.

Thổ âm: 唱昌朱弄更絮. 遠覩牙艾掩絲滄眠. 藝庄膝.
奔奕莊滄既涓淫. 牒悉禁麻布庄妲. 牒屯胞麻嫻庄朱. 落
罕括淹舒永迤. 臭昌演病. 停落矜片心緒沒萬貫. 庄停
落昧李媚顯. 皮推滄侶滄妝.

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, tiếc con nhà người
người thơm tơ phải ngày trời chẳng nắng, buồn chỉ trắng [Tờ
54a] phải ngày mưa dầm. Đẹp lòng em mà cha chẳng gả, đẹp
lòng dạ mà mẹ chẳng cho, bỏ đề ra sông vô vắng tanh, sầu
thương nên bệnh, dành bỏ chín tấm lụa một vạt quan tiền,
chẳng dành bỏ mặt bột mỳ hiện, vừa đòi phải lựa rõ mười.

Thổ âm: 受勝臭昌故呢唉併决麗由更拱緒. 丙佐遠妓.
市攔係由趨趨. 編朱演關趨趨. 編朱演牙. 庄演關演牙.
臭昌呵虎象伴.

Dịch : Anh nghe sầu thương như thế vậy, quyết chơi lại
cùng già, bẵng dây sợi mỳ, cha mẹ bảo chơi dần dần rồi cho
nén cửa, dần dần rồi cho nén nhà, sầu thương ta thẹn cùng
chúng bạn.

[Tờ 54b] Thổ âm: 於茹趾蹟夥陸滄固俱箕萃文. 極
麵斤奴趨. 能斤奴砥. 辰必潛佗尼. 極麵美開程奴. 朱仄媵
共象伴.

Dịch : Ở nhà bước chân đi, đập phải bụi rậm chông gai
khó-khăn, chẳng biết cây nó cứng hay cây nó mềm, đến đất
nước man này, chẳng thấy mở tiếng lời nó cho vui lòng em
cùng chúng bạn.

Chân đi chẳng tới, hồi chân ới,
 Chân đi chẳng tới, chân ngồi xuống đây.
 Ngồi buồn tình đốt ngón tay,
 Tình đi tình lại ngón này hơn trăm.
 Tình thàng rồi lại tình năm,
 Tình thàng thàng hết, tình năm năm rồi.
 Đói ta biết thuở nào nguôi.

[Tờ 55a] LƯƠNG-CHÁNH-CHÂU

Thở Am : 啖 羶 啖 價 . 狀 碎 噴 神 千 各 凱 . 時
 安 混 棍 冰 器 胎 徐 噴 凱 阻 極 但 遼 章 高 朝 愠 .
 噴 凱 阻 面 噴 魁 . 徐 你 乾 陰 陽 噴 凱 . 安 沒 泣 沒
 我 . 嬌 奴 僅 朱 嬌 你 . 使 掃 嬌 卑 使 姨 嬌 來 . 僅 阻 極 但 僅
 疎 極 盾 沿 弩 具 盤 . 棍 滇 棍 濼 . 甜 疊 腹 舫 . 甜 鼻 賺 遼 .
 仍 哦 清 起 共 條 清 籍 . 疎 昌 香 花 . 朱 僅 印 僅 蝟 宰 僅 兵
 戶 歌 棍 最 嘆

Dịch : Già dè già giá, là tiếng kêu mời, cũng như thấy
 tăng khi lễ Phật, trước đánh tiếng rằng Nam [Tờ 55b] mô A-di-
 đà Phật, rượu siêu là rượu cần.

Nay tôi mời thần thánh các ngài, làm an được con lợn,
 bung ra lúc bây giờ, mời ngài trở mặt lại lên giường cao chiếu
 rộng, mời ngài trở mặt mời ngồi, giờ này xin âm dương với
 ngài, cho một đồng sắp một đồng ngũ, keo mô ngài cho keo nấy,
 thứ nhứt keo đi, thứ nhì keo lại, ngài trở mặt lại, ngài ngửa
 mặt trông, nước trầu mâm cỗ, lợn cái lợn đực, cơm nếp thàng
 năm, cơm chiêm thàng mười, chén rượu siêu cùng chén rượu
 chợ, thờ phụng hương hoa, mời ngài ăn ngài uống, để ngài
 bình hộ con cháu tôi. Mời ngài...

Thỏ âm : 擲 擲 剪 腰 擲 夥 溪 . 能 黑 齋 肺 軒 織
 嫩 . 仍 黑 滌 扑 美 嬌 莫 啞 于 . 仍 黑 離 溫 嫩 開 半
 織 齋 . 仍 黑 齋 啞 于 織 嫩 . 黑 滌 扑 美 嬌 莫 織 齋 .
 沫 塔 美 開 稔 米 兒 . 寬 杏 麻 腰 繩 勿 甚 箕 遲 . 俗 齋
 夥 蒲 .

[Tờ 56a] Dịch : Thương nhau lắm không bỏ nhau được,
 thương nhau lắm tới nhà thăm em, còn thương anh bước
 lên nhà, nhai cau ăn trầu. Còn thương anh vào làng thăm anh,
 còn thương đến em ăn trầu với em, còn thương đến nhau ăn
 trầu thăm nhau, mưa quanh mặt nước tìm đến vực cá, vía trai
 tới đó lại trở về không. Thương anh lắm lắm.

Tôi nhớ ngày nọ vong âm vong đau, cơm ăn chẳng được
 cho mặt sầu rượi rượi, cho cháu con tan tác [Tờ 56b], đi hỏi
 đi khoa, giúp lấy cha già để cho mạnh khỏe, những ngày còn
 bé cậy mẹ cậy cha, phải năm cha già cậy con cậy cháu, vậy có
 thi rằng :

Non nước đàn trường tôi tới đây.

Tôi đi mở bội một án này.

Bước tới đêm vong tôi lên giáo,

Nhà vong phú quý thọ vinh hoa.

Bài trên lời chúc sự thần, xin đài âm dương ; bài thứ hai
 trai gái hát du xuân, trai uống rượu cần, gái thi đánh chiêng,
 đánh cồng làm vui ; bài thứ ba thì hai đứa trẻ con, chừng mười
 lắm mười tám tuổi, mỗi đứa cầm một cái chèo, ngồi trông mặt
 nhau mà hát, là ngày tết hát nhà thờ Lang.

QUANG-HÓA CHÂU

[Tờ 57a] Thở âm : 旦 莛 害 通 碧 筵 奚 通 悲 害
藍 典 謀 港 任 作 侍 碧 媽 報 歌 命 荒

Dịch : Khách tới chơi, lấy trầu mà đãi. Trầu tuy rằng
lắm đất lắm cát, lấy nước rửa phơi nắng tám ngày chẳng ráo.

Thở âm : 娘 韜 堅 報 侍 茹 泊 疎 飛 堅 報 侍 茹 泊
沫 稔 茹 芋 信 聞 甚 籠 舍 柴 深

Dịch : Nàng có ăn không được đừng ném vỏ lửa, ăn
không được, đừng ném trôi theo nước, đừng lấy chửi mà đầy
xuong dưới đất lắm đi.

[Tờ 57b] Thở âm : 娘 韜 者 思 奔 通 連 槍 者 思 滌
勃 媚 奔 歲 連 巾

Dịch : Nàng trả ơn cho trầu cả đùm, trả ơn ba cây cả túi
cùng khăn.

Thở âm : 眉 新 連 冰 論 巾 袍 牛 亟 溫 娘 韜 侍 堅 通 坤 娘
報 江 覺 娘 疎 侍 嬌 沫 敦 造 娘 報 聞 哉

Dịch : Trầu tèm lộn thuốc, cùng bông ngâu non mà thơm,
nàng được ăn miếng trầu người, không còn nghe nổi, nàng
được ăn miếng trầu của đạo, nàng không còn chết.

Thở âm : 千 籠 造 丙 巽 凝 斛 卒 箴 擲 兵 巽 崑 斤

[Tờ 58a] Dịch : Nàng nuốt xuống bụng dường như bạc
cục. Nàng nuốt xuống bụng dường như bạc nén,

Thổ âm : 冰看欽寶. 思班泥. 班係嫩秘啡堅灘. 班係黃些啡堅鑿敲味. 班係符發許克令油啡堅鑿.

Dịch : Ngàn nén vàng chẳng bằng thể này, bằng anh em cho ăn ruộng, bằng cậu mộng (thê huynh đệ, man tục hò cậu mộng) cho ăn man, có hai mươi vùng (tức hương là làng) bằng vua ban sắc lệnh cho ăn man.

Thổ âm : [Tờ 58b] 通鍾態臙膾胸胸. 通鍾忌臙尊絲趨任嗎. 隘報戶趨踰憎貪. 眉係戶眉包敲帶戶眉榜. 媿班弊車謬. 敲帶巴結敲踣. 巴草占恩杆江邊. 寶命嫩 (吳聲) 軒橋駢諸恩餘. 班素軒花堪破班. 遊那答毫. 曠塊泥渠養劬移貧落方. 果鑿消混奔把椿刀. 俊勃媚奔把搵寶奴堪啼.

Dịch : Trầu không leo trụ thiết tốt xinh xinh, trầu không leo trụ đồng anh xin ngắt ngọn, anh không biết xin ra sức hỏi, cây mơ hay là cây vông, gái không hay vợ người khác, mẹ cho thiết cùng qua, hễ gái không, anh xin kéo, anh có ơn trời còn chia, ngời mạng anh thấy em bằng lòng và trả ơn, bằng thấy hoa vàng trong có nụ ở trên ngọn núi, thân tôi này như chim lạc đường, khắp [Tờ 59a] các man tìm kêu có nghe không, cội hoa cây còn có lộng thương chẳng, hỡi ôi.

Thổ âm : 波草軒燥花堪幣. 遊趨養啡叻底. 波草占香踣洗區姥單洗香錢. 訖把皇天帝遊趨. 蒙濃軒飛報奴堪啼. 州嶺寬險訖溫嗜.

Dịch : Anh cũng thấy có hoa vàng ở, hoa vàng ở trên cao, làm sao lấy được, anh cũng lấy hương vàng thấp đủ ngày khẩn tề hương dặng, khẩn trời ở trên cao, trời ở trên cao trông xuống, cùng giúp hay không, biết có anh cùng em, cùng mến lòng nhau không.

[Tờ 59b] Thổ âm : 句難報嬌督了軒疎. 喏覺最俊
勃媚. 勞應征掘俗喂冤啼.

Dịch : Mến lòng làm bạn với nàng, mà không theo đến,
anh thì lòng muốn bẻ lấy cội cây hoa, muốn lấy hoa cây, mà
người khác tranh lấy tức lắm hỡi.

Thổ âm : 喏爾思斫崙娘印昌. 紫麻芫批撻
素恐遊土. 來萬菜敏冰碑.

Dịch : Bao giờ ơn nàng còn có lòng thương, xin cho
đặng hợp số ở cùng nhau cho đến già, dài tháng cho vững đến
ngàn năm.

Thổ âm : [Tờ 60a] 思娘聞芫仙侍掌最. 坤堅
麻何思餘娘喂紉眉既凶矯盧堪冤落. 眉新
沫橋聞噴兵勃花堪. 安泥坤兵娘紉昌. 發麻呵隨
思餘. 曾華遊沫滌筭亮班栢冤良.

Dịch : Ơn nàng còn toan làm những vật đem cho, của
quí đem cho trả ơn nàng hỡi, còn lắm của quí, như hộp vàng
của trọng, có cả cau tốt muôn buồng lên ngọn hoa vàng, cái
này của tốt mà nàng còn thương, đem đến cho anh, anh cảm
ơn, lại có trầu bẻ ở trên cao, cùng cả thuốc Lào.

Thổ âm : [Tờ 60B] 安泥思惹娘紉昌發麻堅用.
帝驕逋娘征逋聞覺. 帝堅沫甘內堅逋聞哉. 怪
四矯花堪古娘悲啼. 茄羅弟那撈邏喚. 娘辱盤冤
諸喚.

Dịch : Cái này ơn lòng nàng còn thương thiết được ăn
nhờ, được ăn trầu với nàng chẳng còn nghe nổi, được ăn cau
nhỏ miệng không còn chết, muốn có đồng lòng kết nghĩa

vàng với nàng, dùng trái nghĩa bạn ta, làm nhọc mệt lòng anh hỡi.

Bài ấy là trai gái hát phong tình, một khúc mười hai đoạn.

Từ đây chép làm ghi đề, trước có sự tích lưu-truyền : Ở đời vua Hán, bụt trên trời chia xuống dương-gian, giúp đời vua Hán, cấp cho quân mạnh, đủ cả ba ông, xuống đồng bằng mà giúp lấy ông Lưu, đánh nước Rợ để mà tranh ngôi cướp nước, ba ông đã vàng lời chịn phép, ba ông đều đủ phép ban cho, [Tờ 61a] đồ mặc chơi cùng cả siêu đao, nện bạc nện vàng, trời cho đem xuống, trời bắt rồng đưa ba ông xuống, xuống đến đất nước Hán cõi Qui-châu, thấy giặc Rợ đem quân ra đánh, vua nước Rợ sai tướng Phi-long hiệu là Mạnh-Hoạch, trong quân Mạnh đủ trong các phép, kéo quân ra chặt đất nghiêng trời, đâm không phải, chém chẳng vào da, miệng hô reo phun ra lửa cả, sai bắt được vua Lưu nước Hán, Hán sai ba đạo, Triệu-Tử, Trương-Phi, lại thêm quan Châu-Thương, phải ra cho mạnh, vua Rợ lại giao cho quân tướng, đánh thù Lưu thì chết cả quân gia. Tướng Mạnh-Hoạch xin vàng đi đánh, lại ban cho các phép vào mình, cho Mạnh-Hoạch đem quân đi đánh, thêm cho thất tượng treo nha ky đi đường. Đức thánh mới nghe thấy tiếng : «Tài thế nào [Tờ 61b] chưa thấy, đề xem nó có đến, cho ta coi mặt nó, nghe nói dần dà ba tháng, mới hội nhau về đến Qui-châu. Quan thánh hỏi tài sức thế nào, thì phải nói cho ta biết được. Nó nói rằng vua Rợ sai đi, như ta nay tài đủ mọi nghề, muốn giao chiến thử chơi một trận». Thánh lại nói : «Giặc này lừng lẫy, phép nó nhiều mà quân nó cũng nhiều, làm trận đến biết nghĩ sao choặng». Thánh lại nói : «Tài ta thao lược, dưới dương-gian ai địch cùng ta. Thánh liền gọi nào là tam-đệ, tướng Trương-Phi cùng tướng Châu-Thương, lại mạnh mạnh đề mà giao chiến, ta thấy giặc nước Lào nước Mán, quân nó nhiều mà phép nó cũng tài, ta đã thấy hiệu cờ mặt tướng, danh tướng tài mà hiệu cờ đỏ, quân thì đen mà thích những dấu [Tờ 62a] lam,

đủ khi-giới thần công súng ống, anh em ta nghe khốn lắm đây, trời đã khiến giặc ma sa xuống, sao giữ được nước nhà khỏi mất, anh em ta quyết đánh thử xem, binh mã dầu lập tức sắp bày, truyền binh mã vững bền theo tướng». Ba ông mới tiên phong đi trước, ông Triệu thì phải giữ thành trì, còn Đức Thánh quan Trương, quan Châu đề ra bài trận. Ba ông nhảy lên mình ngựa, cầm long-đao từ đó giao chinh, quân Rợ ra lăn lóc cỏi trần, cỏi voi ngựa giao công đấu chiến, quân nó mới cầm gươm ra múa, quân liền lăn sấn đến cửa thành. Quan thánh coi thấy gươm sáo bằng đồng, người cỏi voi tay múa siêu đao, người cỏi ngựa thần công hỏa hổ bắn những sừng, thời ba ông đều cỏi ngựa cầm siêu, mới gọi thiết ta đây Văn-Trường nhà [Tờ 62b] Hán. Tiếng lạc ngựa vang dậy khắp trời, đức thánh mới huy đao chém giặc, giặc thấy lăn ra mà không thấy chết, người bay như gió, ngã ra rồi quân lại dậy ngay, thánh nom thấy quân nào cũng có, đủ thứ người chợ, khách, man, Lào, sức chém thế mà không thấy chết, thánh chịu thua thánh phải rút quân về. Về tới thành tấu dụng với ông Lưu : «Giặc này hẳn trên trời sai xuống, nội dương-gian đủ cả thứ người, việc thấy lạ tâu cho vua biết ; nó không như Tào-Tháo, Tôn-Quyền, đấu trí lực để phân thắng phụ, nó có đều thu được đủ trăm thứ sơn tinh, hiện ra trước trận tiền mà đấu chiến, như thế này ta phải chịu thua, việc đã đến xin vua nghị-luận, còn tướng nào ra địch được không, nước Hán ta Triệu-tử-Long, thế địch được [Tờ 63a] nói cho ta biết, giặc ma là thế, các tướng nay cũng đã chịu rồi». Ông Triệu tấu dụng với vua : «Phải thế, tôi xin đi đánh». Ông Triệu đi, đức thánh Quan điều nhủ cho : «Nó có phép, chém như chém đá, nó lăn ra rồi lại dậy ngay». Ông Triệu da, nhảy lên mình ngựa cầm siêu đao, áo sắt mặc vào, một mình quyết xông vào, chém giặc, ngựa cỏi đi như thể gió bay, giặc tan tác vang trời những tiếng sừng, giặc Lào rợ chết lăn dưới đất, còn quân nào chạy

thoát ra ngoài, cũng giục ngựa đuổi theo chém hết, gởi siêu đao xuống ngựa liền quyền, địch với tướng Phi-long Mạnh-Hoạch, cướp lấy đặng một đôi song kiếm, đem về thò ngựa lại mất rồi, phải theo cho được ngựa, hai tay hai kiếm, chém hết quân mà lấy được ngựa về, lại [Tờ 63b] phục chiến để sinh cầm lấy tướng. Trời thì đã tối, giặc rút rồi, ông Triệu mới về, tính chém ra được sáu trăm quân, những tướng nó được tám tên tài tướng. Ông mới về cho tới cửa thành, trông thấy khác, không ngờ rằng ông Triệu máu rơi lưu loát khắp mình người mình ngựa đỏ hồng. Vua mới sức tắm gội cho sạch máu, áp hương hoa để rưới khỏi tanh hôi, rồi vua mới thiết đàn phong chức. Trâu bò voi ngựa đem giết ra tấu cáo thiên-đình, phong cho ông Triệu, trong tướng tài vào bậc thứ hai. Vua mới đòi văn võ triều thần, lại hội-nghị để dẹp yên giặc Rợ : «Trong triều thần văn võ có ai thời phải nói để ta được biết, trước ba tướng chịu thua một trận, sau Triệu-Tử mới ra đánh được, được trận này nhưng giặc chưa thanh, sợ [Tờ 64a] lòng trời không còn có tựa, giúp ta trị nước. Các triều thần ai cũng hết lòng, giặc Rợ Mán khó so tài trí, các đình thần nghị-luận thế nào, cho nước được yên, rước quân-sư để ra ta hỏi, giặc thế này tính đánh làm sao». Khổng Minh : «Dạ, để tôi xin hiến, phải lập mưu xuất thú trá hàng, tôi viết thư vua hạ long bút, có lời vua lòng nó mới tin, xin làm tên để bán sang cho nó ». Nó lấy tên lại bắt được thư, rõ-ràng chữ vua Lưu nhà Hán, trong thư này chịu thú về ta. Các tướng Rợ đều cười ha hả : «Đã chịu ta, ta cũng tha cho, binh thuế phải nạp về ta hết, quân ta về bãi bề vũ an». Rợ chịu rút rồi. Ông Khổng-Minh thiết kế, sức truyền văn võ các triều thần nội ngoại Kinh-Châu : «Tận [Tờ 64b] dân phải lấy ra làm lính, mỗi một người đều có cuộc mai, đem đào núi rộng dư muôn dặm, người ở trong được kẻ dư muôn, Rợ có hỏi quân đào chi thế, thì nói rằng vua sức đào vàng đem đưa thú Rợ, để cho yên nước». Ông Khổng-Minh rồi lại trở về tàu với

vua, xin mười kho thuốc đạn, được hai ngày đào đã xong rồi. Ông Không-Minh lập tức truyền quân, đem thuốc đạn chôn vào hang núi, chôn thuốc rồi lại trần thiết, sắp bày lửa hoa đỏ rải liên hang núi, thiết yến ra bày kế muôn bàn, rước vua Rợ để khao quân-sĩ, vua Rợ ra thì hết nước đều-ra, đủ tướng sĩ đều ra cho hết. Ông Không-Minh ra rước mời ngồi. Vua Rợ ngồi, quân-sĩ đều ngồi, xin hiến hương: «Tôi xin về rước chúa». Vua Rợ nghe [Tờ 65a] truyền quân-sĩ, cứ uống rượu say. Ông Không-Minh ngồi nơi ngoài cửa, c.âm lửa làm phép phục địa lôi, cả nước Rợ chết tan như pháo. Ông Không-Minh trở về lại nói: «Biết ý trời còn tựa nước nhà, cho có phép cũng là rợ, mán».

GIẢI

Chuyện cổ này vốn ở huyện Sầm-na. Thuở Tự-Đức năm thứ mười sáu, quan Chánh-quân-cơ Quan-Hùng là người Quan-hóa, tên là Phạm-bá-Ít, khi lên đánh giặc xá ở huyện ấy, thấy truyện này mà chép lại đó. Nay xem trong Hán-sử, thì việc ấy đương là trận hỏa-công, mà thất cầm thất tủng lại là việc sau. Và lại đương khi ấy, ba nước tranh hùng, mà người nước Nam gọi sứ-giả [Tờ 65b] bên Tào là thẳng Tàu, gọi sứ-giả bên Ngô là thẳng Ngô, gọi sứ-giả bên Thục là khách Thục, đương là trọng hên Thục mà khinh bên Ngô bên Tào, cũng là ở chận sau cái việc thất cầm thất tủng đó chẳng.

Tiếng nói Trung-quốc với thổ-âm nước Nam khác. Chữ Tào gọi là Tàu, cũng như tụ tam gọi là tổ tôm. Sau này lại có chữ hồi Đường, lại là thuở nước Nam ta nội-thuộc đời nhà Đường, khách Thục cũng như Thanh-khách, là lấy tên khách mà dãi người ta vậy.

Thổ Âm :

旦

đán

漢

hán

害

hại

逋

bô

碧

bích

蓮

liên

溪

hê

逋

hồ

悲

bi

害

hại

藍

lam

璫

đến

謙

khiểm

港

quyển

侄

diệt

作

tác

待

đãi

碧

bích

媽

mợ

報

báo

歌

ca

崙

lôn

尾

hông

娘

nương

鞞

cò

堅

kiên

報

báo

待

đãi

茄

nhà

箔

bạc

疎

sơ

飛

phi

堅

kiên

報

báo

待

đãi

茄

nhà

箔

bạc

涑

rai

稔

nằm

茄

nhà

牽

lao

信

hìn

濶

hoạt

甚

thậm

箆

lung

舍

xú

菜

sài

深

thâm

娘

nương

鞞

cò

者 giã

恩 ân

奔 bôn

通 bô

連 liên

檜 côi

者 giã

恩 ân

澍 dôi

澍 bôt

媚 mì

奔 bôn

驪 tuôi

連 liên

巾 cân

眉 mí

新 tân

通 bô

水 bãng

論 luận

巾 cân

袍 bào

牛 ngưu

函 hàm

温 ôn

娘 nương

鞞 cồ

待 dãi

堅 kiên

通 bô

坤 khôn

娘 nương

報 báo

江 giang

竟 giãc

娘 nương

疎 sơ

待 dãi

矯 kiêu

沫 mạt

衰 đôn

造 tạo

娘 nương

報 báo

閔 nhàn

哉 tai

。

竿 can

竈 lung

造 tạo

丙

bính

冥

tôn

凝

ngưng

斛

hộc

卒

tốt

麓

lục

捅

tụng

兵

binh

冥

tôn

凝

ngưng

斤

cân

氷

băng

看

my

欽

khâm

宝

hữu

思

tư

斑

bang

泥

nê

斑

bang

僚

liêu

嫩

nhận

秘

bí

許

hứa

坚

kiên

灘

nan

班

bang

素

tố

麓

lục

些

tiểu

許

hứa

坚

kiên

蠻

man

敲

khào

啤

phong

班

bang

素

tố

符

phù

發

phát

許

hứa

覓

miệt

冷

lãnh

油

dầu

許

hứa

坚

kiên

蠻

man

。

蓮

liên

鐘

chung

懇

khẩn

騰

đăng

脇 hiếp

胸 hông

く。

逋 bô

逋 bô

鐘 chung

懇 khản

媵 đặng

尊 tôn

豹 báo

趨 xu

徑 điệt

躡 nhứt

隘 ải

報 báo

戶 hộ

趨 xu

躡 thốt

愼 hèn

資 thơn

眉 mi

係 hệ

戶 hộ

眉 mi

包 bao

敲 xao

帶 đới

戶 hộ

眉 mi

榜 bảng

媵 mệ

班 bang

弊 tệ

車 xa

該 cai

敲 xao

帶 đới

巴 ba

綉 tri

敲 xao

躡 nhứt

巴 ba

鞞 cò

恩 ân

杆 ngô

江 giang

邊 biên

室 bửu

命 mạng

嫩 nộn

軒 hiên

矯 kiêu

駢 biền

諸 chư

恩 ân

餘 dư

班 bang

素 tố

軒 hiên

花 ba

堪 kham

破 phá

班 bang

連 du

那 na

管 xǎm

亮 lượng

瞋 chên

塊 khối

泥 nê

渠 cừ

養 dưỡng

血 huyết

核 hạch

貧 hàn

落 lạc

方 phương

果 quả

蠻 man

消 tiêu

混 hỗn

奔 bôn

把 bả

樁 chông

刀 đao

俊 tuấn

勃 bốt

媚 mê

奔 bôn

把 bả

樽 tôn

宝 bảo

奴 nô

堪 kham

希 hy

。

波 ba

靴 cô

軒 hiên

燦 tỏ

花 h1

堪 kham

蒂 nào

遊 du

趙 xu

養 dưỡng

許 hư

啣 ào

底 dề

疲 hà

韜 cỏ

香 hương

躑 cúc

洗 tây

區 khū

姥 mu

單 đơn

洗 tây

香 hương

錢 tiền

苞 bông

把 bả

皇 hoàng

天 thiên

蒂 nào

遊 du

趙 xu

蒙 mông

濃 nồng

軒 hiên

最 tối

報 báo

奴 nô

堪 kham

啼 hy

州 châu

燦 rỏ

寬 khoan

險 hiểm

苞 bông

愠 uẩn

噤 hử

句 cú

難 nan

報 báo

矯 kiểu

督 đốc

了 liểu

軒 hiên

疎 sơ

啫 chra 覓 giác 裊 niêu 俊 tuấn 勃 bốt

媚 mi 芳 phương 應 ưng 征 chinh 堰 khu

俗 tục 喂 ôi 寬 khoan 啼 hy

諸 chur 爾 nhi 恩 ân 燦 rō 崙 lôn

娘 nương 印 ấn 昌 xương 蒙 mông 麻 ma

芑 bông 攪 đấp 趨 xu 素 tố 帶 đới

遊 du 土 thổ 來 x 萬 vạn 羨 dặng

敏 mẫn 氷 băng 碑 bi 思 ân 娘 nương

閔 nhàn 芑 bông 仙 tiên 待 dãi 掌 chưởng

最 tởi 坤 khôn 堅 kiên 麻 ma 何 hà

恩 ân 餘 dư 娘 nương 喂 òi 紉 nhưng

眉 mi 旣 ký 凶 hung 矯 kiêu 廬 lư

堪 kham 寬 khoan 落 lạc 眉 mi 新 tân

沫 mát 橋 kèo 閉 muôn 噴 phún 兵 binh

勃 bốt 花 ba 堪 kham 安 an 泥 nê

坤 khôn 兵 binh 娘 nương 紉 nhưng 昌 xuong

發 phát 麻 ma 呵 ha 隘 ải 恩 ân

餘 dư 曾 tăng 牽 lao 逋 bô 沫 mát

滌 dôi 筭 xãm 亮 lượng 班 baug 柄 bính

寬 khoan 良 lương 安 an 泥 nê 恩 ân

恣 lòng

娘 nương

紈 nhưng

昌 xuong

發 phát

麻 ma

堅 kiên

用 dụng

帝 đế

驕 kiêu

逋 bô

娘 nương

征 chinh

逋 bô

閼 nhàn

覓 giác

帝 đế

堅 kiên

沫 mát

甘 cam

內 nội

堅 kiên

逋 bô

閼 nhàn

哉 tai

惺 tỉnh

伺 tứ

矯 kiêu

花 ba

堪 kham

古 cổ

娘 nương

悲 bi

唏 hy

茄 nhà

羅 la

第 đệ

那 na

橋 kiao

邏 la

唏 hy

娘 nương

辱 nhục

盤 bàn

寬 khoan

諸 chư

子

Đây là chữ châu tiếng châu. Trên kia đã dịch làm tiếng chợ, một khúc ca mười hai đoạn, có tăng thứ, có nòng sáu, có mở đóng, có hồi cổ. Có khác gì mười ba nước phong-thị. Người làm ca là người có học. Vậy mới biết có văn-tự thì phải có văn-chương.

Phụ man mẫu tự tam thập ngũ tự :

ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ
蘇	蘇	蘇	蘇	蘇	蘇
捕	擗	姑	奴	暎	謨
ㄨ	乙	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ
蘇	蘇	蘇	蘇	蘇	蘇
粗	粗	由	姑	疫	呼
ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ
蘇	蘇	蘇	蘇	蘇	蘇
儒	呼	烏	怵	超	乎
ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ
蘇	蘇	蘇	蘇	蘇	蘇
肺	弄	肝	于	趨	蔽
ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ	ㄨ
蘇	蘇	蘇	蘇	蘇	蘇
枯	途	乎	乎	厯	舟

Tỉnh Thanh-hóa một châu quan, có chữ là lối chữ thập châu đó. Người ta thường nói rằng nước ta không có chữ. Tôi nghĩ rằng không phải. Thập châu vốn là đất nước ta. Trên châu còn có chữ, lẽ nào mà dưới chợ lại không. Lối chữ châu là lối chữ nước ta đó. Nay xem chữ châu [Tờ 70a] với chữ Xiêm, chữ Lào, chữ Mãn cùng chữ nước Lang-sa, tuy rằng viết dọc viết ngang có khác dạng, cũng là một lối chữ loan phụng khoa đầu. Đời xưa Trung-quốc từ người Lý-Tư đời nhà Tần trở về sau hay có người thay đổi làm lối khác, mà nước ta nội-thuộc kẻ đã ngàn dư năm, từ vua Sĩ-vương dạy lấy chữ Trung-quốc, mà lối chữ nước ta bỏ đi hết. Thập châu bởi là nơi biên viễn cho nên lối chữ ấy hay còn.

貝字遲字牢字滿共字浩浪沙雖浪日育日昂固恪
 樣拱羅沒塢字鸞鳳蚪蚪茂初中國自能李斯茂茹
 秦阻術茹能固得台封少塢恪麻浩些丙屬計也齋
 餘辭自希士王吡祀字中國麻塢字浩些補葛竭十
 州黜羅尼邊遠朱械塢字意亥群



以有臣

六十一

乙 蘇趨 乙 蘇乎肺 乙 蘇舖 乙 蘇脯 乙 蘇吾 乙 蘇肝

乙 蘇于云 蘇趨 乙 蘇蔽 乙 蘇采 乙 蘇枯 乙 蘇途

乙 蘇乎 乙 蘇乎 乙 蘇慝 乙 蘇舟 乙 蘇午

省清化汶州關固苻羅塢苻十州妬得些常响浪渚
些空固苻碎擬浪空沛十州本羅坦渚些連州群固苻
雍市麻薺幣吏空塢苻州羅塢苻渚些妬脰貼苻州

美月

良。安泥思悉娘紡昌發
 麻堅用帝驕逋娘征逋閔
 覓覓帝堅沫甘內堅逋閔哉
 惺以何矯花堪古究娘悲啼茄
 羅第那橋以選啼娘辱盤寬
 諸

低羅孛州嗜州連箕色譯少嗜幣沒曲歌迓台段固

上趨素帶遊土來萬羨敏冰
 碑？ 思娘不閔 芄仙不待 掌最
 坤堅麻何思餘娘喂以紉以眉
 既凶矯之盧災堪寬也落之眉命新沫
 橋閉噴兵勃花災堪安山泥如坤
 兵娘以紉以目發以麻以呵以隘以思以餘
 曾以萃以浦以沫以磊以笞以亮以班以柄以寬

龍風

七

遊 超 亦 養 以 許 以 吻 以 底 以 波 以 韜 以 香 以 踊 以 洗
 區 以 姥 以 單 以 洗 以 香 以 錢 以 危 以 把 以 皇 以 天 以 市
 遊 以 超 以 蒙 以 濃 以 軒 以 最 以 報 以 奴 以 堪 以 啼 以 州
 燦 以 寬 以 險 以 危 以 愠 以 嘯 。 又 句 以 難 以 報 以 矯
 督 以 了 以 軒 以 疎 以 嗜 以 竟 以 裊 以 俊 以 勃 以 媚 以 芳
 以 應 以 征 以 堰 以 俗 以 喂 以 寬 以 啼
 以 息 以 燦 以 崙 以 娘 以 印 以 昌 以 蒙 以 麻 以 危 以 攬
 以 諸 以 爾

帶口戶凶眉 榜口媿 班口樂 車口該 敲口帶
 口巴 趨口縹 口敲 口躡 口巴 口鞞 口息 口杆 口江 口邊 口寶
 口命 口嫩 口軒 口矯 口駢 口諸 口恩 口餘 口班 口素 口軒
 口花 口堪 口破 口班 口連 口那 口管 口亮 口瞋 口塊 口泥
 口渠 口養 口血 口核 口貧 口落 口方 口果 口豔 口消 口混
 口奔 口把 口椿 口刀 口俊 口勃 口媚 口奔 口把 口樽 口寶
 口奴 口堪 口希 口波 口鞞 口軒 口燦 口花 口堪 口希

心造心丙心吳心凝心斛心卒心竈心捕心兵心吳心凝
 心斤心冰心看心欽心宝心思心班心泥心班心僚心嫩
 心秘心許心堅心灘心班心素心竈心些心許心堅心蠻
 心敲心奉心班心素心符心發心許心克心冷心油心許
 心堅心蠻。心通心鐘心懸心騰心臍心胸。心通
 心通心鐘心懸心騰心尊心豹心趨心侄心躡心隘心報
 心戶心趨心躡心慣心貧心眉心係心戶心眉心包心敲

尾娘之靴 堅以報 待以茹 以落念疎 以飛以堅
 報以待 以茹以落 以深以稔 以茹以萃 以信以潤 以甚
 以篋以舍 以柴以深 以娘之靴 三者以恩 以奔以通 以連
 以檜以者 以恩以溢 以渤以媚 以奔以巖 以連以巾 以眉
 以新以通 以水以論 以巾以袍 以牛以函 以温以娘 以靴
 以待以堅 以通以坤 以娘以報 以江以蒼 以娘以疎 以待
 以矯以沫 以衰以造 以娘以報 以閔以哉。 以干以篋

色風

六

邊曹羅繩艚。噲使者邊吳羅繩吳。噲使者邊蜀羅客蜀。
 豕羅重邊蜀麻輕邊吳邊曹拱羅於蒸茹丐仗七抄七
 縱妬庄省响中國買土音活南恪。苻曹噲羅艚拱如聚
 三噲羅祖鮎茹尼吏固苻回唐。吏羅課活南此丙屬茂
 茹唐客蜀拱如脛清客羅裊賓客麻待得此丕。

明且漢害通碧蓮奚通悲害藍
 典謙港侄作待碧媽報歌崙

傳軍士據咄醜醜翁孔明筮尼外闌針炤少法伏地雷奇
 活億蕊散如炮翁孔明阻術吏吶別意歪群序活茹朱固
 法拱羅億復。

解傳古尼本於縣岑那課嗣德辭次迺教官正管奇關
 雄羅得關生格羅范伯忒欺連打賊舍於縣意寬傳尼
 麻劄吏妬趁貼醜漢史音伎意羨羅陣火攻麻七拾七
 縱吏羅役茹魁吏當欺意巴活爭雄麻得活南會使者

民沛魁黜少另。每汶得條固銅埋。抗擗出曠餘閉駁得於
黜特計餘閉。億固晦軍擗之勢。旨炳浪弄飭擗鑛抗逐首
億底朱安浩。翁孔明未吏阻術奏買主。吁迓虧棘碑。特仁
聃擗也衝未。翁孔明立即傳軍。抗棘碑潑包豁出。潑棘未
吏陳設拉排炤花觀。疎連豁出。設宴黜排計閉盤。連弄億
底犒軍士。弄億黜昔竭。若條黜。楚將士條黜朱竭。翁孔明
黜連邁坐。弄億坐軍士條坐。吁獻享。碎吁術連主。弄億賍

悉丕空群固序執此治渚各朝臣埃拱竭悉賊億復苦搗
才智各廷臣議論勢帟朱諾特安遑君師底黜此哱賊勢
尼併打少狝孔明夜底碎吁獻沛立謀出首詐降碎曰書
帟下龍筆固啞帟悉怒買信吁少狀底解遡朱怒怒樞狀吏
扒特書燒煉字帟劉茹漢黜書尼詔首術此各將億條喫
响可也詔此此拱他朱兵稅沛納術此竭軍此術擺彼撫
安億詔梓末翁孔明設計飭傳文武各朝臣內外京州盡

復戰底生、拚裨將、吞首、他最賊、粹末、翁趙買術、併凶、黜特、
教募軍、仍將、怒特、參略、才將、翁買術、朱典、闈城、韃、賡、恪、空、擬、
浪、翁趙、盪、涑、流、刮、拉、騎、得、騎、馭、竊、紅、帶、買、飭、沁、抹、朱、瀝、鼎、
押、香、花、底、洒、鬼、猩、灰、末、帶、買、設、壇、封、職、悽、捕、鴛、馭、挽、蕪、黜、
奏、告、天、庭、封、朱、翁、趙、黜、將、才、色、壩、次、合、帶、買、喙、文、武、朝、臣、
吏、會、議、底、揆、安、賊、億、黜、朝、臣、文、武、固、埃、肯、沛、丙、底、些、特、別、
耀、匹、將、粥、杖、沒、陣、茹、趙、子、買、黜、打、特、特、陣、尼、仍、賊、渚、清、惇、

兩朱些別賊魔羅勢各將趁拱色詔未翁趙奏用買弄沛
勢碎呼殺打翁趙殺德聖關條吼朱怒固法劫如劫殺怒
鄰黜未怒吏越宜翁趙咬跡連騎馭拚劍刀襖瑟默色沒
騎決衝色劫賊馭騎劫如体遼襪賊散作喋歪仍嗜銳賊
傍億莖鄰蕪坦群軍帝趨脫黜外拱抱馭跼蹠劫竭拔劍
刀竈馭連拳敵買將肥龍孟獲劫襖特汶堆雙劍拖術肯
馭吏秩未沛蹠朱特馭合緡合劍劫竭軍麻襖特馭術吏

漢嗜樂馭味越拉丕德聖買揮刀劫賊賊寬鄰黠麻空寬
 越得越如邊我黠末軍吏越甞聖胸寬軍吊拱固越次得
 帶客侵傍飭劫勢麻空寬越聖韶收沛粹軍術術典城奏
 用買翁劉賊尼罕連丕差鼈內陽間越奇次得役寬黠奏
 朱希別怒空如曹操孫權鬪智力底分勝負怒固條收特
 越蘇獸山精現黠耀陣前麻鬪戰如勢尼些沛韶收役也
 典吁希議論群將吊黠敵特空若漢些群趙子龍勢敵特

藍鬘器械神功銳獲英掩此眩困敷低、丕色遣賊魔沙龜
鞞特特浴茹塊秋英掩些决打此貼兵馬堯立即拉排傳兵馬信
紮曉將、巴翁買先鋒、趁糶翁趁肯沛守城也群德聖官張
官周、底黜排陣、巴翁跡連、駒取於龍刀自如交征軍億黜
鄰六改陳騎、爲馭交攻、鬪戰軍怒買於鑱黜、軍連鄰趁
典闈城、闕聖臆、覽鑱、栗朋銅、停騎爲、插、舞、劍、乃、得、騎、馭、神
功、火、虎、躡、仍、銳、肯、巴、翁、條、騎、馭、於、劍、買、贈、寔、些、低、雲、長、茹

猪。覽。底。此。貼。怒。固。典。朱。此。臆。插。怒。賄。响。寅。黷。已。腦。買。會。饒。
術。典。葵。州。闕。聖。晦。才。飭。勢。吊。昔。沛。响。朱。此。別。特。怒。响。浪。弄。
億。差。故。如。此。趁。才。釐。每。芸。悶。交。戰。此。邈。汶。陣。聖。吏。响。賊。尼。凌。
禮。法。怒。翹。麻。軍。怒。拱。翹。臨。陣。典。別。擬。狝。朱。特。聖。吏。响。才。此。
韜。畧。帶。陽。間。埃。敵。共。此。聖。連。噲。吊。羅。三。弟。將。張。飛。共。將。周。
蒼。吏。孟。孟。底。麻。交。戰。此。覽。賊。若。傍。若。侵。軍。怒。翹。麻。法。怒。拱。
才。此。屯。覽。號。旗。插。將。名。將。才。麻。號。旗。翫。軍。昔。顛。麻。刺。仍。晒。

圖默遡共奇鋌乃蝸泊蝸鑽。丕朱抗鼇丕扒螻。逸巴翁鼇。
龜典坦渚漢墜葵州。寬賊億梳軍罨打。希渚億差將肥龍。
號羅孟獲鼇軍孟覩是鼇各法。擒軍罨秩坦迎丕銳空沛句。
極包股。咄呼嘹噴罨炤奇。差扒特希劉渚漢漢差巴道趙。
子張飛。吏添官周蒼沛罨朱孟希億吏交朱軍將。打收劉。
皆蕘奇軍家。將孟獲叶哪。按打吏頒朱各法包躬。朱孟獲。
抗軍按打。添朱匹象。召牙騎按塘。仿聖買賄寬嗜。才勢希。

娘辱盘寬諸唉。

譯 丐尼恩悉娘群傷寔特唉恹特唉美貝娘庄群殖餒
特唉棹眇咀空群苑悶固同悉結義錨貝娘停派義伴
些。少辱撥悉英唉。排意羅勑媽喝風情。沒曲迺仁改。

自低劄少籠底糶固事跡留傳於棧希漢停連丞趁龜陽
間。批棧希漢給朱軍孟觀是奇巴翁龜同朋麻批袒翁劉打
諾億底麻爭籠劫諾巴翁也哪啞詔法巴翁條觀法頒朱。

堪寬落眉新沫橋閉噴兵勃花堪安泥坤兵娘紉昌發麻
呵隘恩餘曾牽逋沫滌管亮班柄寬良

譯恩娘群算少仍物梳朱貼貴梳朱者恩娘咲群夥貼
貴如盒鑽貼重固奇棹率閉房蓮蕩花鑽丐尼貼率麻
娘群傷梳典朱英英感恩吏固芙披於連高共奇棘窄
安泥恩悉娘紉昌發麻堅用帝驕逋娘征逋閱覺帝堅沫
甘內堅逋閱哉惺仞矯花堪古娘悲啼茹羅弟那橋選咲

句難報矯督了軒踈。嗜覺裊俊勃媚。芳應征堰俗。畏寬啼。
譯 慄恚少伴貝娘。麻空蹻典英。旨恚門披。裊檜核花悶。
裊花核。麻得恪爭。裊息敷。唉。

嗜爾恩。燻崙娘印昌。蒙麻菴。拂搥素帶遊土。來萬羨。敏冰碑。
譯 包除恩娘群。固恚傷。嗔朱特合。數於共。饒朱典。糕戩。
腦朱。佯細。疥輔。

恩娘閔菴。僊待掌最。坤堅麻。何恩餘娘。喂紉眉。旣凶矯。盧。

各蠻尋嶠固。眈空檜花核。群固恚傷庄。唉喂。

波鞬軒燎花堪吊。遊趨養啣吻底。波韞香踰洗區。姥卓洗
香錢。瓦把皇天吊。遊趨蒙濃軒。最報奴堪啼。州燠寬險瓦
愠嗜。

譯
英共覓固。花鑛於花鑛。於連高。少鞞裊特。英共裊香
鑛。烙靛時嚙祭香燈。嚙丕於連高。丕於連高。靛靛共攬
哈空。別固英共掩。共恚恚饒空。

巴靴恩杆江边宝命嫩是声軒矯駢諸恩餘班素軒花堪
破斑遊那管亮瞑塊泥渠養劬核曾落方果蠻消混奔
把椿刀俊勃媚奔把樽宝奴堪啼。

譯芙蓉繚柱鐵平生芙蓉空繚柱桐英嗔扎蒨英空別
嗔罽飭晦核杖哈羅核冲媽空哈姸得恪媿朱寔共過
係媽空英嗔橋英固恩歪群趁魁命英甞掩平悉吧者
恩平甞花鑽醜固慈於蓮院肉身碎尼如鴟落塘泣

譯娘訥龜膝羨如泊局娘訥龜膝羨如泊撮

冰春欽宝思班泥班僚嫩秘許堅灘班僚籠些許堅蠻廠
啖班僚符發許克令油訥堅蠻

譯
疥撮鑽極平勢尼平英掩朱啖鮑平白夢妻兄弟蛭俗呼白夢朱

啖蠻固仁迺啖身平希頒敕令朱啖蠻

逋鐘懇媵臍胸胸逋鐘懇媵尊綉趨侄躄隘報戶趨踈憤
貧眉係戶眉包敲帶戶眉榜媵班弊車該敲帶巴綉敲躄

娘靴者恩奔逋連槍者恩濕渤媚奔歲連中。

譯娘者恩朱美奇禪者恩花核奇緜穷中。

眉新逋冰論巾袍牛函温娘靴待堅逋坤娘報江覺娘踈
待矯沫姦造娘報閱哉。

譯美扶論棘共羗牛嫩麻蒼娘特啞呶夫得空群踰餒
娘特啞呶美貼道娘空群莖。

干籠造丙巽凝解卒籠搨兵巽凝斤。

旦漢害通碧蓮奚連悲害藍典謙港。侄作待碧媽報歌。倫

譯客典制祀笑麻待笑雖浪敷坦敷吉。祀浩沼披臘參

得極激

娘鞦堅報待茹泊疎飛。堅報待茹泊疎稔。如率信闊甚籠
舍柴深。

譯娘固咬空特。停捻無炤。咬空特。停捻瀟灑。特。停祀頭
麻踏龜帶坦塲。移。

趨財趨科、拗襖吒糲底朱孟星、仍得群閉搥羨怒吒沛辭
 吒糲搥混搥招、丕固詩浪嫩浩坎場碎仞低、碎趨翔悖汶
 查尼趾細瞎亡碎連教、茹亡富貴壽榮花。

排連啞祝事神、吁臺陰陽排次、仝糲媽喝、迓春糲啞醮
 芹媽肯打鋸打鋸、少慍排次、匹肯仝破雜混、澄迓森迓
 參歲、每孩拚沒丐掉、坐醜栢饒麻唱、羅時節唱、茹蛛郎。

關化州

于仍黑蘿温嫩閉半緘齋仍黑齋墜于緘嫩黑滌扑敦矯

莫緘齋沐蝮菽閉稔冰汜寬齋麻腰繩勿姜箕選俗齋敷蒲

譯傷饒敷空補饒特傷饒敷典茹采掩群傷英毗蓮茹

涯棹唆籌群傷英包廊采英群傷典掩唆籌貝掩群傷

典饒唆籌采饒選抗榭浩尋典域尔侏耦典妬克阻術

空傷英敷敷

碎收鄂怒亡廕亡疚糝唆極特朱榭愁瘵瘵朱招羸散作

無阿彌陀伏。醢超羅醢芹。脛碎嗽神聖各位。辱安特
現猪。抹番眈悲徐。嗽儗阻栢吏蓮床高詔。曠嗽儗阻栢
嗽笙。徐尼吁陰陽買儗。朱汝同哉。汝同我。驕模儗朱驕
乃。次一驕故。次二驕吏。儗阻栢吏。儗詔栢龔。若芙鏤具。
猪巧猪特。糝糝胸齟。糝糝胸迺。噉醢超共噉醢。帶蝟奉
香花。嗽儗。啞儗。啞。底儗。兵護。招混。碎。嗽儗。

腰擲剪腰擲。夥溪能黑齋。肺軒絨嫩。仍黑滌。扑敦矯莫。啞

良政州

嗾羝嗾價欺碎噴神干各凱。臍安混棍。抹罽眈徐噴凱阻。
栢俚連章高朝愠噴凱阻。栢噴魁徐你曉陰陽噴凱安汝。
泣汝我矯奴儗朱矯你。使櫛矯卑使姨矯來。儗阻栢俚儗。
跛栢脂渚弩具盘棍滇棍瀲。料疊膝齷。料寐膝迺。仍噦渚。
超共僚渚渚。疎昌香花朱儗印儗。蟪宰儗兵戶嚷混最噴。
譯嗾羝嗾價羅啣叫嗽。拱如茱僧欺禮伏。罽打啣浪南。

於茹跣躡茲踏沛固俱箕莘文極耨斤奴越能斤奴礎辰
必若佶尼極耨翔謹奴朱灰掩共眾伴

譯於茹跣躡茲踏沛蓓箕蒸該譚瀨極別核怒勁能核
怒毅旦坦若佶尼極覺翔嗜啞奴朱恆悉掩共眾伴

頭茲極細唉躡喂躡茲極細躡坐窳低坐恆併茁菟耨併
茲併吏菟尼欣曩併胸耒吏併辭併胸胸竭併辭辭耒堆
此別課市寬

五十四

沛得涓淫牒悉掩麻吒極可牒醜胞麻媿極朱補底篤
 淹紆永星愁傷鍼病停補尫心緒汝萬貫錢極停補極
 寺眉賢皮堆沛侶憎迺

愛勝臭昌故呢唉併决黜吏拱糝丙佐迷蚊市擱保黜趁
 趁縵朱演闌趁趁縵朱演牙庄演闌庄演牙臭昌呵虎眾伴
 譯英暄愁傷如世丕决制吏共糝朋繞縵遷吒媿保制寅
 寅耒朱鍼闌寅寅耒朱鍼芽愁傷此悟共眾伴

毛

五十四

朱、悶、鏘、鏘、英、浪、貼、蝶、鐵、卒、英、浪、貼、仙、惜、台、丐、花、連、梗、麻

極躄躄燿進

喝、昌、朱、弄、吏、挈、達、混、牙、交、掩、絲、沛、駟、發、庄、滕、奔、夷、臬、沛、駟、
涓、淫、牒、悉、禁、麻、布、庄、珂、牒、醜、胞、麻、嫻、庄、朱、落、宰、桔、淹、紆、未、
迫、臭、昌、演、病、停、落、趁、牒、絡、汶、萬、貫、戰、庄、停、落、昧、字、媚、顯、皮、
堆、沛、侶、燿、枚、

譯、喝、傷、朱、悉、吏、切、惜、混、茹、得、淹、絲、沛、駟、丕、極、曠、奔、紙、臬

駢鼻駢昌車庄纏媪於荒淹正英於荒淹岑
爐笠庄駢註

譯 碎買姨移制拱饒如花胸匹花胸趁
艾賊焯焯埃容

制餘忙。眴愁眴傷移極典。媿於荒淹正英於荒淹岑。數

辭極眴汝嘴

唱昌朱弄吏挈。龍車芑个典。演乃乃芑沛典。濟州。愜沈

鏞英浪貼蠟。鐵卒英浪貼仙。達差丐芑連記。麻庄躡蹀。燻

枚。譯 唱傷朱悉吏切。龍番花茄艾賊。洒洒花柿艾賊。朱

一七

一七

碎汶齊卑用拱柯約怒用演闌用演牙宰呵卑莖荒賒遠
 僂枯埃朱狴牙艾欽遠僂懺攬朱狴牙艾灰灰戔哆妃碎
 撮皮堆沛侶燿枚。

譯 碎買姨茲制拱饒約之制賊闌制賊茹低些茲塘蒙
 沙術佗枯佗埃朱狴茹得返術佗岑佗藍朱狴茹得恆

恆浪帝媯低獸皮堆沛侶燿迺

蒙鬼佗蒙
沙鬼佗沙

碎汶齊卑用拱哥如花腴匹花腴趁安演呂呂盆用車僂

譯 浩泮肯術波 麻苑肯術墓 棺材莊龜坦 排尼羅欺送葬

王勒州

愛勝臭昌儲 尋儲泣憐群 渚返供艾 返儲神渚 返供神塋

住汶囊哥肖禁 委湄教哥終 沒筮職仍肖坤 頑朱佻悅上音艾羅

得牙晃茹 渚晃耶

譯 英暄愁傷掩 尋掩泣佻群 猪返艮 得返掩神

幣返艮神塘 芙買棹些條 於丕湄靈些終 沒筮响仍條

坤頑朱聽悅

凡九

五二二

譯娘典茹碎固烟空固烟籠空空固之麻安嗔固活沼

朱娘啞銜辱固餅蓮枯朱娘咬末晦噪

娘去盤湟速唵條素方把批速那條速坊叩奏欣淫煩伴

方莫汲富方楸婁耜

譯如蛾帶若辰損个如猥犹無齣旨損穡如碎典茹旨

損料醢狝鴟阻連仁排羅耦巧

唵亨游涓罷匪其游涓囂媚醜矯游涓煩昇嫩

譯 嗽翁神迎於連廊。茹得於連誼。嗽得於賒赤吏。斯於
 赫辰嗽蓮詔。吏筮連詔得無辰。嗽啞耕狂醮。得術保護朱
 既姿習闡。鼗鏗姿習闡拱。眉鋪拱。奄比乙。淤既姿。

譯 啞醮打饒拔詩。醮辰打鞞鉦。固部蘇辰打朱。恠悞阻
 連合排。羅祭神啞狂。恠悞。

透欣亾透送媚辣透昨媚淹透匡肯選噤稔佐訶矯諾堅
 噤蓮枯訶娘矯連啞噤。

教黜得汝坊、教尅得汝坊、汝得拚汝丐、鉦典茹土司土
 目、各茹得彈要、喝汝句、打鉦汝回、意勢羅坊色符、拱如
 各坊庸糴混、喝畜色、吏欺於融茹、昧得暑、啞齏芹、喝唱
 拱打鉦、打鉦、以恆、

常春州

嗽粲奄袖、姘斑、官殘袖、姘芷、嗽殘袖、搥色、鴈開、袖、絲、色、鴈
 阿、鴈能府服、辣辣、幻、仿、囉、油、

數朱台鼎惡道兇朱補最得惡返 愠英咬於共哥用朱

賊朝用朱賊芽釋女術餒吒柯兇布幹媵共哥齧餒齧巴

排愠憫兇第兇用朱賊闌用朱賊芽共色番終沒闌蓋兇

採朱終沒同術芽市媵喝兇共軼兇格吏羅沒號

土音噲丐鉅羅丐鐙兇惡切買兇固義羅空固拱如哨

京羅怒哨西羅斂眾排連喝色符巴排坤喝鐙巴排帶

粵奶逝春土俗節元旦最得昧土民自逝森逝於歲阻吏

色凡

五

郎碎如行花契郎羅布媿朱佻拾斤扔墨朱民按懶 醉

敵色戈跳番務春醉買眾碎叶浪鏢碎惘郎鞋多老數朱

按肝醉暮歲移侯官腰民齣底餒兵戶佻朱按安坦安

佻暮茹肝佻條按霸昂欣醉嚮 惡固切余欺返何兇結兇籠

罽蘿結選罽捐結花連吏穷花勿然場堆部兇羅場堆歌兇

吏尼底陵籌底哥於用兇脰脰朱止壯止兇至 箠兇箠羅標兇莖

樞温英安於用共哥奇脰脰止壯脰底部咀嘆條傷哨枚收

逝台罷混罷破務於於邊賒逝台混罷賈好於於邊黽混罷市拱默

襖紉鑽罷娑混罷茹郎條按罷朝罷富貴 希主羅罷坤頑希

官羅罷駟罷害達汶罷辭羅逝台胸罷汶胸羅罷匹逝罷駟罷達罷駟罷辭罷飯罷固

眇罷火混罷郎罷碎羅得証見郎碎遣媪罷英碎浪鏗罷碎吁浪鏗

碎惘郎碎如惹花蕩惘郎碎如茹坭逝罷甌罷挑罷惘郎碎如

行鋌罷盞會惘郎碎如造罷齣罷如隊罷禎罷尾混罷駟罷劫同彬暑按罷籛

買 竭辭吏典辭辭罷敵罷包戈趾罷罽罷辭罷買罷愠英碎吁浪鏗罷惘

花挑坡櫟固核花通核花挑菱罍罍罍罍
 罍媽如郎罍排罍進尅林約深半浴賒約查半茹得節一
 慍唶茹郎唆旺 軍坊符眾碎色茹郎碎惘茹郎醉臉朝
 朝富貴、混茹郎趾頭罍塘、插於核撲騎馭紫固軸粉帮各
 娑娘趾頭罍塘固朝梳弓固混侯曉黏捺鞞 竭醉敵眺
 迎醉買軍坊符眾碎典茹郎魁边耀園核囊罍核边黏固園
 核籌棲捕茹郎釘罍趾坑罍鵲趨茹郎餒浴益世益紆

解。色。曾。饑。困。刀。兵。進。分。拱。買。昇。平。合。匹。於。低。槍。格。落。茹。
 吁。停。絲。纈。買。羅。沛。朱。

如春州

辭。歛。色。戈。跳。迎。辭。買。軍。坊。符。眾。碎。移。制。典。茹。郎。番。翔。闈。罽。
 翔。闈。眾。碎。色。茹。眾。碎。啞。籌。啞。籌。朱。甕。嗽。眾。碎。吁。祝。汶。拜。啞。
 郎。賄。郎。賄。郎。賞。錢。賞。錢。汶。貫。合。賞。朱。每。馭。合。匹。迂。銅。停。底。
 朱。埃。罽。空。麻。愧。舖。買。軍。坊。符。眾。碎。飲。茹。郎。龍。邊。露。固。棧。

得敬祝天家凭鑽埃埃忠孝兩全辭辭悃悃特豐年太平
糶悃忝坦眾方車書沒緄紀綱沒茹皮連聖帝御座堯堯
燿王太和謳歌脞悃運會廊些人康物阜茹茹顯榮士辰
燿史炊經少賊科榜功名底傳農辰耜耨艱難禿周稽漢
滇滇浴茹工辰坤窖埃戈鑿蠅祖鳳國家腰爲商辰奔半
暮芸錢暮泊馮涿術尼些四辰兼固硬戈蟬貼地脉斯賒
有情

稽擬定羅厓、噍外辰稅例清完。吏勸混丐針、以攷農。丕朱
禾穀登豐、糶怙銀稅底防來年。希些德彊、於權。惘官貴國
悉賢傷民、勸勸學業。朱勤、媽辰握符、迺分孝貞。惘脞德
政高明、罕方和順。太平閉民、少勸決志立身。綱常符、祀固
分顯榮。媽辰符、祀貞、勃能趁震、丕盈福朱。朝饒在數、停
怙。麻塘功、仗固怙之麻。惘脞湄、曠順丕。治茂、虞夏、民茂商
周、尼尼擊壤、歌衢、泣、鮑、禹、甸、湯州、順和、堯堯、禘祀、斯、賒、馱。

返茂海晏河清，眾民暮戶返，鑠蔭餽，脛惘典會求儒，文人
士子沛怙學行，少朔朱特功名，補功博媿生成，罽身吏盤
典役農民，耜逯鉤逾專勤工夫，臆辰鼓腹而逕，鼎辰擊壤
康衢無虞，丕脛涓曠順和，得耜几概寔羅，慍台因欺從
且閣西歌吟，沒傳底得勸，狃官貴國恚輪，德希些女政
群遣廉朱，賊些特沒念，斂虧安業，覓恬豐收，埃埃擊壤歌
衢，綱常湟畝，庄銖吊差埃，固勸埃，丕脛涓曠平和，靦耜

割巧襖謾綴巧裙蘿蓮踞襖踮裙相思也認黼分群匹荒
烟濕洗膝賒春蘭秋菊鰾麻奇堆

解 蟪花蚊盞色停余得垠塔龜情特旄

分掩本於頭厦阻罨麻良麻提極催極眩悖秩悉得眩罨
塹垣輪碎勢尼

解 身蠅極管塹頭橘少柑礙拱油少清色能輪別分輪
晦得肅肅宵征勢帟

寵煙曾嘔掩，固堆同錢。如更花蓮，神買妾媿。掩移，固
几梗杠英，躄英韞。鴈紅寵，繡英躄。英矚，躄她少。荊琨，招翁
市。踵，茲。躄她。英固。媵未。極。鍾。英。超。姨。繩。俱。如。翹。花。萊。已
迺。教。翹。惜。才。妾。臍。爛。肢。醉。爛。奇。外。擔。吏。低。此。扒。襖。綿。搭。終
臍。冬。燄。阮。烟。籠。翰。術。固。收。些。空。矣。翰。隻。船。難。英。蹠。破。破。英。辰
拚。經。姑。翰。魄。已。固。傷。英。披。質。糊。罽。博。媿。朋。波。博。吒。如。丕。英
覓。掩。英。拱。恹。莪。別。羅。准。燄。固。移。罽。庄。情。期。麻。返。饒。低。謾

真式花都艾術節胸脰固芫花改艾積胸迺真梗花真真
蕊芫花艾務春邇彈猓燕臯熠燿彈螭猓鳩箕狎窖幽爨
鷗鳴掇者如爨脰愁遶南喜喜眈班朝汝彈蛟臯逸迢蓮
嫩脰冬長眈猿啣猓猿唳啣猓个溪吝膝鳩踰檜檜猓螭
嗃蒼影啣迢箕君子竹脰尼冰傾掩如花蒼麻木裕稜蒼
咳埃別吃嗽埃能 猓媽辰色賊猓媽个襖掩默扯扯花
紅靨襖大紅隸車隸箕个垂梳鏹掩隊連頭个隸梳扱搖

糧。胸。錢。干。之。民。事。擾。煩。惘。浪。固。几。矜。權。朱。些。埃。埃。符。法。浩。
茹。埃。埃。傷。裊。民。茹。羅。公。貝。厚。養。貝。富。豐。几。耕。恹。特。於。醜。太。
平。几。儒。怙。業。學。行。底。朱。占。榜。噫。名。醜。茂。几。奔。辰。特。竅。利。藏。
王。之。市。四。辰。半。謨。几。工。埃。拱。搗。擲。安。芸。擗。毳。鳳。翳。龍。螭。四。
民。每。業。每。芸。拱。條。恹。特。返。欺。泰。和。矧。茹。沒。曲。謠。歌。欺。閔。服。
欺。彈。和。貝。饒。

解。祿。田。羅。法。朝。黎。啞。歌。忠。厚。饒。皮。丁。寧。

權朱台悲徐返沛會尼欺辰亢旱欺能涓滂欺辰遯抱暗
暗同田稽禿迺分特匹裋之登納女麻裋之功役浩茹朱
當裋之搜税法常裋之補助揆量少安丕少極苦害民丕
少秩沫固分帑庄歌謠情事嘆浪歌吟汶曲雉恒喝制雉
浪拱返眼丕共欺餽蔭固得固些拱欺恩隊國家拱欺大
赦民些特悞拱欺果福多釗祝希閉歲并恒閉離寡官炤
炤庭森祿田漆買針針劍常欺學舍欺縣堂恩連厚贈賜

亂章雜芸商工。奔枚半俎。昨涓坤頑。尅章如阜如山。祝悃各
省民官。兌鑽。迓章厥後。克昌蘭孫。桂子留傳綿延。陰皮節
屆春天。回啞歌唱。鈗蓮九重。

解謳歌麻祝茹王。羨羅當眼鄭疆。蓬黎。

廊些風景有情。民居汙曲如形。混龍。恠丕夏縉。迎冬。少芸
糝概。拊捶率鮮。務齷朱典。務迓。鈗廊几。媽得。勑擲芸。丕番
助丕吝術。駟駟胸胸業芸。屯專。赫民戶連。官員公平。特墨擒。

盼惻運翔餘旂。粵南固聖。矜權擢擲。罽方潭蔭民安。丕堯
鼎舜兩間泰和。韞貼風景廊些。蓬山秀水語羅兜低。司務
八節清台。咏唾國語沒排。迓章。汝章敬祝茹玉。皇圖鞏固
祚長萬年。仁章敬祝諸藩。利民益國翔壤泰亨。仁章福履
崇成。涿術各府處清盛彊。罽章善有餘慶。祝惻官老壽長
千春。齷章天下兵民各柴豪目福申重重。教章惻几士農
士登科第農豐祿財。罽章惻祝妯親。親清妯歷樓臺從容。

咤計最屠胸教胸黠欺皮拚種穠稽補除粘薤胸剋稽曾也
 仞胸迨割採朱伶及得韓巾少余胸丕吏群涓曠不昧苦澁
 割未納稅茹公自例買特安悉蔭餽 恹丕涓逾順和市耕
 市概紗絛勸饒鴟鵂个瀝景樺務市式意符牟茹圭最按
 辰最吏術裙紅襖紫甫批暮朝埃喂貼世群慙

解 穉盜踵稟局薛稅帶渚納職酬渚安稅帶色納辰安

護慙產趣田園罕務

歌悶朱安浩安茹、沒羅得孝、仁羅得忠、醜畢業、罽功助飭、
 塘義方些沛勸、覩群丕群、浩群、媿群、姑半醜些、群醜醜、

解尠句孝草少、儀芸市業、意役、翰翰、怙、罽、塘、蘭、桂、貧、收、

醜醜、巴、職、甄、壺、羅、慍

罽台功、役、茹、圭、穷、辭、罽、辱、敢、奚、寬、台、胸、腊、辰、默、種、芳、胸、臍、
 種、豆、胸、仁、種、茄、胸、巴、耕、破、醜、罽、胸、司、北、穉、順、和、每、尼、胸、齏、
 割、採、皮、耒、毗、迦、胸、秋、浩、汝、浩、同、茹、茹、媿、媿、醜、醜、移、少、外、同、

符矯群惱差，糶膳奶率罨得，嘯混醜閉饒，啞朱專，吞生
 罨也少得，能啞能啞能，制欺啞辰沛，招味欺啞辰沛
 招啞渚差奇，慍渚固倍，呷尼空禮法渚制少之，吞高坦
 穰清清，丐塘富貴群盈朱些，固功礮鉄仍羅欺，恹祿浩末
 罨洙遙功女，貼固羅色罨，穉操扒芳市拱衝，吞高彼穰
 色羅，役夷麻極沛羅，校些醜，役茹外辰，浩符少鞞，齧耀
 院全路羅求佛求僊，吞秋皮返節，膳悶民安，哇太平謳

羅悉傷、廼聰倘、塊香冷、兀情媿、吒俸慙、徐依固、色糝糞、襖
誤襖、曷空默、糝曷空、唆進珍、甘排少、禮祭極、戈雲咄、世麻
催、援麻哭、計餅疊、愁嘆風、木斷耒、如空至、高坦穡、極穿欺
吊吏、覓音容、阻術、呼得孝子助、勸及辰、餒饑朱、全道混、
矯欺淹、泮稜病、賦我賦、蔚固群、罽之、英婉沒、氣血生、拱
如得固、西頭恪、之埃埃、祕帝麻、推固勾、棠棣勸、詩底傳、色
生罽劫、於世糝、辰忠孝、堆霜朱、歸奶辰、貞靜悉、輪最最、握

寅寅典澄別黥襖裙。餒柴吡學習文習排。計買埃裯茹翹。
 餓。醜朱混曉唯得些。典時混跣接罨。媠吒別余餉膠消痲。
 典欺混迤齷迤芻。襖媠朱吏馘裯茹生些。未吏餒此拱如。
 歪坦生罨種得。貼吒媠拱如歪買羅沛道於茂少混此。
 仍絆媠傷混晨昏定省。市群固兜媠混。駟胸群數媠吒駟。
 胸固兜群。馮駟。駟潘晚如梭。錢兜贖特麻餒特翹。干倥德。
 歪漂坦塔。啞遺言據箝唵此。丁寧伎裯伎茹。群汶啼咀群。

悉生罽脆胎尅朞芒些
 噉噉疾痲埃和紹終越波東固皮固
 伴、媿生些越泮汶躬生些沫羨安簪自脞媿貝弭躬空怙
 淮冷兀底朱媿昨尼蔭淹媿塢媿齟齬更媿泣奇齟措媿
 媿窈苦心怙煩欺媿蔭焄極安媿煩固沒媿煩朋乞荒畑
 炆滕更戔擬輸擬特固矣吓拱媿剝色安簪沫羨媿買悉
 慄惛空怙盈積餞餅讓朱、馘頽裙襖每圖朝媿齟朱媿齟昨
 啞啞、悖群失意吏群憤數乞已歲度侯學啞習吡朱疎啞

求朋鷺鶴啣喙降庭、

解趁排連羅事神奉佛亭蓋少慍

自初至坦構精陽舒陰長買生罌得餒此生產浩澥吏生
稽糶覓味甘珍懺生茹稠襖裙綵芘栳榔轄核底盈怙此
疾病底膳色生罌藤更生罌紫怙此悞悞愚痴生希生聖
生菜生吒生此耒吏餒此依如吒媿勳茹貝混 吒生媿
養罌混拱如至坦浩嶽空穿沕羅汝氣血鍾粉積肩耑

沒會厨尼風飛群恻量奇慈悲。進教位像吏依如前。岸浪
香火億年。賊鑿碑碣底傳後來。典期慶贊析安。吏嚙總

里惠歡買羅粉。民解卒如花。擇得富貴良家美。苗叶朱兵
勳戶朝。事開兵稅係頭公。搜各項科擬共。慙貴乎民事順
腰怙夷。役官固派買。茲官腰衙。踏民爲羅欣。吏怙官老

榮花。跣蓮埃壽寔羅老。萊仁怙得壽得財。巴怙富貴羅仁
壽長。罕怙歷事。魁榮。齟怙福厚家。慶唯傳。意羅五老高年。

色寔羅嚴莊。醜蓮窳堆字。鑛佛度朱廊。特字嘉亨。趾蓮吏
窳堆亭。醜臥吏窳最。靈燔煉神度朱廊。特字安康。長生千
歲羅椽。長生千歲。行雙雙蓮厨。醜幣帶滄。客奔得半。汶
悉敬信。得辰供泊。供錢曰。醜榜捺蓮。朝厨固。悉至佛度
朱。縣農高一。棱那最。靈萬古一厨。慶龍吏。添磬移鐘。銅
竜官在左右。翁土神佛。色保護朱民。辰叶改舊。從新自。厨
碎叶引跡。厨尼農。黎永盛。留傳典。脛固。脯丙戌。選台丙丁。

貴乎耄耋羅錢燦赫富足平安奇茹罕務春吏秋戈閱朱
錢稽浩茹漢倉。跣遍夏稼冬藏。秋收剪穫昂昂石梁。貴人
共凡英雄。吐酸悶唉。茹農依提。寔他真指趣。主專勤農業
羅芸端莊。迓辰羅特壽康。三多五福燦赫丕朱。 極堯肩
舜熙熙。職帶敬祝高齊泰山。 泰山如礪數紂。黃河如帶
跣連功臣。 功臣沛道主碎。連順悉丕帶。隸悉民。 從容
翔浩洽民也。敷邊武邊文吏耄。 連辰宝座巍峩金身玉

趁儒士固才筆硯掇者錐礪業儒燦燦賊躄學儲功名合
字丕朱寅寅情期占特榜春意羅富貴浴燐桂槐汶最頭
跣貢儀榮歸拜祖馭車返惻罕方噫嗜啖啖遨逢波聖泥
逢稜儒樵高職重丕朱補功學習罕務燭明慍堯平會題
各芸堯朋業學行羅欣功既如尚泰山義嫉如浴連源止
欣夫人辰固功毀全家享福祿丕班朱趁惻仍几農夫
析朱禾穀豐收平時罕初農於幅合順和涓濶意昧連連

迓辰丁一治、合羅悞尊神諸位、炤香燄萬億年、匹吏悞文武
官員、文俊掌武安天下、眾羅悞全民、一、下、茹茹條富庶盈
餘、三陽開泰、萬景回春、翔盜棋歌唱事神、領虎印虔申
祝嘏、一、拜祝皇圖鞏固、二、百年國祚興隆、二、拜祝萬歲聖
躬、千萬古會同興盛、三、拜祝全民風景會太平嘉靜興歆
四、拜祝上睦下和、回美俗家家興行、龍駕下候、跪奉命仗
天声統領棋夫春閑來共樂斯筵、正仰賴匡扶大德、悞

科專勤立業格畧榜蠅。剋明農窖拚捶。數稽尅禿底防有
餘。尅惻工窖盛書業。云餒唯蔭餘閉代。逝惻商賈固利。數
錢尅泊四辰半奔。

解羨羅黎中興之後。餘神翽蓋謳歌太平。仁羅齋醮。三
羅蘇像慶成。

車書沒海。慎詔閉民。翽蓋棋醮節韶春。連事神帶和逢賞
眾碎預差少將。哪領車領馬。抗兵沒羅惻國壽民。寧姓蘇

人康物阜茹茹顯榮。坦此山水有情塘。越屈曲如形。混
龍連厨。冲帑。霈滄。齧連風景。玲瓏竹竹。迺教鋪像。精英民
些。翔會慶成。恠制呈廊。泣歌東西。朗睭敬祀。惘台进條。
沒惘風土。廊尼。累朝書劍。旦聆息。駛。仁惘武爵文階。文辰
進職。武辰陞官。匹惘者老平安。吏添歲月。百年龜壽。畢惘
企次。廊油。夥。混。越。招埃侯。敢當。衞惘兵。另康強。茂茂繼世
留長千年。教惘廊。戶。延。夥。混。越。招泊錢提多。甞惘學。主决

農貢縣

愴惻茂洽中興。教文穰。翔。緇。蠅。洽。安。坦。覩。氣。瑞。藍。山。丕。生。聖。
主。龍。顏。恪。常。前。羅。前。日。登。光。興。羅。興。復。黎。皇。業。初。會。鐸。介。
活。緣。於。主。翁。計。奇。丕。它。降。生。紀。綱。羅。正。朝。廷。內。憲。外。刑。漆。
樣。規。模。秋。辭。汶。課。少。齋。藍。田。鄉。約。初。愴。流。傳。醜。辰。醮。謝。
祖。先。外。辰。翔。益。棋。僊。制。排。兒。童。歌。笑。慍。台。往。來。大。小。運。丕。
合。交。眾。碎。羅。奶。絲。桃。寬。寬。踏。玉。跳。包。擔。花。祝。惻。運。會。廊。些。

淹啼吻睢鳩。淑女君子好。述黶緣。俗浪僊吏尋。富吏尋
貴伴。賢尋饒。汶汶特余英雄。汝渌特余彷彿。翁治位。英行
唼。嫂掩之。掩當執。紉掄。得改花。信連天上。姮娥。搃翁月老
買。娵。綵王。楨。鸞。檜。鳳。產。床。幔。桃。揄。育。樓。紅。熀。昂。群。當。掄。矜
此。鑛。玉。簪。埃。掛。番。塘。半。咲。關。關。翠。啗。睢。鳩。矇。得。君。子。好。述
結。緣。粉。齋。朱。斐。心。願。英。雄。聘。杏。嬋。娟。貝。情。伐。柯。詩。意。行。行
匪。媒。不。得。吁。英。料。量。

尊唯傳少糲，杞特媯賢如。拾銅錢，謨特貼言。分媽杞特馱。
坤貼朋，个蹙禹門化。蠅尾鱗蓬蓬，蓬鱗蓬尾。媯羅媯媽。
稗疎媯，媯半醜情期。返英醜言，極官媯。媯裂窖，緇欣媯。
俸繳醜言，旺馘辰醜。媯烈固，緇緇繳吏媯。沒辭特，余務。
春沒，勃特余。暴寅最，最媯。行媯色，誇才。窖台炳，庵拱。緇僮。
寒，丕箕坤拱。承乾，浩箕。晋拱合，秦買。衝筮，醜網。梭媯，媯植。
鸞檜鳳，空馱。番之，詩桃。媯苜于，歸媯。姻札，撻扱。辰夭夭，醜。

寬些糊拈履胡寬船螭主御寬寬履糊淚汀緣浚分蘇也
 行欺浩水潮落為路途遙遠賒潤船情道汶舫碎礮之極蹉
 辰船極趁蹉番懣嗜是非貝情客情吏牧船情船情吏牧
 客情羅緣 胡寬胡唆胡寬胡唆唆少丕謀棍少輟噴濕
 噴高朱炆朱燦能怯能勇有屈有伸高祖辰仁項王辰暴
 人賢在貌是結言糝胡寬胡唆胡寬 芑鱗蓬蓬勑思弄
 朝直鱗螭媽思軼莖網油棍思弄貼重朋嶽思軼伽福祖

誇霸丕箕群於連頭群驚、 寡輛醜突丕鍾寡芸拱沛固
功買成據醜家業茹艱、 蛄蛄蛄胡竹纏少安浮浪小富由
勤群如大富羅分由天、 停弛懈落怙慳、 群如祿若固番沫
滌、 得些移概裊功低碎移概群、 醜皮醜丕醜坦醜涓
醜速醜逾醜得醜蛄、 醜朱頭勁破鏃、 丕清波湖買淹心悉
針皮棋概朱衝、 未連折仗宮功体市、 詩浪昼尔干菜吏勾
宵尔索絢相連、 急折茹朝特安、 買罽握稽、 啜術務、 羅罽胡

飭拥屢廬於未妥志得於地恩者義課初閉蓬一孝立萬
善從翁蓬招招吏賊翁皇天極負心悉孝堯彈娑分媽夕
妯夕妯乙悶枚茹媿駛沛眊眊耀朱衝眊茹曉孺翁翁娑
娑特浪積善之家塘箕浚怒極戈嬾吝意羅嘯孝於親吏
群汝汝愛恩伴馱英媿骨肉同胞几茹得耀沛侯朱恆路
羅唆訥唆救責乎於湟細躡朋悉落兮爭竟行凶落輕易
篤悉腰當據融義理倫常少得沛特紀綱買牟停搥跬落

揀益朱耒拱亭、帥辰被打泣、盈外辰耒媽敘情共饒、踟
 嫩約仍嫩高、英竣、瘦育約、洵淹、賤、

解阻蓮、啞耒媽、喝風情、

廣昌縣

歪雲坦道、瀟清、爐陰、陽鑄、賊形得番、孛才聘吏、羅匹、嫌飯
 天性格賒物情、几才羅、塌精英、生知路、沛學行、買能、弄碎
 產固義、謁、吒、混親、夥、躄、得、賊、醜、欺、挹、冷、狀、厥、煨、餽、豨、言、既

域淒箕淒能泮女甍爐懷、身媿如胎絡桃拂披紳幣別
 飢緡埃、媿緡梗竹媿捋梗枚東桃西柳襖埃伴共、弘術
 辰妾吁遙吁丕停爆渚湄真塘、媿術媿晦媿吒固朱媿
 襖軼賒能停、猪捐移吏朱捐、雖浪鞞揀麻杆空棋、几
 輕得重往來、雙离拱渚固埃平恚、山林余檜湘鑽梗包
 饒蘿傷弘閉饒、崗箕埃搭賊島、淹箕埃陶諾汜穷高穷
 高辰黔穷高固術黎舍底英逸錢、安制朱歇胸台、底廊

玉群隱、膝榘松、婢娟待客英雄往來。英覓、掩英拱、懨傷、
悖悉博、媵燭、麴渚詳。掩、覓英、掩拱、懨、悖悉博、媵榘、高
蘿、覓、眈戈、妾買、晦松、柳、嫩、覓、蘿、單床、賊、庄、單床、妾拱、叶、哪
柳、嫩、覓、蘿、渚、單、特、床。除塘、漫、麻、梭、叶、朱、卒、歲、官、之、除、塘、
種、紅、披、蘿、霞、紅、傷、掩、極、官、餒、塘、除、吹。悶、唆、个、奇、辰、且、句
幾、箕、如、皿、个、埃、懷、麻、擲。妬、埃、洛、帶、域、淩、麻、擲、皿、个、掩、鉤
朱、皮。樵、鉤、英、挽、色、皮、悖、悉、吒、媵、覓、搯、尼、兜。域、淩、辰、默

務注豆撞号。駟巴胸參買。筮麻咬。計役少龜每塘。碎叶
 計持燔煉。咬埃。胸腊羅節。撞号。胸脛注豆。胸台。概茄。胸巴
 棋把。龜蚤。胸哥。北禡順和。恆台。胸齷。拈稽。皮末。胸教。涓龜
 浴。汝浴同。胸黠。棋概。也衝。胸彘。覽稽。卒。涓恆台。胸尪。碎吏
 計。陰。北禡。拈特。買。恆。龜。悉。胸。迺。稽。尪。浴。同。拈。術。觀。屑。底。防
 解。數。胸。迺。汝。羅。節。概。淩。汝。解。計。奇。自。頭。典。騫。

解
 低羅節候農功 讀
 何減函風。

解意羅商賈之交、芝蘭之誼、世希別空、

霸霸黜躄坡淹、几橋朱蕊得空動輪、

解意羅船紂橋纏終、方言浪、黜捐役、雜捐制、霸捐役、失

業捐、唆、役、茹、群、丕、女、分、役、官、讀、天下事、往往如此、斯言

雖小、可以喻大、

丕涓朱稽、尫鑽朱英、矜拮朱娘、挽料、挽肯、鉢使、鋟輪、箸挽

鋟、拮、英、慣、空、唆、黜、英、斟、役、農、功、朱、賊、買、固、蒲、融、甍、外、鼎

解罽排意。羨羅啞妾責。馱。

楞廊於化群東。故窳媵倍。襖馱寓居。寓居固。稽朱圍固。

緜半浩媵。襖寓居。襖躬辰特。安糧。襖柴。安脛。安昌之柴。

媵停。窳躬。麻輕。領兵。統制。三丁。沒泐。

解沒得沒意。埃固如埃。賊吏固勾浪。極貪。黷。魁。慙。悽。貪。

為翁老卒。鬚麻。賢。極貪。黷。奇。洵。連。貪。為。華。丐。研。英。徒。

船移。麻渡。空移。伴奔。羅義。於茂。共饒。

英坤麻媵英彈。祕埃待客賒。斯朱英。惜台榭。棋檯泥。攬
 搏楫。栖朱蕊。奴捺。蕊捺辰。默蕊捺。些踏蕊。虧些糊。蓮蓮。
 解沒。啞媽沒。啞親。責緣未。更嘆。嗽貝情。字浪佳。偶天成。
 帝埃。規个。撰羹。特市。

陵清月。燦質亭。戰輪渚。泮狗情。也愜。媵黠。羅義。裁茂埃。
 喂。箸擬。仍喇。寔欣。媵英。如玉。如牙。英群。情負。女羅。身碎。
 媵英。如体。砲款。英群。負薄。况碎。紺禪。

卷八

桃絲蓮杵撐 玉簪沛價媽 鑄黠緣朱 賊仙結伴仙 鳳凰

極。躬。蹲。氈。貝。鵠。 鳩。坤。另。殺。另。疑。款。坤。另。准。污。塗。貝。坤。

解。極。仍。羅。粝。坤。尋。媯。媽。坤。尋。軼。麻。催。拱。得。心。伴。瑛。主。少。
碎。貝。羅。摺。塘。仍。瑤。色。番。利。名。羅。殺。疑。羅。權。謀。

柑。言。橘。吮。色。曾。群。果。契。棚。連。梭。渚。安。 混。鵠。率。馬。為。鼈。轍。
顛。為。藤。醢。濃。為。綿。

解。圯。糞。朱。硬。味。莨。沒。莨。拱。極。沒。得。心。賊。

施。軒。毒。過。離。蟪。吹。得。散。合。慈。悉。義。仁。

解。固。勾。浪。庸。核。庸。檜。庸。梗。姑。埃。庸。特。眾。輪。辰。庸。如。世。辰。
符。心。符。祀。符。同。施。軒。拱。捲。離。蟪。敢。奚。

沒。郭。余。眈。潮。嫩。祀。之。麻。隸。麻。蕪。唉。英。堆。晒。援。奇。堆。梗。菓。尅。

辰。梅。菓。撐。辰。停。

解。啞。浪。媽。貪。眈。貪。色。吏。浪。沒。丐。涅。打。菴。暮。丐。隸。順。謨。
皮。半。別。兜。羅。果。尅。果。撐。

凡

上

鮮低勸祀孝少頭排連惻席嘯饒少齡帶羅幻約大平

陵麻群燎欣羗雖浪崗招群高欣坡

化蒼蒼噫奇核

蜂猪傲杜蛇停嘍鼓

解催催提色誇才麻之羗空擬羗空推方言浪推罍埃

劍埃兜凡車紵赭得挽曷鑽

腰饒芙枕拱制怙饒棹豆苔桐空忙

解拱如方言浪腰饒卜摆簧筴怙饒筴玉鏹鑽渚尺

玉山縣 卽靜嘉府益

緇於樞竹化龍、連辰上老、滌泃混糶、惘核未吏、惘保核德、
 夥業得仿、夥混、匹樞聘貝、黷驗、莪吒仁、仿莪混、郎朝、至市、
 固負埃堯、能少辰、朝固志辰、賊、茆蠟吏、莪罌蠟、曷樁吏、
 莪核樁、蹇節、固吒生、買黷些、少賊辰、黷媿吒、拚捶、坤頑、恻、
 蔭吒翁、少賊沛、兌祖尊、奉蛛、道少混、渚固項、何沛、攬孝、敬、
 麻蛛慈嚴、
 色徐同、穰請台、舛樓、退套、恆莪、舜堯、

梗勸蘿勸籠勸朱妬媠低、
 媠妬閉媠媠低、蓬媠糲、
 腦春
 羅節耕、菽、箴皮、稽、禿底、和、少、咬、農、桑、役、耜、朱、勤、禿、烟、香
 蒼欣、每、禿、點、連、樓、菽、逐、丁、東、甌、更、遷、沫、腋、冲、晨、昏、定、省、汶
 悉、渚、差、埃、喂、暄、祀、埃、埃、媠、辰、劫、概、祀、功、底、英、杜、禡、錢、鍾
 汶、練、挽、術、朱、博、媠、媠、少、媠、沛、芳、媠、喂、

解、迓、句、游、攢、媠、疎、欺、歌、拖、結、概、耕、龜、狼、民、些、婁、幣、婁、佗、
 風、情、群、符、性、常、空、差、

堆些如稽披羊黠緣辰袒貪霸少之、橋蒙毗細橋珠毗

迎橋耻扱饒橋徐、掩喂掩固軼猪、淹群固瀝路羅得油

花毬扱會喝昌、掩於沒廊英於沒尼、悲徐買扱饒低約少

夫婦閉茂賊庄、有朋自遠方來、渠乎君子袒埃伴共孛

孝孛忠羅柴貝、媿孛仁孛義羅愛貝、腰饒已管賒斯、堆

緇拚堆甕絲、揔輒匹緹拱徐緹英、果如啞意渚羞胸脛

打棋胸仁少、茹胸匹啞記堆些、啞榘塋檜核榘、勸檜勸

堆插浪裊質糊、浪蓮朱條、并謝君王、皮連駕、御歆鑛、護廊
 此特壽長、顯榮羅、難難、駟堯、膺舜、太平謳歌、船處些
 補策、處些、揀、極、特些、阻、策、吹、船、處些、懋、遼、南、船、吹些、懋
 涓源、遼、枚、船、埃、濕、倘、邊、坡、能、船、翁、呂、待、徐、弄、文、船、埃
 杜、渡、烏、江、能、船、亭、長、移、遠、項、王、迎、共、

解、欬、排、意、歌、擲、船、俗、習、初、翔、盜、擲、船、拱、羅、固、意、習、鍊、杖
 軍、拱、如、擲、棍、擲、拳、棍、擲、擲、勿、各、民、固、坊、

啞慘尫移尋、妬埃尋特挽、蓮侯娘、鳴高猿、唼連岸、悲徐色、
典廢殘更已、

解二排意、羅喇歆、粵如風情

若冲馬水、涸湖鯨波、惘陞一統山河、堯水國、極群、縵、稻、波、眾、碎、
本洞軍水、欺乘閑、拱格、慍制、船、蘭、棚、桂、清、台、曾、蹠、泣、庵、透、
嫩、若、廊、些、矜、翔、席、棚、蟪、挽、軍、步、叶、排、行、伍、嚴、莊、雍、斯、歌、斯、
聚、役、糊、賊、至、敬、至、誠、德、皮、連、爽、應、威、灵、護、廊、特、千、年、壽、老、

聖主萬年、聖主萬年、眾碎臉、豈格隊、烟泰和返節、春、天、透
 透、檜、玉、花、氈、梗、鑽、情、桑、情、桑、情、桑、情、如、些、烟、搭、爛、徵、雙、離、吏
 悶、制、陵、外、塘、底、朱、鮑、蔭、外、淹、淹、外、淹、光明、余、荒、沒、年、挑
 違、朱、燭、貼、饒、朱、詳、矯、群、多、收、術、傷、

解
 仁排意、羅、啞、歌、隊、烟、席、鄉、飲、

羨、掩、禁、斷、掩、之、底、掩、懺、折、掩、多、祀、馱、祀、馱、朱、當、此、馱、補、功
 粧、點、鴈、紅、鰓、顛、悶、啞、芒、竹、芒、枉、芒、柳、芒、柳、茶、旁、糝、藍、悶、

沒席吁朱數幾

解在排宴老惘春必悉連帶逃分敬腰

巴輔鎮守留屯，孰肯更店最存役官，切如我棋連

吐咬

甘苦燮難共埃，燮難共竹共梅，共核樞樑共核梧桐

余數

咬於連稜，鳴猿唳，婢惘婢怙，埃喂停，祀怙陽春，未拱燭朱

寒陰

解在排意，啞得屯戍，艱難停分，碎隊，少連拱，沛燎燭典情

錦水縣

鈺戰嘯邁翁嘯旬初唵嘽恆其拱民恆魁如得躬初典烝
旬亞鈺詩攬勾萬壽無期吟哦從容醕典旬匝槌彈喝符三
多尔啞上神龕窳燭燼護朱翁老棧棧甦數帥廊埃拱嚙
求祝惘翁老千秋壽長、老碎隊衍上神席尼恆魁閉分
恩民悵初周於浩幽敬隸拱槌醕春嘯邁叶惘隸袍媽粿
於勸壽域春臺魁榮士辰試占榜鑽農辰錢稽曷昂棧棧
工辰芸業欣得商辰本沒喇迺爭擲宴筵啞吐醜飯沒哺

咬啞、胝戈物、樹躄移、惜功、嚙、呷、交端、姑箕、梗、落、枕、
 逖、朱、叶、沒、枯、海、核、梧桐、梧桐、添、卒、添、鞋、底、鳴、鳳、杜、頭、梗、車、
 離、最、時、此、移、梅、枕、返、台、英、意、壑、勾、石、盤、台、英、躄、曳、晦、嘍、
 晦、浪、姑、意、倍、傍、移、兜、呈、浪、碎、移、採、攬、台、英、翹、嶽、遂、壽、朱、啞、疎、浪、
 博、媿、碎、嶽、少、身、混、媽、渚、啞、壽、傳、

石城縣

脛、惘、翁、老、廊、此、坡、坡、逖、泊、渚、胙、顏、媒、頭、輔、買、翔、席、慍、醕、春、

群低智坤埃保埃能，粵粵認於餽，
 饒舌欣欣舌，饒如啞能之盧，
 倒劍利，汝茹噬罪，
 至埃芒，蹠之摠，
 遣奸貪，坡坯寔，
 假尋塘，啣饒，
 貼非義，固翳堯，
 於朱踵寔，
 翳茹買紂，
 茹埃別，
 尚余核，
 別淹余，
 瀝別，
 遷余層，
 茹埃，
 焯焯，
 焯焯，
 底此，
 梗稜，
 東朝，
 術吟，
 包徐，
 朱稜，
 木稜，
 辰此，
 結美，
 知音，
 貝輪，
 茹埃，
 擲瀝，
 蘿稜，
 底此，
 保遼，
 又停，
 容核，
 容梗，
 容檜，
 容核，
 容鞫，
 朱轉，
 核尼，
 辰容，
 悲徐，
 蠅買，
 迅遷，
 鞫蠅，
 咀買，
 遷

棋泊擲制，鞠朱事業，器得丈夫，少鞠賊嗜，名儒臣忠，子孝
底朱嗜共， 掩辰耕，綴黜茹，餒英移學，登科榜，鎮，螺羅榮
顯祖堂，補功烟冊，留芳，農又， 英叟固志，耕農，尅分，此拱
特黜，彘分，干之底，黜麻，瞽少，黜，祀，稽，餒，蚕，祀，絲，蚕，固，侶，黜
固務，針少，丞拱，拙，蒲，固，欺， 掩辰，移，概，黜，菴，底，英，移，擱，稽
鍾，沒，茹，耽，術，奉，養，媿，吒，閉，菴，嗜，孝，得，此，群，傳， 森，芸，少，僭
糶，箕，悶，朱，窖，役，管，夷，用，功，大，木，沛，求，良，工，恆，啞，明，訓，涓，涓

辰破坡坡、碼嫩概、龜少之極連、
 茹掩固、翹神同、扒英薩
 浩極悉英台、逐干湄、浩濤枚、
 珣薩棹、浩仁珣、
 魁歪、悉掩
 也決辰停、也概辰、
 擱貝英、沒務

解 迺排意、羅喇喝、
 耦媽、風情、

永祿縣 即廣化府莅所

朝廷群、齣詩書、勸英、
 烟冊、最暑、學行、
 枚、恻分、固功名、
 麻英
 富貴意、
 躬、
 毳、
 喋、
 嘯、
 停、
 耦、
 媽、
 柳、
 枕、
 嘯、
 停、
 茶、
 醞、
 女、
 搥、
 吱、
 嘖、
 拱、
 停

晦辰桃叶疎園紅固妬仍猪埃臥 於低斯景茹厨理塊
固龜吼啖腋花竹枝森合沒茹雙情道義色糶同弁拱料
付托丐身欺愜拱沒晋秦麻催 英悶醜英蓮匹隊英醜沒
隊英莖台隊英醜穢收空匹回點止英莖英擬咀辭咀毀
竹忒枚婵娟忒客官忒馭白膝吏忒核英忒媵低別包徐
朱特道媯馱極嚮辰黏疥辭叶渚恨饒余數水糶渴滴悲徐
覓麵朋拌兩鑽 茹英固醜醜篙沒坡於紳少鞠朱連悶連

三十五
二一
絨茹絨媵絨猥、鴟太規昭噴連嫩約之此特媵猥如得

天緣竒遇扱抃恪之如体鳳凰扱饒便尼啞沒咄籌晦睬
圭貫於堯庄哭吁抃遏眦飢茹糶哭晦嘽齏哭擬蹠、爲
情媵沛細尼、暮輸緣沛沒鼎麻賊、少糶志於朱紵停怙悶
媵渚煩悶猥、爲猥淹累注掉瘦黜爲丕最累姑半行爲
情絨沛多慳爲緣媵別圭抃於低、爲箴朱粘龜筮爲娘
英沛趁鬪術愧、悲徐慢貝晦桃園紅色固埃飢能猪慢

人情如世本、

曷稽鑛曷結拱鑛英腰、掩博嫉戶行拱腰、惜台曷結刻
 春、挽扞浩濁吏、溟浩茄、惜台曷結泉銀、奄扞浩濁吏、運啓
 解匹排意、沛哭喇媯責、軼敷啞提、齧紅埃、嗜能哭媯
 可軼憤、得些傷、悴朱軼樊、唯、

英撫、戒坦、嗃喋、掩、退、套、竹、楮、株、貝、英、噲、哭、撐、莢、豎、梗、換
 貼、沒、疇、風、情、朱、鸞、收、鳳、朱、翰、收、些、收、饒、軼、室、軼、家、軼、綽

五五

十九

吒敬媿饒皮孝忠、

尼正糝春余番稼穡娘難具成悲

徐些堵朱精房欺宴飲盃連箸遲它飲耒吏也醜、明浪臉也照

熙太平

解 黜排意哭役農家

蹴頭鞞船躑躅揀匹賣姑行蒞於罟台悉沒混淹浩沚堆
泃浚烟堆荒掩醜荒蒞

解 沒得沒胞埃能拱為名利念西妬麻意哭袒嚙行蒞哂

卒騰騰、胸迺樹、稽些、安浩、浩茹、
 胸腊、哭胸、掾、差、胸、脛、掩、豆、
 胸、台、掩、茄、胸、匹、棋、破、砲、番、胸、哥、哭、瑪、滑、沙、浩、同、埃、埃、拱、婦、拱、
 鞅、鞅、棋、婦、猗、爵、悉、慍、台、落、龍、辟、斗、術、東、姊、掩、番、飭、朱、衝、訖、尼、
 藍、廉、弭、襟、踧、踏、能、掩、核、玉、拱、得、有、秋、嘯、得、停、固、遯、迺、沒、醉、飯、陰、
 脗、籌、自、低、息、丕、涓、霖、沛、辰、尼、辰、菽、泮、尼、辰、棋、淩、功、冷、停、
 管、數、數、得、脛、浩、泊、得、黏、涓、鏡、叶、埃、停、補、韜、羞、色、饒、掣、坦、掣、鏡、
 閉、鏡、丕、未、棋、猗、浩、同、處、市、處、乃、靜、悉、慍、替、沒、畏、樹、稽、執、術、除、

自低

一

上

烟碎自課燧人、錐核柶炤、底閉民烹、飲燕食自課、意火生不息、
 生固烟爨、燧罽方、糶文房志立文章、拱沛烟炊、經燻史媽淑女、
 符皮宮禁拱柶烟、劍錦燒花、油典茹圭拱、恹膝爨、冊固符浪火、
 之功大矣哉、

解鄉飲事神隊烟喝啞、

乳饒故稅故耕、悲徐譁辱固、颯風流、連同泮、帶同淺、軼耕、
 婦找穩、對故、耕、胸臆、蹙趾、故、耕、胸、台、擺、稽、鼎、勁、能、順、擘、稽、

滿持疎癡餒混諱辱典徐長成混沛別蜎仁親式屬曳屣朱勤
儼濃搭冷符分道混。少得沛別網常。貽勸五等君王於頭
蜎吒敬媿嚮茹英掩和順買侯少賊媯軟道義朱紉伴皮朱
寔帶連躄常。吠混自課小生貶柴貶伴習情禮儀學朱格物
致知文章符義共之拱通。學徒烟冊最曷時茹試杜城襍貝
豪少賊官濕官高少賊幌紫網桃迎泉

解
仁排連勸善仁排帶哭勸讀書

解
意哭喇歌御飲節韶春

味世味欺濃、辣、噦、煙、霞、几、醒、得、醜、哭、得、醜、迎、歌、風、月、朱、浩、句、悔、
惘、脛、泰、宇、春、回、嘔、對、句、喝、歡、陪、沒、欺、月、花、花、月、惱、懷、臆、春、埃、
易、於、悉、特、麻、嘯、弘、讀、冊、吟、書、油、耗、妾、粹、烟、麻、妾、挑、

解
喇、諺、浪、文、章、苜、義、皮、皮、之、之、暗、影、辰、迷、事、荒、低、羅、得、婦、
賢、勸、軼、助、學、

少、糲、湟、楚、真、塘、糶、先、條、孝、道、常、習、脛、功、吒、衍、媿、高、駭、鳩、恹、茹、浩、

護廊些富彊

解祭神歌唱欺特勅封

盼惘天下太平節春慍穉殿亭風光駢欵
如肉南出茹飯得
覩楚滇滇魯錢翔番沒席膈脰蝮神禮義如稹
醕茶 盼惘四海
同春、三陽開泰閉民和平土辰斟役學行
沒埋科榜底盪功名
工辰鳳閣龍亭覩楚芸師曠室鏃公輸
農辰鋤蹠耕淩秋禾
夏麥豐收固馱商辰奔半連
穉室才子貢埃齊朱當

解老排喇喝風情、縣尼所在省、清民風、沒妹市城妹、圭歌
詩仁迓、輒題羅喇通唱、智犀流傳、

安定縣

德肅成泰蓮、魁九州四海、少碎沒茲、德肅固勅、頒罽陰扶、翊
保底麻中興、方民堯姤惹、惘埃埃辰拱敬、登沒惹、惘矜天地
安排、齋齋香燭、閉茂英、靈自智國、奈冷冷、左龍右虎、擣逃朝
術、歷朝典例、拱替、敕封上等、連術殿此、安民安、諾安、茹神功、助

臍蚕尫曲紆絲別、悉托回待徐些庄、說烟濕燭摩腰埃、拔得
玉春升准尼、堆些少伴從容、如堆筌玉麟、醜豔鑿鑿、黜烝菜媿
响昂底朱筌玉、豔鑿隔賒、堆些如体、猥蚕共、咬沒蘿共
翻沒簾、堆些如体、猥蠃、猥秋、猥彌、猥醜、猥外、 拈畧吏恠
典、荆、拈巾、恠、撮、齧、床、恠、饒、 鳴坤、默、沛、經、紅、妬、埃、捧、持、埤、功
兩、鑿、鑿、辰、英、扯、袍、鑿、英、麻、捧、特、辰、娘、袍、英、 恠、埃、麻、躡、頭、揀
畧、疎、丙、扯、荆、膾、丙、燻、破、花、補、永、空、墜、房、香、補、永、朱、得、往、來、

網爆浚於茹 悶沁沫連荒淹桃悶 啞慘尅辰 飽稜撲仁
 和援奇仁 梗果尅辰 拘果撐辰 停閉 數啞於連 稜鳴叫猿
 惚姘惘姘 快沙 蹟趾 嚮授 瘦姘 算奔 半姘 怙事 茂 塋脂
 龜 儻 肢 踰 悶 算 晦 月 麻 端 尔 啞 月 浪 物 樹 猩 移 身 尼 仕 底
 朱 得 燼 鍾 少 朱 燦 插 英 雄 疥 辭 霜 雪 浚 悉 清 光

解 整 拊 辰 鄭 氏 茲 整 茲 鄭 氏 吏 術 特 輸 當 局 醒 迷 得 賢
 推 併 仁 皮 細 躡 鳴 群 藹 膝 麻 臆 核 高 買 豆 女 得 此 油

解賦古固勾浪朝趨圭蹟塲
殫溢緣極隸渚押油押鴈
蹇寒土肥神昧聖分麻於停斤義斤鑽

針鑽埃女挽勾得紳埃女响饒碾啞

解得坤價輾欣鑽唉埃僻極符扛湟那

吝呂朱戈胸小大矯齏群癩胸群戩
黻台麵薺裙台禎襖
紉耜連祿紉禡胤禡固茶停扱鱗
嚙混扒粘補添芳油埃
固响浪何便何便油麻極累埃
劫同逾沫請台傷得齏

時市丕爆溟溟、媿混梅槍燐炭、斂恚丕、少沒陣溟濛、媿混
 認餽、空已時

解沒、鼎拱、舞、少、息、得、叫、浪、曝、兀、憤、浪、溜、別、牢、丕、於、朱、皮、紙
 丕、城、沛、糶、繚、役、民、讀、坡、詩、云、若、使、人、人、禱、輒、遂、造、物、應
 須、日、千、變、卽、此、意、也

極、資、翻、奇、沟、連、貪、術、丐、筆、丐、硯、英、徒、 茲、堯、極、袂、學、餽、欺
 得、些、杜、江、臚、麻、脯

悶啞豆附漿體磗刀攄剗割頭茲修 茲修朱卒茲修啞

齋齟麥於厨湖蓮 覽姑鴈翫陵顛南無彌佛吏帽於厨

悶修厨醜字鑊厨箏字坦於廊少之 修堯朱朋修茲蝮

吒敬娛意哭真修 憂尫胸尫固湄辰混茲最術屠默恚

憂尫胸尫空湄辰混半奇耕被混啞

解胸軀空涓憂齟胸參脂琳麻特肢瀨意哭恬卒芸農

茹圭埃乃底恚少劫已逝節貼殘香特是特豆仁塘拱分

逐獸嗜哭吟、
 嫩娘喂阻吏共混、
 底英、
 越峙、
 浩、
 嫩、
 及、
 得、
 朱、
 及、
 蹇、
 取、
 蹇、
 爲、
 朱、
 及、
 蹇、
 得、
 矯、
 少、
 役、
 官、
 混、
 鴛、
 洛、
 沫、
 坡、
 淹、
 梗、
 粘、
 逐、
 獸、

浩、
 昧、
 尼、
 嫩、
 娘、
 悲、
 阻、
 吏、
 共、
 混、
 朱、
 英、
 越、
 峙、
 若、
 嫩、
 高、
 平、
 蹇、
 越、
 越、
 吏、
 用、
 浪、
 姘、
 收、
 高、
 平、
 姘、
 收、
 媯、
 混、
 越、
 辰、
 收、
 媯、
 共、
 混、
 欺、
 術、
 收、
 矩、
 考、
 門、
 連、
 稜、

解、
 羨、
 哭、
 課、
 黎、
 屯、
 躑、
 莫、
 連、
 高、
 平、
 迺、
 參、
 解、
 屯、
 戍、
 交、
 征、
 固、
 慝、
 莫、
 役、
 用、
 兵、
 傷、
 情、
 賊、
 沛、
 敘、
 情、
 少、
 慝、
 情、
 几、
 藪、
 得、
 連、
 能、
 采、
 薇、
 杖、
 杜、

芳、
 尼、
 麻、
 催、

稜高膝沫捶坐掩番坐爆責歪空海
 賒吹易吏未斯夕
 身混蝸余吝扛綵

解低喇媽連喇粿啗鏃啗花外賤道繩道繞把台緣保

混狝撒擺為裕枷糲搗罨拖促軼移另媯於茹哭希希歪
 喂生賊少之朱軼碎沛罨移戰場 同登固庸驕驢固

娘蘇氏固厨三清埃連處諒共英惜功博媿生成罨掩穉
 擒酈醢捻脯欺恠帽竭跼掩噓唳 混鶩洛沫坡淹梗糶

解看朱媽別尋軟、燻花吏待榜、蠅買筭

東山縣

糞弄太祖太尊、混閉混蓬、混找混慳、捕顛昂論捕、鑛、混
昂戔、抗抗、龜淹、繩剛、茲術、保翁、捕顛、些色、龜淹、秩未、

解鑛、顛拱、貼沒、茹空、得換、搵、搵、賊麻、罷夷、吡歪、沛吡、流離
恚得、收典、平辰、課習、意哭、課後、黎覽、一統、能哭、欺偽、莫

楷于緒詳

仗天声統領棋夫春閨來士庶嬉逢寔仰賴匡扶大德、

解
匹排八帝事神、鼎春翔蓋打棋以猛、

埃術富祿收喇、書尼沒幅唎、馱知音、緜絲尅曲脾、蚕欺脩
脩待麻、辭辭徐、爲情埃、龜少魚襟、攪只決待徐、湛春、約粹
紵晉、繇秦、瑟琴好合、攄韻闕、睢堆、边意合、悉於貝、孚功、妾
貝皮、悉英、妾辰、蘋藻、綴耕、弘辰、燁史、炊經、及期、沒埋、占榜
春圍、意哭、題葉、星期、自低、挨喂、瞋妾、啞尼、

星威嚴、黜固寬平、奉公仍拱、透情民痴、傷民每役、拯泥甃、
神恻筆代題、分明敬誠感典、神明毫光顯現、英靈卽辰、悞
脛下顧典民、安悉連帶隊、各約汝願、吁福盛、卽朝韓祠、竇
桂公侯襲封、春回宇宙、樂普同人、開象旗歌唱祀神、領
虎印、虔申祝嘏、一拜祝皇圖鞏固、千萬年國祚興隆、二拜祝
萬歲聖躬、千萬古會同興盛、三拜祝國家景命、會太平寧靜
興歌、四拜祝民社睦和、回美俗家家興行、龍駕下護、詭奉命、

擲寸奇器主榜高、執章同澤同袍、武番跬飭功、色常旂、乳
章、戶口糜殷、數丁稠密、役民尅饋、夬章年穀豐穰、茹茹苔
寵辭常固餘、尅章烈招爽初、黜廊奶瀝、粉絲添、翹輻、茹祝
福、余喇、益些、凌吼、每尼、嗜屯、人和、神享、俗美、風醇、民碎、吟
席、翔賞、春、伽、特、固、官、連、下、顧、膠、辰、神、顯、靈、擁、護、茹、女、民、感
除、餘、光、吁、豈、勾、富、貴、壽、康、朱、碎、特、趾、色、敬、祝、祝、官、總、督、大
臣、科、名、鳴、世、冠、紳、重、朝、欽、差、出、鎮、湯、州、設、方、域、域、劇、年、福

排它决辰打停柰温高

瑞原縣

卽紹化府莅

殿堦平治會翔文明。矜采方海晏河清。條歌舞太平漢詠。
廊些朔呂祈福矜。盜翔事神節春天。翔席唱歌所交盜介。
噬敬視。沒章聖壽無疆。命丕眷佑。殿王強。與仁章捍患除。
灾神術降福。福來榮成。巴章風俗和平。唯傳坦貴民。鑄誓。
矜。采章。發壽。魁。時。祝。惘。官。老。歲。外。沒。暴。輒。章。筆。陣。詞。林。文。

蠶梅糲、祝幘也、昂吏朝、祝幘吏特、焜數欣得、

解意羅入席、事神、豈勾祝頌、鼎春例常、

船埃躡直邊、淹固、悉待客、能空、喚船、底些、結義、少恨、船

情、也、寄、細、尼、容、情、韞、極、甯、制、船、情、船、空、杜、波、江、亭、媿、如

榘、桂、帥、稜、蒼、羨、埃、別、吮、凌、埃、能、英、如、榘、芹、茹、齋、淹、如、隻、筵

聘、排、舸、賊、媿、吟、懇、懇、沒、悉、悶、朱、夫、唱、婦、從、共、饒、悉、媿、如、意

所、求、堆、埃、如、碇、貝、不、能、刷、辰、色、能、嘲、辰、情、堆、些、如、体、混

色、風

百年壽長。碎趾。字阜。字康。碎吏。朝廊。人物提多。碎趾。字樂。
字嘉。字泰。字和。字亨。字通。碎趾。萬福攸同。文炤炤進。武重。
重陞。文辰。科第繼登。武辰。韜畧埃朋。民些。兵辰。揀賊國家。
弄腰主。嚼頌。番勅。蠅。老辰。遼鳳。鬚。蠅。盤桃。詩酒。掖宮。性情。
士辰。幼學。杜行。魁元。甲榜。題名。匪期。農辰。春夏。糗。稊。廩。倉。穡。
質。朋。茂。漢。家。工。辰。墨。焚。才。花。蠲。蠅。梃。鳳。弄。它。頌。嗜。商。辰。艱。
泊。齎。錢。半。奔。利。吏。餘。斲。餘。暮。耜。辰。固。志。恒。針。媽。辰。麤。最。飾。

山秀水青羅勢、風景意麻江山意、堦公侯卿相除低、勸埃
固志辰能、

解縣尼貝縣東山拱丕、妬羅喇歌社富田、

雷陽縣

即壽春府在

毗色拜望跪、歲帚碎祝、毳數閉、綈正寔、混丕、帚蓮
治位茹、覓馱、飯、暮辭、敬祝、穢、希、八千春、享八千秋、數、賤、碎、登
苜、綠、苜、財、苜、富、苜、貴、苜、來、苜、傳、碎、趾、苜、敬、苜、先、碎、趾、果、苜

厚祿縣

各教此中皆樂地、詩書之外總閑天、鸚麻貼風景、富田山襟、
後水繞前作案半、畝方塘皆道岸、群峯花草卽文章、篋、
玉怒巖饌、蹈玉蘊珠瓊、最妙、崗鷓鴣欲能言語、媽青新鱖嗜、
琴歌襟、松山鮮率、韜花客交易、枚朝華會、棧者老、湄潤榭古、
樹、堦春臺、輟几、高年、屈定心、趨、倘味蓮、和夏賞、醴醴得逸、
客、筆孕美馬、江引脉、才在武、陝干城、浩丁庚、兩腋、雙行、觀足

容營浩沚昂條、馭擲灑浹、船檝連嶽、

解 役戕顛倒倒顛、恪夷浹潦灑連混漂、

趁裙扒蜺騎制、糊榘菱膈補移卽躄、

解 恣鼎放蕩啞啞荒唐

逸塵沒昇蕭蕭、啗漁舛出膝樵外、淹冷弄仍課店冬、襖單
襟慄朦瞶待夏、

解 固在得意眈穷躄躄、名利焮恣約澗、

讀胸有定枕。識高慮遠。洵涉世人中流一壺也。

弘美二縣

掩羅混媽几藤邊齊邊楚別浪徐埃。埃蓮忍乳行甚固。

悶樵軼辰窳月圓月圓。窳錢吏固淹連沁沫持宜朝。

朝匹汜个鮮極。按辰舌極制辰憤。屯浪几重。窳椽几葛。

窳稽几髦。窳錢。

解藤高藤舍能羅藤川渚。燿月圓持重羅社髦安羅村。

解棹鮮帆詔貝鮮粉輪抹栢羅得浮花喇斯麻意思賒

草市四勿勿交安幸友勿娶治具妻
勿買東酒市勿打白野題啞歌矣群。

零汀戈剎神符窳修辰浚俸修辰沉。

解金山妬剎神符。習羅險惡罨無薙悉。酉欺邊溯吞泐。
翹帆穉俚拱防事賒。恪夷波宦衝坡空風波吏風波險。
饒。挽忠信且猥掉。船能細浚海濤怙之。江山本產護持。
真人莨。燿天机閉徐。鱗蟪騎泝諸爲。縋縹皮搥固絲氏同。

包徐朱香燧花巾、桃燧撮辰些、裊輪船空豆、凌江亭些、空
些、決裊輪麻催、埃術塘意余、渡余、採余、館些、朱、授、錢、約
之、官、塔、塘、連、矯、些、移、吏、損、錢、渡、昂、掩、術、拱、館、半、行、底、英、羅
客、移、塘、住、蹊、英、術、鍛、板、朱、罽、北、採、瀆、巧、朱、柴、媿、迎、柴、媿
迎、掩、拱、蹊、迎、渡、育、官、禁、渡、昂、空、棚、

解
花、蒼、蛟、拱、蘭、鉢、世、間、余、几、空、情、蛟、花、

埃、蓮、忍、姊、行、棹、詔、帆、診、渚、漫、牟、朱、鮮、

最歆戈樓典嶼桃園春它固埃也採花蕉花桃征正艾罽加穉遣不
情茹固核選選英買細低窺花連梅別核埃掩

解低羅縹媽風情

峩山縣

矜惻海晏河清閉民扉戶太平謳歌汚清化縣我些韜核
湯沐國家朝庭罽方波洛沁鯨閉民扉戶太平謳歌

解罽方堯拱沒茹帶核坐膝恻罷分嶺

悶朱斯幣些制斯淹沁沫斯尼接術、 悶朱斯凌斯船斯
 博斯媿因緣拱斯 悶朱斯媿斯吒欺飽鏡粘欺番貫錢、
 悶朱幣合堆朝朱躑几半朱翹馱謨、

解方言浪坤沒馱沒意歷事每餘每能械吏固句浪斯辰
 極燮緣朱賒吹隔傘轉瘦拱蹠

吁歪涓歡祀起碎耕祀鉢酣涖祀曲紉蘇

解 悉民埃透朱猪為民搗爆併涓貝羅

固裊辰裊隔、底碎番浪裊、翁潮渡、固擲辰碎擲、朱淚汀、
涖埃憶朱輪、

解役夷皮沒皮、矣、群、咬、蠅、採、聰、息、輪、征、夫、王、綾、貝、情、船、
吹、經、虐、燕、荏、鍾、淵、

愈饒連、崗、焯、炭、英、移、三、疊、掩、芒、嫩、程、檜、炭、廉、燭、貝、情、記、啞、
鑽、碎、吁、停、賒、饒、

解、崗、嫩、榭、沒、谷、歪、荷、賴、梗、搏、爛、啞、遺、肢、

皂風

五

易朋詢送饒寬乎寬

解 輔輔歲貢、魯羅悉、馱慍惺、嘔歌、阮教

蓬蓬觀祿番花、沒彈棍、媽梅花、蓬蓬阻、番探、鞅、梗、拱、拱、黠、被

群、匹、市、埃、唎、吼、眉、番、麻、眉、吏、計、棍、茄、棍、替、悶、卒、掛、被、麻

衛、役、官、些、發、沒、皮、朱、衝、 鼎、初、英、於、靛、房、悲、徐、英、色、色、靛

行、船、台、穉、那、砲、芙、蓮、嚳、襪、行、船、黏、襪、翁、該、鞅、碎、貪、色、貪、財、

沒、鞅、堆、枯、碎、繼、躄、安、朱、碎、隻、筌、銅、錢、英、茲、襪、嬌、碎、吁、襪、鞅、

福壽爲先、惻翁全底福祿兼全、吏黜、符鄉中上壽、爵祿芳麻各
利勞、酉辭、辭群、嗜蒼皆、清台壽域春臺、堯堯拱歡、諧歌舞、

解頭輔、惻祝聖躬、尊親堯拱、沒恣女此、達尊次、二麟、絃潛、瀉
戰王彈和、鼎春、

英徐、掩自課、謨躋空、了扑、羅空、了底、芽扑、羅驚、掩跣、絃底、
芽、悖女、罽擎、槎、萃、寬、乎、寬、

妾如、槎薦、披、綠、弘、如、槎、進、逸、徐、待、埃、崗、高、淹、唉、群、毀、傷、饒、屯、

輔畝屯戈、輔買屯典、毗頤飲亭中、碎吁敬祝、耀碎祝聖躬、
萬歲在上、洋洋保國、謗民畱恩、錫福碎吏、祝耆老、駢參、
迓壽增添壽、碎吏祝官員、全老年增富貴、日享榮花、碎吏
祝官吏兵員、些突砲衝、旌功成名、遂碎吏祝全座上下、
跬跬平安、恊徬弄茹、飯得甞、各唱千秋萬萬歲、韶光蕩
逸、淑氣氤氳、五老頌同堅老、三多祝叶花封、三達尊、
竚齒、
多頭埃、埃拱、翕全歲、壽册固、竚浪、歲有四辰、春在首、人兼五

清化觀風

卯丕翔運省清湯沐浩茹、
 吟清化耀清花、清都清內、唐
 羅愛州、茂秦象郡於堯、九真茂漢、
 多侯拱低、計名勝豈、
 浩撐窖達、嶽羅坤排、麻氣靛爨、
 燻仍時、物也平、得拱、
 讎、
 遺坦情丕、覺蒸課里巷、
 歌謠之作、沒尼沒恪、
 劄吏底待客、
 觀風、臆卓此、

宋山縣

即河中府益所

成泰十五年冬至後五日署協辦大學士領清化總督

王維楨謹識



正

所得。何止勝讀十年書。子幹受賜弘矣。顧吾里巷多無文字。吐吞情性。徒操南音。農貢縣尹進士潘友元云。或觸景以生情。或因事而有感。或念倫常而孝友興思。或媚神佛而篇章迭奏。風情有曲。稼穡有歌。要皆得諸情性。形于詠諷。雖辭多鄙俚。似不足以遠聞。而俗尚淳漓。可從斯而槩見。誠哉是言也。爰此採取登書。又畧爲解說。成而送之。於以踐約。而酬先生之志之萬一云耳。若云著述。則烏乎敢當。

清化觀風引



自詩有十五國風之後，陳詩觀風之典廢，非無風也。中邦尚且如此，何況南邦？夫人莫不有氣質，亦莫不有性情，情之所之，莫非風之動物。近世俗尚文辭，每好模倣李杜，以博鑿壇之名。至於里巷歌謠之作，鄙俚之而委之衢路，良可歎哉。翁嵒先生嘗語及此事，要我以成編送譯，思深哉。淵乎微哉。先生西洋之學，古之東洋，周孔之學也。一日有

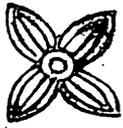
成泰萬年甲辰冬



海陽弄文堂新鑄



清乃觀風



鶴城密多寺藏板



成泰萬年甲辰冬

清
化
觀
風

臣
王維楨奉編輯

清心觀風

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
XUẤT-BẢN
1973

Giá : 600đ.